NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM
HCMC DEVELOPMENT J. S COMMERCIAL BANK
Số: 8955/2026/CV-HDBank
V/v: Công bố thông tin chào bán trái phiếu HDBank ra công chúng – Đợt 1
Announcement of the public offering of HDBank bonds – Tranche 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 26 ,2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước**
To: State Securities Commission
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**
Ho Chi Minh City Stock Exchange
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
Ha Noi Stock Exchange

1. **Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM (HDBANK)**
Name of organization: Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank
   - Mã chứng khoán: HDB
   Securities code: HDB
   - Địa chỉ: Tòa tháp Trung tâm Tài chính Quốc tế Sài Gòn Marina, số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
   Address: Saigon Marina International Financial Centre Tower, No. 2 Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
   - Điện thoại liên hệ: (028) 62 915 916
   Telephone: (028) 62 915 916
   - Email: info@hdbank.com.vn

2. **Nội dung thông tin công bố:**
Contents of disclosure:

Theo Công văn số 11541/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 20/11/2026 về hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, HDBank công bố các văn bản liên quan đến việc phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 1 như sau:

According to Official Dispatch No. 11541/UBCK-QLCB dated November 20, 2026 of the SSC regarding the application dossier for the public offering of bonds, HDBank announces the documents related to the public bond offering – Tranche 1 as follows:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng
Certificate of Public Bond Offering Registration
- Thông báo chào bán Trái phiếu ra công chúng – Đợt 1
Notice of Public Bond Offering – Tranche 1
- Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng
Prospectus for public offering of Bonds
- Nghị quyết HĐQT số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026 thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và Phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng
Resolution of the Board of Directors No. 17/2026/NQ-HĐQT dated August 27, 2025 approving the Issuance Plan, the Plan for the use proceeds and Repayment Plan for proceeds raised from the public offering of HDBank Bonds

- Quyết định TGĐ số 6423/2026/QĐ-TGĐ ngày 25/11/2026 về việc triển khai chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng - Đợt chào bán 1

  Decision of Chief Executive Officer No. 6423/2026/QĐ-TGĐ dated November 25, 2026 on the implementation of the public offering of HDBank Bonds - Tranche 1
- Văn bản cam kết số 2128/2026/CV-HDBank ngày 14/09/2026 về việc đáp ứng các điều kiện chào bán Trái Phiếu và thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư

  Commitment Letter No. 2128/2026/CV-HDBank dated September 14, 2026, regarding compliance with the conditions for the public offering of Bonds and performance of the Issuer's obligations towards investors
- Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 01/2026/HĐĐDNSHTP/SHS-HDB ngày 14/09/2026 giữa HDBank và SHS

  Bondholder' Representative Agreement No. 01/2026/HĐĐDNSHTP/SHS-HDB dated September 14, 2026 between HDBank and SHS

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của HDBank vào ngày 26/11/2026 tại đường dẫn:

The information was published on HDBank's website on November 26 , 2026, as in the link:

Đường dẫn tiếng Việt: https://hdbank.com.vn/vi/investor/thong-tin-nha-dau-tu/quan-he-co-dong/thong-tin-trai-phieu-hdbank

English Link: https://hdbank.com.vn/en/investor/thong-tin-nha-dau-tu/quan-he-co-dong/thong-tin-trai-phieu-hdbank

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/ Recipients:
- *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*
- *State Securities Commission*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội*
- *Ha Noi Stock Exchange*
- *Lưu: Văn thư*
- *Filed: Records Office*

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:
- *Như trên.*
- *As above*

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM
HCMC DEVELOPMENT J.S.COMMERCIAL BANK
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
CHIEF FINANCIAL OFFICER

PHẠM VĂN ĐẬU

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 687 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK;

– Tên viết tắt: HDBANK;

– Địa chỉ trụ sở chính: Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 08 năm 1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 05 tháng 09 năm 2023;

– Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12 tháng 02 năm 2020;

– Vốn điều lệ: 65.068.592.190.000 đồng *(Sáu mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi tám tỷ năm trăm chín mươi hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).*

Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng)*;

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 200.000.000 trái phiếu *(Hai trăm triệu trái phiếu)* được chia thành 03 Đợt:

– Đợt 1: 100.000.000 trái phiếu, bao gồm: 50.000.000 Trái phiếu HDBC7Y26L201, 50.000.000 Trái phiếu HDBC8Y26L201;

– Đợt 2: 60.000.000 trái phiếu, bao gồm: 30.000.000 Trái phiếu HDBC7Y26L202, 30.000.000 Trái phiếu HDBC8Y26L202;

– Đợt 3: 40.000.000 trái phiếu, bao gồm: 20.000.000 Trái phiếu HDBC7Y26L203, 20.000.000 Trái phiếu HDBC8Y26L203.

Số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán trước được chuyển sang đợt chào bán sau để phân phối tiếp. Sau khi kết thúc từng đợt, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán từng đợt, đồng thời bổ sung các tài liệu có liên quan đến đợt chào bán tiếp theo theo quy định.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 20.000.000.000.000 đồng *(Hai mươi nghìn tỷ đồng)*;

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2: Dự kiến Quý II/2027 – Quý III/2027;

– Đợt 3: Dự kiến Quý III/2027 – Quý IV/2027.

Thời gian chào bán của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa các đợt chào bán không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được bổ sung bởi quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được bổ sung bởi quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thu

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

Số: 4997/2026/CV-HDBank

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng – Đợt Chào Bán 1

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 687/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/11/2026)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("**HDBank**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**" hoặc "**Ngân hàng**")
2. Tên viết tắt: HDBank
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Trung tâm Tài chính Quốc tế Sài Gòn Marina, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4. Điện thoại: (028) 62 915 916 Fax: (028) 62 915 900 Website: www.hdbank.com.vn
5. Vốn điều lệ: 65.068.592.190.000 đồng *(theo Quyết định số 2433/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 05/11/2026 về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh).*
6. Mã cổ phiếu: HDB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Sở Giao dịch

   Số hiệu tài khoản: 119849 (Mã Citad: 79321001)
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 05/09/2023.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Mã ngành: 6419). Nội dung hoạt động của Ngân hàng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 12/02/2020 (và các quyết định sửa đổi, bổ sung) như sau:
  - Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
  - Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước;
  - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
  - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

- Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Ví điện tử;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Mua nợ;
- Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được quy định tại các quyết định sửa đổi, bổ sung của Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020.

- Sản phẩm/dịch vụ chính:
  - Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;
  - Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các quyết định sửa đổi, bổ sung.

II. Mục đích chào bán

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank.

III. Phương án chào bán

A. Thông tin chung về các Đợt Chào Bán:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng ("**Trái Phiếu**").
2. Loại trái phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu.
4. Tổng số lượng và giá trị Trái Phiếu chào bán: Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) Trái Phiếu, tương ứng với tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá) là 20.000.000.000.000 VND (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*), được chia làm 03 (*Ba*) Đợt chào bán như sau:

Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán (Trái Phiếu)	Giá trị Trái Phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá (VND)
Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	07 năm	50.000.000	5.000.000.000.000
	HDBC8Y26L201	08 năm	50.000.000	5.000.000.000.000
Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	07 năm	30.000.000	3.000.000.000.000
	HDBC8Y26L202	08 năm	30.000.000	3.000.000.000.000
Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	07 năm	20.000.000	2.000.000.000.000
	HDBC8Y26L203	08 năm	20.000.000	2.000.000.000.000
Tổng cộng			**200.000.000**	**20.000.000.000.000**

Đợt Chào Bán 2 và Đợt Chào Bán 3 chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt chào bán liền trước đó. Trường hợp Đợt chào bán trước chưa phân phối hết số lượng Trái Phiếu chào bán

thì số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang Đợt chào bán sau để phân phối tiếp. Khoảng cách giữa Đợt chào bán trước và Đợt chào bán liền sau không quá 12 (*Mười hai*) tháng.

B. Thông tin về Đợt Chào Bán 1:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng ("**Trái Phiếu**").

2. Loại trái phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mã trái phiếu:

   Trái Phiếu có kỳ hạn 07 (*Bảy*) năm có mã trái phiếu là **HDBC7Y26L201**.

   Trái Phiếu có kỳ hạn 08 (*Tám*) năm có mã trái phiếu là **HDBC8Y26L201**.

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu.

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 100.000.000 (*Một trăm triệu*) Trái Phiếu gồm 2 mã Trái Phiếu như sau:

Mã Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu chào bán (Trái Phiếu)
HDBC7Y26L201	50.000.000
HDBC8Y26L201	50.000.000
Tổng cộng	**100.000.000**

Trường hợp Đợt Chào Bán 1 chưa phân phối hết số lượng Trái Phiếu chào bán thì số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang Đợt Chào Bán sau để phân phối tiếp.

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán (*theo mệnh giá*): 10.000.000.000.000 VND (*Mười nghìn tỷ đồng*) gồm 2 mã Trái Phiếu như sau:

Mã Trái Phiếu	Giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá (VND)
HDBC7Y26L201	5.000.000.000.000
HDBC8Y26L201	5.000.000.000.000
Tổng cộng	**10.000.000.000.000**

7. Giá chào bán: bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu, tương đương 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu.

8. Lãi suất: Lãi suất Trái Phiếu ("**Lãi Suất**") là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên Độ

Trong đó:

- "**Biên Độ**" được xác định tùy theo kỳ hạn của Trái Phiếu:

  Với Trái Phiếu HDBC7Y26L201: Biên Độ là **3,20%/năm** (*Ba phẩy hai phần trăm một năm*).

  Với Trái Phiếu HDBC8Y26L201: Biên Độ là **3,30%/năm** (*Ba phẩy ba phần trăm một năm*).

- "**Lãi Suất Tham Chiếu**" dùng để xác định Lãi Suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình

quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức ("**website**") của 04 (*Bốn*) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**") tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân Hàng Tham Chiếu đó đặt hội sở chính. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến bốn chữ số ở phần thập phân sau dấu phẩy.

- "**Kỳ Tính Lãi**" là khoảng thời gian định kỳ 01 (*Một*) năm/lần kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu.
- "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" (i) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt chào bán; hoặc (ii) đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (*Bảy*) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi đó.

9. Kỳ hạn trái phiếu:

   Trái Phiếu HDBC7Y26L201 có kỳ hạn là 07 (*Bảy*) năm.

   Trái Phiếu HDBC8Y26L201 có kỳ hạn là 08 (*Tám*) năm.

10. Kỳ trả lãi: Lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, trả định kỳ 01 (*Một*) năm/lần vào các ngày tròn 01 (*Một*) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu hoặc thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành (nếu có).

11. Phương thức phân phối: (i) Bán trực tiếp cho các nhà đầu tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành; và (ii) Phân phối thông qua Đại lý phân phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu:

- Số lượng đăng ký mua tối thiểu đối với nhà đầu tư là cá nhân: tối thiểu 500 (*Năm trăm*) Trái Phiếu, tương đương với 50.000.000 VND (*Năm mươi triệu đồng*) tính theo mệnh giá.
- Số lượng đăng ký mua tối thiểu đối với nhà đầu tư là tổ chức: tối thiểu 1.000 (*Một nghìn*) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 VND (*Một trăm triệu đồng*) tính theo mệnh giá.

  Để làm rõ, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 500 (*Năm trăm*) Trái Phiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân và tối thiểu là 1.000 (*Một nghìn*) Trái Phiếu đối với nhà đầu tư là tổ chức.

13. Thời gian nhận đăng ký mua trái phiếu: từ ngày 22/12/2026 đến ngày 22/01/2027.

14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:

- Thông qua Tổ Chức Phát Hành:

  Nhà đầu tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch trên toàn quốc của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ Trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch được đăng tải tại website: www.hdbank.com.vn/vi/atm-branch

- Thông qua Đại Lý Phân Phối:

  Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối tại địa chỉ Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: từ ngày 22/12/2026 đến ngày 22/01/2027.

16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:
    - Số tài khoản: 8601288868
    - Tên chủ tài khoản: NGAN HANG TMCP PHAT TRIEN THANH PHO HO CHI MINH
    - Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 3

17. Các điều khoản về chuyển đổi trái phiếu: Không có.

18. Các điều khoản đối với chứng quyền kèm theo trái phiếu: Không có.

19. Các thông tin liên quan trái phiếu có bảo đảm: Không có.

20. Địa điểm công bố Bản cáo bạch: Bản cáo bạch và các tài liệu liên quan khác sẽ được cung cấp tại:
    - Website của Tổ Chức Phát Hành: www.hdbank.com.vn
    - Website của Đại Lý Phân Phối: www.shs.com.vn

IV. Các tổ chức liên quan

1. Tổ Chức Tư Vấn, Đại Lý Phân Phối, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38 181 888 Fax: (024) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

2. Tổ Chức Kiểm Toán:

- *Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024*

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Địa chỉ: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 230 796

Website: www.pwc.com/vn

- *Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026*

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 7105 0000

Website: www.deloitte.com/vn

3. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký ban đầu:

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD

Địa chỉ: Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7307 6966 Fax: (028) 62 838 666

Website: www.hdbs.vn

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: VT.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2026

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU ĐẠNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Date: 2026.11.26 16:10:33 +07'00'

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)

HDBank
Con xét lợi ích cao nhất

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 687/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 11 năm 2026)

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bản cáo bạch này và các phụ lục của Bản cáo bạch sẽ được cung cấp từ ngày ..... tháng ..... năm ..... tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

Trụ sở chính: Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62 915 916 Fax: (028) 62 915 900

Website: www.hdbank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38 181 888 Fax: (024) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Phạm Văn Dẫu Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Điện thoại: (028) 62 915 916 Fax: (028) 62 915 900

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu: Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng ("**Trái Phiếu**").

Loại Trái Phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mệnh giá: 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu

Tổng số lượng và giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) Trái Phiếu, tương ứng với tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 20.000.000.000.000 VND (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*), được chia làm 03 (*Ba*) Đợt Chào Bán như sau:

Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán (Trái Phiếu)	Giá trị Trái Phiếu đăng ký chào bán theo mệnh giá (VND)
Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	50.000.000	5.000.000.000.000
	HDBC8Y26L201	50.000.000	5.000.000.000.000
Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	30.000.000	3.000.000.000.000
	HDBC8Y26L202	30.000.000	3.000.000.000.000
Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	20.000.000	2.000.000.000.000
	HDBC8Y26L203	20.000.000	2.000.000.000.000
Tổng cộng		**200.000.000**	**20.000.000.000.000**

Kỳ hạn Trái Phiếu:

Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn Trái Phiếu	Thời gian dự kiến chào bán
Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	07 năm	Quý IV/2026 – Quý I/2027
	HDBC8Y26L201	08 năm	
Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	07 năm	Quý II/2027 – Quý III/2027
	HDBC8Y26L202	08 năm	
Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	07 năm	Quý III/2027 – Quý IV/2027
	HDBC8Y26L203	08 năm	

Lãi suất: Lãi suất Trái Phiếu ("**Lãi Suất**") là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên Độ

Trong đó:

- "**Biên Độ**" được xác định tùy theo kỳ hạn của Trái Phiếu và **tối đa là 3,30%/năm** (*Ba phẩy ba phần trăm một năm*). Biên Độ cụ thể của mỗi Trái Phiếu sẽ do Tổng Giám đốc của HDBank quyết định trước khi triển khai mỗi Đợt Chào Bán phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
- "**Lãi Suất Tham Chiếu**" dùng để xác định Lãi Suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức ("**website**") của 04 (*Bốn*) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**") tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân Hàng Tham Chiếu đó đặt hội sở chính. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến bốn chữ số ở phần thập phân sau dấu phẩy.
- "**Kỳ Tính Lãi**" là khoảng thời gian định kỳ 01 (*Một*) năm/lần kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu.
- "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" (i) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt Chào Bán; hoặc (ii) đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (*Bảy*) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi đó.

Các đối tác liên quan đến Đợt Chào Bán:

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Trụ sở chính: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 230 796

Website: www.pwc.com/vn

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 71 050 000

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38 181 888 Fax: (024) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 7

1. Tổ Chức Phát Hành 7
2. Tổ Chức Tư Vấn 7

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 8

1. Rủi ro về kinh tế 8
2. Rủi ro về luật pháp 9
3. Rủi ro đặc thù 10
4. Rủi ro về đợt chào bán 13
5. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán 14
6. Rủi ro quản trị ngân hàng 15
7. Rủi ro khác 15

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 17

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 18

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành 18
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành 19
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành 23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành 24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối 31
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành 33
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 37
8. Hoạt động kinh doanh 38
9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên 74
10. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng 74
11. Chính sách chi trả cổ tức 96
12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liền trực liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại 96
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành 96
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 98
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 98

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 99

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 99
2. Tình hình tài chính 104
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành 119
4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm 121
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 121
6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo 122

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 123

1. Cơ sở pháp lý liên quan đến Đợt Chào Bán 123
2. Định nghĩa 124
3. Tên Trái Phiếu 127
4. Loại Trái Phiếu 127
5. Mệnh giá 128
6. Tổng số lượng và tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá 128
7. Kỳ hạn Trái Phiếu 129
8. Lãi suất 129
9. Kỳ hạn trả Lãi, trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc của Trái Phiếu 131
10. Giá chào bán 133
11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động 133
12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu 133
13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 135
14. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký 137
15. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu 139
16. Cam kết về bảo đảm 139
17. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn 139
18. Quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu 141
19. Phương thức phân phối 143
20. Đăng ký mua Trái Phiếu 144
21. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu 146
22. Tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu 149
23. Các loại thuế có liên quan 149
24. Thông tin về các cam kết 151
25. Các điều khoản khác 151

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 154

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 154

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt Chào Bán 154
2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt Chào Bán 155
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 157
1. Tổ Chức Kiểm Toán 157
2. Tổ Chức Tư Vấn, Đại Lý Phân Phối, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 157
3. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký ban đầu 157
4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán 158
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 158
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN 159
XII. PHỤ LỤC 161

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("**HDBank**")

(Ông) Kim Byoungho	–	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
(Ông) Nguyễn Hữu Đặng	–	Chức vụ: Tổng Giám đốc
(Ông) Phạm Văn Đầu	–	Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Cáo Bạch**") này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội ("**SHS**")

Đại diện theo pháp luật: (Ông) Nguyễn Duy Linh – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ số 01/2026/HDDVTP/SHS-HDB ngày 14/09/2026 với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

a) Về GDP

Môi trường kinh doanh và sự tăng trưởng của nền kinh tế được coi là yếu tố vĩ mô quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế; khi môi trường kinh doanh thuận lợi, ít có biến động và nền kinh tế tăng trưởng thì cơ hội kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại.

GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011 – 2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

GDP năm 2025 tăng trưởng khả với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

GDP 9 tháng đầu năm 2026 ước tăng 9,01% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,02%, đóng góp 5,35% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,21%, đóng góp 49,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,69%, đóng góp 45,03%.

Sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong những năm qua đã được các tổ chức quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Những cải cách kinh tế và chính trị từ giai đoạn đổi mới bắt đầu từ năm 1986 đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, giúp Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo trên thế giới đã trở thành một quốc gia có thu nhập trung bình. Mặc dù vậy, HDBank không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của HDBank.

b) Về lạm phát

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiểm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô.

Năm 2024, CPI bình quân tăng 3,63% so với năm 2023, lạm phát đã được kiểm soát vượt

mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

CPI bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm trước, thấp hơn mức tăng 3,31% của CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

CPI bình quân 9 tháng đầu năm 2026 tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 3,27% của 9 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024. Theo Cục Thống kê – Bộ Tài Chính, áp lực lạm phát đối với các tháng còn lại của năm vẫn đang hiện hữu, là thách thức lớn để hoàn thành mục tiêu tăng khoảng 4,5% đặt ra trong Nghị quyết số 01/2026/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát đã được duy trì ở mức ổn định trong những năm gần đây, HDBank không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt khi nền kinh tế được dự báo có thể tăng trưởng nhanh trở lại. Nếu lạm phát tăng cao trở lại có thể sẽ dẫn đến các chi phí hoạt động của HDBank gia tăng. Nếu HDBank không thể chuyển các chi phí/lãi suất đầu vào gia tăng (như lãi suất huy động tiền gửi...) vào lãi suất cho vay khách hàng thì các chi phí đó có thể tạo ra những ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của HDBank. Ngoài ra, không thể chắc chắn rằng Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện các chính sách kiểm chế lạm phát một cách quyết liệt và mạnh mẽ, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá của một số mặt hàng và sản phẩm do Chính phủ quản lý, kiểm soát.

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, trực tiếp tác động tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác, đồng thời chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của HDBank. Tuy nhiên, HDBank hàng năm đều nghiên cứu, phân tích và dự báo triển vọng kinh tế vĩ mô và vi mô để đưa ra các kịch bản hoạt động Ngân hàng tương ứng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh trên toàn hệ thống.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng TMCP như HDBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh

nghiệp; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD;.... và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Bên cạnh đó, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có HDBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục có những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, HDBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, HDBank đã xây dựng Đơn vị Pháp chế thuộc Hội sở và các Đơn vị chính sách thuộc các Khối nghiệp vụ tại Hội sở. Đơn vị Pháp chế có trách nhiệm theo dõi, cập nhật pháp luật mới, các sửa đổi, bổ sung và kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung quy định nội bộ để phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ và tổ chức triển khai quy định mới/thay đổi trong toàn Ngân hàng cho toàn bộ cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, trong vận hành hoạt động hỗ trợ tín dụng, HDBank đã thành lập các Trung tâm quản lý & hỗ trợ tín dụng, thực hiện công tác pháp lý chứng từ, nhằm tập trung kiểm soát hồ sơ và thực hiện các thủ tục pháp lý cho các khoản cấp tín dụng và giao dịch bảo đảm. HDBank cũng đã xây dựng hệ thống biểu mẫu cho các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh, cho các giao dịch với khách hàng và không ngừng rà soát định kỳ hệ thống và chuẩn hóa bộ mẫu biểu, phù hợp quy định pháp luật, an toàn cho giao dịch và phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Ngoài ra, HDBank luôn chủ động nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng để nắm bắt các thay đổi của chính sách pháp luật và định hướng hoạt động kinh doanh cho phù hợp; đồng thời kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quy định chi tiết, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động ngân hàng. Đối với các giao dịch có giá trị lớn, phức tạp hoặc có liên quan đến yếu tố nước ngoài, HDBank thường chỉ định các công ty luật có uy tín, kinh nghiệm để tư vấn nhằm đảm bảo tính pháp lý của giao dịch phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro có thể xảy ra do khách hàng, đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với HDBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc dịch bệnh gây tác động tới toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác.

Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của HDBank và đòi hỏi HDBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, HDBank triển khai chặt chẽ công tác quản trị rủi ro tín dụng xuyên suốt từ Hội sở đến các Đơn vị kinh doanh:

- Cơ cấu tổ chức liên quan hoạt động cấp tín dụng chặt chẽ từ Phòng giao dịch đến Chi nhánh, Khu vực, Hội sở đảm bảo nguyên tắc độc lập giữa các khâu Quan hệ Khách hàng – Thẩm định – Phê duyệt – Giải ngân – Quản lý và Xử lý nợ.
- Cơ chế phê duyệt chủ yếu tập trung về Hội sở và phân quyền phê duyệt cụ thể cho các cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Hệ thống sản phẩm tín dụng, quy định tín dụng, các quy trình liên quan cấp tín dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, nhằm đảm bảo thực hiện theo chuẩn mực, mẫu biểu, thời gian, trách nhiệm cụ thể.
- Thiết lập hệ thống xếp hạng tín dụng (do công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) và Hướng dẫn thẩm định tín dụng theo thông lệ quốc tế, nhằm đánh giá chính xác mức độ tin cậy và tính khả thi của phương án vay vốn của khách hàng.
- Thiết lập hệ thống các giới hạn cấp tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với một khách hàng, một nhóm khách hàng liên quan, một ngành nghề, hoặc một mục đích sử dụng vốn vay cụ thể.
- Thiết lập hệ thống kiểm soát giải ngân từng khoản vay, giám sát từ xa, kiểm tra khách hàng sau cho vay, kiểm tra tại chỗ các chi nhánh... nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các rủi ro và dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của từng khách hàng, bên cạnh việc kiểm tra, định giá lại tài sản đảm bảo thường xuyên.

b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro có thể xảy ra do biến động bất lợi của các yếu tố thị trường như lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường.

HDBank thực hiện việc kiểm soát rủi ro thị trường trên nguyên tắc độc lập giữa đơn vị thực hiện giao dịch và đơn vị kiểm soát rủi ro. Công tác kiểm tra, giám sát, đo lường trạng thái rủi ro và xây dựng các kịch bản kiểm thử được thực hiện thường xuyên, liên tục. Hệ thống các hạn mức rủi ro thị trường liên tục được rà soát, điều chỉnh hoặc thiết lập các hạn mức mới đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành cũng như thực tế hoạt động và kiểm soát độc lập đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất là rủi ro có thể xảy ra do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả, giá trị cam kết ngoại bảng của HDBank và chịu tác động bởi các yếu tố khác như cấu trúc, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất của tài sản nợ và tài sản có.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất (Re-pricing Gap). Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

HDBank quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản nợ và tài sản có (được công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) bao gồm tổ chức Hội đồng ALCO, Đơn vị Quản lý Tài sản Nợ, Có (ALM) nhằm giám sát thường xuyên chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất nêu trên và đưa ra các biện pháp kinh doanh hiệu quả với chênh lệch lãi suất ròng (NIM) hiệu quả nhất, đồng thời hạn chế rủi ro lãi suất.

d) Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro có thể xảy ra do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với HDBank. Rủi ro hoạt động có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng; do hệ thống quy định/quy trình không hiệu quả; hoặc do bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.).

Để hạn chế rủi ro trên, HDBank đã triển khai Khung quản lý rủi ro hoạt động, bao gồm: chủ động rà soát hệ thống quy định/quy trình nhằm phát hiện sớm rủi ro (RCSA); Tổ chức thu thập sự cố đã xảy ra và rút kinh nghiệm phòng chống (LDC); Xây dựng các Chỉ số rủi ro chính để giám sát các dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn (KRI); Xây dựng các kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục để sẵn sàng ứng phó những tình huống khẩn cấp (BCP); Tổ chức giám sát các hoạt động đáng ngờ để phát hiện sai sót, gian lận nếu có (SAM).

HDBank đã ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp và khung kỷ luật đối với từng mức độ vi phạm nhằm định hướng và răn đe việc không tuân thủ. Bên cạnh đó, HDBank đã thường xuyên tổ chức đào tạo, truyền thông về ý thức quản lý rủi ro và phương pháp quản lý rủi ro cho toàn thể cán bộ nhân viên từ cấp nhân viên đến cấp quản lý.

e) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro có thể xảy ra do HDBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường để thực hiện nghĩa vụ đó.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có), so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay dùng các khoản huy động ngắn hạn (có lãi suất thấp và luôn sẵn có) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường không nhiều).

HDBank quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản nợ và tài sản có (được công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) bao gồm tổ chức Hội đồng ALCO, Đơn vị Quản lý Tài sản Nợ, Có (ALM) nhằm giám sát thường xuyên chênh lệch kỳ hạn nêu trên và đưa ra các biện pháp kinh doanh hiệu quả nhất đồng thời hạn chế rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về các chỉ số và quản lý thanh khoản của NHNN.

Bên cạnh đó, HDBank cũng đã xây dựng Kế hoạch phòng chống khủng hoảng thanh khoản, trong đó xác định các nguồn vốn dự phòng, các thủ tục và nguyên tắc thực hiện, các cấp thẩm quyền có trách nhiệm xử lý kịp thời, hiệu quả.

f) Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro có thể xảy ra do hoạt động kinh doanh của HDBank tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của HDBank.

Để phòng ngừa rủi ro tập trung, HDBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục tín dụng nhằm phân tán rủi ro. Theo đó, cơ cấu các ngành nghề lĩnh vực trong nền kinh tế luôn được Ngân hàng chú trọng và phân bổ. Định kỳ hàng năm, Ngân hàng thiết lập hạn mức rủi ro tập trung tín dụng theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ ngành/ lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của NHNN và quy định nội bộ của HDBank; đồng thời, thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều, tình hình thực hiện hạn mức để có biện pháp xử lí kịp thời đối với các trường hợp vượt quá hạn mức rủi ro tập trung.

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với các giao dịch ký hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh L/C có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của HDBank. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết nêu trên, thì HDBank buộc phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản trả nợ trả thay (còn gọi là khoản cho vay bắt buộc) và được chuyển sang hạch toán nội bảng như là một khoản vay quá hạn.

Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng áp dụng các biện pháp tương tự như đối với rủi ro tín dụng, bên cạnh việc yêu cầu khách hàng phải ký quỹ, có tài sản bảo đảm phù hợp và xác định rất chặt chẽ các điều khoản trong hợp đồng bảo lãnh/cam kết cấp tín dụng.

h) Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động tỷ giá đối với trạng thái ngoại hối của HDBank. Trạng thái ngoại hối là chênh lệch giữa tổng tài sản có và tổng tài sản nợ của từng loại ngoại tệ/vàng, bao gồm cả các cam kết ngoại bảng tương ứng.

Để hạn chế rủi ro này, HDBank đã xây dựng quy trình kinh doanh ngoại hối thông qua ba khâu độc lập: Kinh doanh (Front) – Kiểm soát (Middle) – Hỗ trợ (Back) và thiết lập chính sách quản lý tập trung, các giao dịch với khách hàng trên hạn mức đều được thực hiện cân bằng trạng thái với Hội sở chính, cuối ngày toàn bộ trạng thái ngoại hối tại Chi nhánh được chuyển về Hội sở chính. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành ban hành các hạn mức cho rủi ro ngoại hối phù hợp với khẩu vị rủi ro của ngân hàng như hạn mức giao dịch với đối tác trong ngày, hạn mức trạng thái cuối ngày, hạn mức dừng lỗ (stoploss) v.v.

4. Rủi ro về đợt chào bán

a) Rủi ro của việc chào bán

Trong đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng lần này, HDBank không có đơn vị bảo lãnh phát hành Trái Phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành, dẫn tới không huy động được đủ số vốn dự kiến. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu đã đăng

ký, HDBank có thể (i) huy động vốn qua các kênh khác như: huy động tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá... phù hợp với quy định pháp luật; và/hoặc (ii) điều chỉnh kế hoạch huy động và sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

b) Rủi ro của việc sử dụng số vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số vốn huy động được từ việc chào bán Trái Phiếu dự kiến được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cấp 2, đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN, đồng thời phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất... như đã đề cập ở Mục 3: "Rủi ro đặc thù" nêu trên.

5. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán

a) Trái Phiếu là nợ thứ cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và trong trường hợp HDBank bị thanh lý, phá sản, giải thể, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) hiện tại và trong tương lai của HDBank.

Do đó, trong trường hợp HDBank bị thanh lý, phá sản, giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp) của HDBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (hiện tại và trong tương lai) của HDBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà HDBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được HDBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm tuân thủ và phù hợp các quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo pháp luật hiện hành và báo cáo NHNN để giám sát; và
- HDBank được ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của HDBank bị lỗ.

b) Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của HDBank. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của HDBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

c) Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm HDBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức

phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

d) Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật tại từng thời điểm có yêu cầu.

e) Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Trái Phiếu.

f) Bảo hiểm tiền gửi

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

6. Rủi ro quản trị ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGĐ, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của HDBank. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của HDBank phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với HDBank. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của HDBank.

Để giảm thiểu rủi ro, HDBank luôn chủ động tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị nội bộ, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Đồng thời, HDBank luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của một công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công khai, minh bạch và công bố thông tin định kỳ, bất thường về quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán.

7. Rủi ro khác

a) Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng

nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HDBank. Nhằm ứng phó với các rủi ro bất khả kháng ở trên, Ngân hàng đã thiết lập các kịch bản ứng phó với từng trường hợp nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp xảy ra.

b) Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của HDBank có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của HDBank.

Hạn chế chuyển tài sản về nước

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam).

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này giữa các hạng mục số tiền được liệt kê và Tổng số tiền đó hoặc các hạng mục số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và Tổng số tỷ lệ phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng cộng các hạng mục trong một số bảng có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

Trong Bản Cáo Bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

"HDBank", "Tổ Chức Phát Hành", "Ngân hàng", "Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh": Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

"ĐHĐCĐ": Đại hội đồng cổ đông

"HĐQT": Hội đồng Quản trị

"ATM": Máy rút tiền tự động

"ALCO": Hội đồng Quản lý Tài sản và Nợ phải trả

"BKS": Ban Kiểm soát

"BCTC": Báo cáo tài chính

"CASA": Tiền gửi không kỳ hạn

"CAR": Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

"CCCD": Căn cước công dân

"CC": Căn cước

"CNTT": Công nghệ Thông tin

"CTCP": Công ty Cổ phần

"ĐVKD": Đơn vị kinh doanh

"LNTT": Lợi nhuận trước thuế

"LNST": Lợi nhuận sau thuế

"L/C": Thư Tín Dụng (Letter Of Credit)

"PGD": Phòng Giao dịch

"Sở KH&ĐT": Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính)

"ESG": Environmental (Môi trường) – Social (Xã hội) – Governance (Quản trị doanh nghiệp)

"HĐTV": Hội đồng Thành viên

"MTV": Một thành viên

"HNX": Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

"HĐTD": Hội đồng Tín dụng

"ISO": Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng

"NHNN": Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

"NHTM": Ngân hàng thương mại

"NIM": Biên lợi nhuận ròng

"NPL": Tỷ lệ nợ xấu

"TCTD": Tổ chức tín dụng

"TGĐ": Tổng Giám đốc

"TMCP": Thương mại Cổ phần

"TNHH": Trách nhiệm hữu hạn

"TTS": Tổng Tài sản

"USD": Đồng đô la Mỹ

"UBCKNN": Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

"UBND": Ủy ban Nhân dân

"VND": Đồng Việt Nam

"VSDC": Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

"VCSH": Vốn Chủ sở hữu

"TSCĐ": Tài sản cố định

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- **Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:** NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- **Tên viết tắt:** HDBank
- **Tên viết bằng tiếng nước ngoài:** Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0300608092 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 05/09/2023
- **Giấy phép thành lập và hoạt động:** số 26/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 12/02/2020 và các quyết định sửa đổi, bổ sung
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- **Điện thoại:** (028) 62 915 916 **Fax:** (028) 62 915 900
- **Website:** www.hdbank.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 65.068.592.190.000 VND (*theo Quyết định số 2433/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 05/11/2026 về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)*
- **Người đại diện theo pháp luật:** (Ông) Nguyễn Hữu Đặng - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- **Mã cổ phiếu:** HDB
- **Sàn niêm yết cổ phiếu:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- **Logo:** HDBank Cam kết lợi ích cao nhất
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Hoạt động trung gian tiền tệ khác (*Mã ngành: 6419*)

  Nội dung hoạt động của Ngân hàng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 12/02/2020 (và các quyết định sửa đổi, bổ sung) như sau:

  - Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
  - Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước;
  - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
  - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

- Mở tài khoản: Mở tài khoản tại NHNN; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;
- Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Ví điện tử;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Mua nợ;
- Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN, được quy định tại các quyết định sửa đổi, bổ sung của Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 12/02/2020.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo

Quyết định số 47/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/02/1989, Giấy phép hoạt động số 00019/NH-GP do NHNN cấp ngày 06/06/1992 và được cấp đổi bởi Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung của Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày của Giấy phép đầu tiên.

Sau hơn 30 năm hoạt động, HDBank đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung ở Việt Nam. Tại ngày 30/09/2026, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 02 Văn phòng đại diện (gồm 01 Văn phòng đại diện khu vực miền Bắc tại thành phố Hà Nội và 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar), 87 Chi nhánh, 288 Phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Số lượng nhân viên của Ngân hàng và công ty con là 19.608 người.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm 1989

- HDBank được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1992

- HDBank nhận giấy phép hoạt động số 00019/NH-GP ngày 06/06/1992 do NHNN cấp, chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 5 tỷ đồng.

Năm 2010

- HDBank tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên theo công văn số 6554/NHNN-TTGSNH ngày 27/08/2010 của NHNN cấp.
- HDBank thực hiện việc phát hành thẻ và cung cấp các dịch vụ bảo hiểm.

Năm 2011

- Ngày 19/09/2011, NHNN cấp quyết định chấp thuận sửa đổi tên Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh thành "Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh".
- HDBank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên.

Năm 2013

- Mua lại 100% vốn Công ty SGVF của Tập đoàn Société Générale (Pháp) để trở thành công ty con của HDBank mang tên HDFinance.
- Phát hành riêng lẻ để hoán đổi cổ phần của Ngân hàng TMCP Đại Á (DaiABank) để sáp nhập vào HDBank, tăng vốn điều lệ lên 8.100 tỷ đồng.

Năm 2015

- HDBank chuyển nhượng thành công 49% vốn điều lệ tại HDFinance cho Credit Saison Co., Ltd. (Nhật Bản) và 1% vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. HDFinance chính thức thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và thay đổi tên thành HD SAISON.

Năm 2016

- HDBank được Moody's xếp hạng tín nhiệm tiền gửi dài hạn ở mức B2 với triển vọng ổn định.

Năm 2017

- Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 8.829 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 9.810 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

Năm 2018

- Ngân hàng chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã HDB và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất HOSE.
- Moody's công bố nâng bậc xếp hạng tiền gửi dài hạn (nội và ngoại tệ), xếp hạng rủi ro đối tác (CRR) và đánh giá rủi ro đối tác (CRA) của HDBank lên B1, triển vọng Ổn định.

Năm 2019

- HDBank đánh dấu cột mốc kỷ niệm 30 năm ngày thành lập ngân hàng với văn phòng đại diện đầu tiên tại Myanmar, đóng góp những hiệu quả thiết thực vào hoạt động đầu tư, giao thương giữa hai quốc gia, đồng thời quảng bá thương hiệu HDBank ra thị trường quốc tế.
- Ngân hàng chính thức được Thống đốc NHNN chấp thuận cho HDBank áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 ("**Thông tư 41**") (Basel II) từ ngày 01/10/2019.

Năm 2020

- Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên hơn 16.088 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phát hành thành công 160 triệu USD trái phiếu quốc tế - là tổ chức tín dụng có khối lượng phát hành thành công lớn nhất trong năm.

Năm 2021

- Tăng vốn điều lệ lên gần 20.073 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Phát hành thành công 165 triệu USD trái phiếu quốc tế.
- Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's nâng triển vọng xếp hạng HDBank từ Ổn định lên Tích cực.

Năm 2022

- Kết quả kinh doanh cao nhất từ trước đến nay, gia nhập câu lạc bộ ngân hàng có lợi nhuận trước thuế vượt 10 nghìn tỷ đồng.
- Là một trong bốn ngân hàng lành mạnh được Chính phủ, NHNN tin tưởng lựa chọn

Năm 2023

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 của HDBank đạt 10.336 tỷ đồng, tăng 25,9% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay về lợi nhuận.

Năm 2024

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 của HDBank đạt 13.248 tỷ đồng, tăng 28,17% so với cùng kỳ và hoàn thành 105,13% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Tỷ lệ ROE đạt 25,71%, ROA đạt

tham gia Đề án tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng Thương mại.

- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.
- HDBank đã hoàn thành triển khai toàn diện Basel III Reforms, khẳng định nền tảng quản trị rủi ro vững chắc của HDBank trong hoạt động, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Các chỉ số an toàn hoạt động tại 31/12/2023 của HDBank đều tốt đáng kể so với quy định của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) hợp nhất đạt 12,6%, thuộc nhóm dẫn đầu trên thị trường và cao hơn trên 50% so với mức quy định tối thiểu 8%.
- Tổng tài sản của HDBank đạt 602.315 tỷ đồng, tăng 44,7% so với năm 2022, tăng gần 10 lần qua 10 năm tăng trưởng.
- 2,04% nằm trong nhóm dẫn đầu ngành.
- Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản hợp nhất đạt 697.366 tỷ đồng, tăng 15,78% so với cùng kỳ.

Năm 2025

- Trong năm 2025, HDBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 21.346 tỷ đồng, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm trước. ROE tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt 25,3%, thuộc nhóm dẫn đầu toàn ngành.
- Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản hợp nhất của HDBank đạt 931.104 tỷ đồng, tăng 33,5% so với cùng kỳ.

Năm 2026

- Trong 9 tháng đầu năm 2026, HDBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 18.379 tỷ đồng, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước. ROE đạt 22,8%.
- Tại thời điểm 30/09/2026, tổng tài sản hợp nhất của HDBank đạt 1.142.906 tỷ đồng, tăng 22,7% so với đầu năm.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của HDBank



Nguồn: HDBank

HDBank hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Chi tiết thông tin về các công ty con của HDBank được trình bày tại Mục IV.5.2 của Bản Cáo Bạch này.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

4. **Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành**

Hình 2: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của HDBank

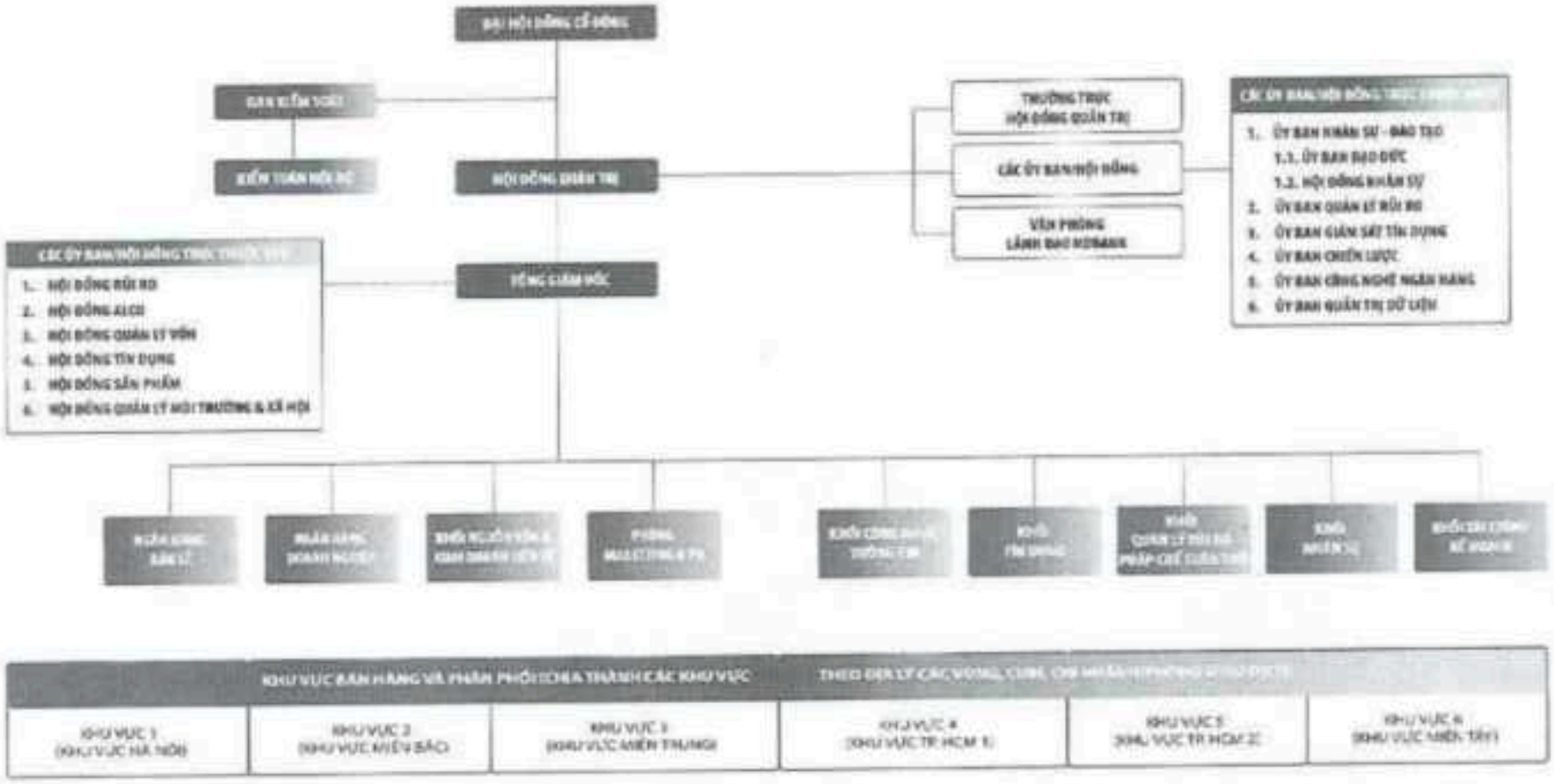

Nguồn: HDBank

- **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng;
- Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
- Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp Ngân hàng được can thiệp sớm;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; thông qua phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức được trả sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Ngân hàng;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ trở lên ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ trở lên ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ trở lên ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ của Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, tổ chức lại,

giải thể (thanh lý và chỉ định người thanh lý) hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;

- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
- Quyết định lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

- **Hội đồng Quản trị**

HĐQT là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và hoạt động của Ngân hàng;
- Đảm bảo hoạt động của Ngân hàng tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng và quy chế, quy định nội bộ của Ngân hàng;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ của Ngân hàng. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Ngân hàng lên ĐHĐCĐ;
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch ngân sách, kế hoạch xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản, kế hoạch lao động và tiền lương hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm người phụ trách quản trị ngân hàng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành ngân hàng khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của HĐQT;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác. Cử nhân sự tham gia vào các cơ quan quản trị, điều hành, kiểm soát tại các Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá

mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% đến dưới 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật các TCTD và thông qua các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 của Luật các TCTD, trừ các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ trở lên ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất phát sinh trong trường hợp Ngân hàng đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc hoặc hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Trích lập và sử dụng các quỹ, chia lợi tức cổ phần theo nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ;
- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Người quản lý ngân hàng khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Ngân hàng sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý ngân hàng khác trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Ngân hàng; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;
- Giám sát phê duyệt tín dụng trong một số trường hợp theo quy định của HDBank trong từng thời kỳ;
- Ban hành quy chế tài chính, các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng;
- Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán. Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác, trừ trường hợp huy động vốn thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và Tổng Giám đốc;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu của Ngân hàng, trừ trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ;
- Triển khai, thực hiện việc mua lại cổ phần của Ngân hàng theo nghị quyết/quyết định mua lại cổ phần đã được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;

- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo phương án được phê duyệt;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của mỗi loại;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Ngân hàng. Phê duyệt và triển khai các nội dung liên quan đến phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu theo quy định pháp luật và NHNN;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con của Ngân hàng, quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty con của Ngân hàng;
- Quyết định việc điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong nội bộ Ngân hàng hoặc giữa các Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Quyết định việc tạm ứng cổ tức căn cứ theo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính gần nhất của Ngân hàng, đảm bảo tuân thủ điều kiện được phép chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Phê duyệt báo cáo hàng năm về kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát của Ngân hàng theo quy định pháp luật;
- Thông qua việc niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán đối với trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền do Ngân hàng chào bán thành công ra công chúng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo ủy quyền, phân công, phân cấp, giao cho theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, quy định của pháp luật (nếu có).

Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền và/hoặc giao cho Người điều hành Ngân hàng hoặc nhân viên cấp dưới thực hiện, xử lý một hoặc một số công việc cụ thể để triển khai và thực hiện một vấn đề mà HĐQT thông qua.

- **Ban Kiểm Soát**

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có trách nhiệm như sau:

- BKS thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ các quy định của pháp

luật, quy định nội bộ, Điều lệ của Ngân hàng và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng;

- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của HDBank về kế toán và báo cáo. Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ;
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, có quyền sử dụng các nguồn lực của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng đầu năm của Ngân hàng; báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định các báo cáo này; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Ngân hàng;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo trong các trường hợp sau đây: theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ; theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra đang thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này trong Điều lệ không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông;
- Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng, Người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ của Ngân hàng, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);

- Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu 01% Vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng trong quy định của Luật các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và của pháp luật.

- **Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và (các) Phó Tổng Giám đốc phụ trách và điều hành chính các mảng/lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng theo sự phân công, phân nhiệm của Tổng Giám đốc.

Giám đốc Tài chính tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác phân bổ nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của Ngân hàng.

Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Ngân hàng, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Ngân hàng;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Ngân hàng mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo HĐQT;
- Kiến nghị, đề xuất phương án cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng, quy chế/quy định quản lý nội bộ của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh Ngân hàng theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Ngân hàng;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng;
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền (kể cả Người quản lý ngân hàng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc);
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng và các hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng có giá trị dưới 10% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng;
- Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, tại Điều lệ của Ngân hàng, các quy chế/quy định nội bộ của Ngân hàng, các quyết định của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Ngân hàng.

- **Các Ủy ban:** Tham mưu và giúp việc cho HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT hoặc Tổng Giám đốc.
- **Các Hội đồng:** Tham mưu và giúp việc cho HĐQT hoặc Tổng Giám đốc trong các vấn đề do từng Hội đồng phụ trách.
- HDBank xây dựng cơ cấu tổ chức Hội Sở, bao gồm các Khối, Đơn vị/Phòng/Ban và Trung tâm chức năng, các Khối thuộc sự điều hành của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Mỗi Khối chức năng được chia làm nhiều đơn vị, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ Khách hàng. Đồng thời giữa các Khối luôn duy trì trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban giữa các Khu vực trên toàn quốc.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2024 và năm 2025) và đến thời điểm hiện tại, kèm thông tin cụ thể tính đến thời điểm năm giữ gần nhất bao gồm:

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành

Bảng 1: Danh sách công ty con của HDBank

STT	Tên công ty/ ngân hàng	Ngày thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép thành lập và hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của HDBank tại công ty con	Tỷ lệ sở hữu của công ty con tại HDBank
1	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	Ngày 08/05/2007 theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 05/GP-NHNN do NHNN cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Tài chính/ Ngân hàng	31/12/2024	50%	0%
				31/12/2025	50%	0%
				30/09/2026	50%	0%
2	Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki ("**Vikki Bank**")	Ngày 27/03/1992 theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 0009/NH-GP do NHNN cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Tài chính/ Ngân hàng	31/12/2024 (*)	0%	0%
				31/12/2025	100%	0%
				30/09/2026	100%	0%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("**HDS**")	Ngày 28/12/2006 theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 47/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung	Chứng khoán	31/12/2024	29,99%	0%
				31/12/2025	29,99%	0%
				30/09/2026 (**)	90%	0%

Nguồn: HDBank

(*) Tại thời điểm 31/12/2024, Vikki Bank chưa phải là công ty con của HDBank. Từ ngày 17/01/2025, Ngân hàng TMCP Đông Á (tiền thân của Vikki Bank) được chuyển giao bắt buộc cho HDBank theo Quyết định số 116/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(**) Tại thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025, HDS chưa phải là công ty con của HDBank. Căn cứ theo các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/2026/NQ-ĐHĐCD ngày 24/04/2026 và Nghị quyết HĐQT số 09/2026/NQ-HĐQT ngày 28/04/2026, vào ngày 22/05/2026 HDBank đã công bố thông tin về việc hoàn tất giao dịch nâng tỷ lệ sở hữu tại HDS lên 90%, theo đó HDS trở thành công ty con của HDBank và BCTC của HDS sẽ được hợp nhất vào BCTC hợp nhất của HDBank kể từ Quý II/2026.

5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

Không có.

5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

HDBank được thành lập năm 1989 với vốn điều lệ ban đầu là 3.000.000.000 VND. Kể từ khi thành lập đến nay, HDBank không có đợt giảm vốn điều lệ nào. Trải qua các lần tăng vốn, hiện tại HDBank đã nâng số vốn điều lệ lên 65.068.592.190.000 VND.

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của HDBank được trình bày dưới đây:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 2: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của HDBank kể từ khi thành lập

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (VND)	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Tháng 02/1989	0	3.000.000.000	3.000.000.000	Góp vốn thành lập bằng tiền	UBND Thành phố Hồ Chí Minh
Tháng 06/1992	3.000.000.000	2.000.000.000	5.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 10/1993	5.000.000.000	5.008.000.000	10.008.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 04/1994	10.008.000.000	11.608.000.000	21.616.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 01/1998	21.616.000.000	20.458.000.000	42.074.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 08/1998	42.074.000.000	7.652.000.000	49.726.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 02/1999	49.726.000.000	10.000.000.000	59.726.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 06/2002	59.726.000.000	10.300.000.000	70.026.000.000	Phát hành riêng lẻ	NHNN
Tháng 12/2004	70.026.000.000	79.997.000.000	150.023.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 08/2005	150.023.000.000	50.236.000.000	200.259.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 12/2005	200.259.000.000	99.741.000.000	300.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN
Tháng 12/2006	300.000.000.000	200.000.000.000	500.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	NHNN, UBCKNN
Tháng 01/2008	500.000.000.000	500.000.000.000	1.000.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên	NHNN, UBCKNN
Tháng 10/2008	1.000.000.000.000	550.000.000.000	1.550.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên	NHNN, UBCKNN
Tháng 08/2010	1.550.000.000.000	450.000.000.000	2.000.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên	NHNN, UBCKNN
Tháng 01/2011	2.000.000.000.000	1.000.000.000.000	3.000.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên	NHNN, UBCKNN

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng (VND)	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Tháng 06/2012	3.000.000.000.000	2.000.000.000.000	5.000.000.000.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên	NHNN, UBCKNN
Tháng 12/2013	5.000.000.000.000	3.100.000.000.000	8.100.000.000.000	Phát hành riêng lẻ để hoán đổi cổ phần của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á	NHNN, UBCKNN
Tháng 10/2017	8.100.000.000.000	728.999.810.000	8.828.999.810.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN, UBCKNN
Tháng 12/2017	8.828.999.810.000	980.999.980.000	9.809.999.790.000	Phát hành riêng lẻ	NHNN, UBCKNN
Tháng 10/2020	9.809.999.790.000	2.897.763.860.000	12.707.763.650.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN, UBCKNN
Tháng 12/2020	12.707.763.650.000	3.380.724.530.000	16.088.488.180.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	NHNN, UBCKNN
Tháng 10/2021	16.088.488.180.000	3.984.418.240.000	20.072.906.420.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	NHNN, UBCKNN
Tháng 07/2022	20.072.906.420.000	200.000.000.000	20.272.906.420.000	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên	NHNN, UBCKNN
Tháng 11/2022	20.272.906.420.000	5.030.522.800.000	25.303.429.220.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	NHNN, UBCKNN
Tháng 09/2023	25.303.429.220.000	3.772.892.100.000	29.076.321.320.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	NHNN, UBCKNN
Tháng 10/2024	29.076.321.320.000	200.000.000.000	29.276.321.320.000	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên	NHNN, UBCKNN
Tháng 12/2024	29.276.321.320.000	5.825.101.220.000	35.101.422.540.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	NHNN, UBCKNN
Tháng 11/2025	35.101.422.540.000	3.492.735.830.000	38.594.158.370.000	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	NHNN, UBCKNN
Tháng 12/2025	38.594.158.370.000	11.458.604.860.000	50.052.763.230.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN, UBCKNN
Tháng 11/2026	50.052.763.230.000	15.015.828.960.000	65.068.592.190.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN, UBCKNN

Nguồn: HDBank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của HDBank tại ngày 30/09/2026 (*)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0,00**
2	**Trong nước**	**35.200**	**3.912.377.396**	**78,17**
a	Cá nhân trong nước	35.004	2.274.824.348	45,45
b	Tổ chức trong nước	196	1.637.553.048	32,72
3	**Nước ngoài**	**828**	**1.092.898.927**	**21,83**
a	Cá nhân nước ngoài	660	8.232.639	0,16
b	Tổ chức nước ngoài, trong đó:	168	1.084.666.288	21,67
	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	*7*	*196.330.222*	*3,92*
	Tổng cộng	**36.028**	**5.005.276.323**	**100,00**

Nguồn: Danh sách cổ đông của HDBank do VSDC cung cấp tại ngày 30/09/2026

(*) Theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 2440/2026/CV-HDBank ngày 15/10/2026, HDBank đã thực hiện phân phối 1.501.582.896 cổ phiếu (ngày kết thúc đợt phát hành là ngày 12/10/2026), trong đó:

- *Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông để trả cổ tức theo tỷ lệ 25% là 1.251.311.644 cổ phiếu;*
- *Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 5% là 250.254.907 cổ phiếu;*
- *Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ là 16.345 cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ được ĐHĐCD thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCD số 17/2026/NQ-ĐHĐCD ngày 17/08/2026 và được HĐQT triển khai thực hiện tại Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐQT ngày 24/08/2026, toàn bộ số cổ phiếu lẻ này được tặng cho Công đoàn HDBank.*

Ngày 20/10/2026, HDBank đã nhận được Công văn số 10354/UBCK-QLCB ngày 19/10/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của HDBank. Theo đó, HDBank đã thực hiện phân phối 1.501.582.896 cổ phiếu.

Ngày 05/11/2026, HDBank đã nhận được Quyết định số 2433/QĐ-NHNN ngày 05/11/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Vốn điều lệ của HDBank là 65.068.592.190.000 VND, tương ứng với tổng số cổ phiếu của HDBank là 6.506.859.219 cổ phiếu (gồm 6.506.859.219 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành và 0 cổ phiếu quỹ).

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi.

7.3. Các loại chứng khoán khác

7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng:

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành tại thời điểm 30/09/2026: 18.527 tỷ Đồng.
- Đặc điểm: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ:

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành tại thời điểm 30/09/2026: 57.130 tỷ Đồng.
- Đặc điểm:
  + 26.246 tỷ Đồng là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của HDBank;
  + 26.601 tỷ Đồng là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và là nợ thứ cấp của HDBank;
  + 4.283 tỷ Đồng là trái phiếu chuyển đổi, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông, không có tài sản đảm bảo và không kèm chứng quyền.

Chi tiết danh sách các trái phiếu đang lưu hành được trình bày tại Mục V.2.1.2 của Bản Cáo Bạch này.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

HDBank được thành lập nhằm thực hiện đầy đủ các giao dịch của một ngân hàng thương mại theo quy định Pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm: huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

a) Cơ cấu doanh thu:

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	51.954	89,01%	61.577	85,58%	18,52%	63.262	90,84%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	2.391	4,10%	4.724	6,57%	97,57%	2.935	4,21%

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.498	4,28%	3.250	4,52%	30,10%	2.885	4,14%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	412	0,71%	673	0,94%	63,35%	63	0,09%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	298	0,51%	952	1,32%	219,46%	89	0,13%
Thu nhập từ hoạt động khác	567	0,97%	765	1,06%	34,92%	404	0,58%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	250	0,43%	9	0,01%	-96,40%	4	0,01%
Tổng cộng thu nhập hoạt động	**58.370**	**100,00%**	**71.950**	**100,00%**	**23,27%**	**69.642**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	57.996	88,61%	67.992	85,08%	17,24%	69.449	87,54%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	3.296	5,04%	5.698	7,13%	72,88%	4.644	5,85%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.508	3,83%	3.252	4,07%	29,67%	2.874	3,62%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	412	0,63%	673	0,84%	63,35%	507	0,64%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	298	0,46%	952	1,19%	219,46%	89	0,11%
Thu nhập từ hoạt động khác	870	1,33%	1.026	1,28%	17,93%	602	0,76%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	72	0,11%	319	0,40%	343,06%	1.169	1,47%
Tổng cộng thu nhập hoạt động	**65.452**	**100,00%**	**79.912**	**100,00%**	**22,09%**	**79.334**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

b) Cơ cấu lãi thuần:

Bảng 6: Cơ cấu lãi thuần của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	25.409	92,14%	28.964	81,64%	13,99%	22.123	85,47%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	516	1,87%	3.156	8,90%	511,63%	2.362	9,12%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	857	3,11%	1.356	3,82%	58,23%	1.011	3,91%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	69	0,25%	639	1,80%	826,09%	42	0,16%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	68	0,25%	856	2,41%	1.158,82%	13	0,05%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	250	0,91%	9	0,03%	-96,40%	4	0,02%
Lãi thuần từ hoạt động khác	408	1,48%	499	1,41%	22,30%	330	1,27%
Tổng lãi thuần từ các hoạt động kinh doanh	**27.577**	**100,00%**	**35.479**	**100,00%**	**28,65%**	**25.885**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank

Bảng 7: Cơ cấu lãi thuần của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	30.857	90,67%	34.746	81,38%	12,60%	27.524	80,81%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.417	4,16%	4.126	9,66%	191,18%	4.028	11,83%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	844	2,48%	1.272	2,98%	50,71%	972	2,85%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	69	0,20%	639	1,50%	826,09%	75	0,22%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	68	0,20%	856	2,00%	1.158,82%	13	0,04%

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	72	0,21%	319	0,75%	343,06%	1.169	3,43%
Lãi thuần từ hoạt động khác	706	2,07%	737	1,73%	4,39%	282	0,83%
Tổng lãi thuần từ các hoạt động kinh doanh	**34.032**	**100,00%**	**42.695**	**100,00%**	**25,46%**	**34.062**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank

8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa, nguồn vốn huy động hiện tại của HDBank phần lớn từ thị trường trong nước, theo số liệu hợp nhất trung bình chiếm 95,00% trong giai đoạn 2024 – 9 tháng đầu năm 2026 và thị trường huy động vốn nước ngoài chiếm tỷ trọng trung bình 5,00% trong giai đoạn 2024 – 9 tháng đầu năm 2026.

a) Nguồn vốn huy động:

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của HDBank. Nguồn vốn huy động chính của HDBank bao gồm:

- Tiền gửi và vay NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Phát hành giấy tờ có giá

Theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán, tổng giá trị nguồn vốn huy động chính tại thời điểm 31/12/2025 của HDBank đạt 828.781 tỷ đồng, tăng 34,04% so với cuối năm 2024, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của Khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá, chiếm 78,21% tổng nguồn vốn huy động.

Theo BCTC hợp nhất Quý III năm 2026, tổng giá trị huy động vốn chính tại thời điểm 30/09/2026 của HDBank đạt 1.021.027 tỷ đồng, tăng 23,20% so với cuối năm 2025, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của Khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá, chiếm khoảng 81,93% tổng nguồn vốn huy động.

Bảng 8: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	30/09/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	15	0,00%	11.426	1,40%	76.073,33%	4.274	0,43%

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	30/09/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi và vay các TCTD khác	97.368	15,95%	165.739	20,28%	70,22%	167.862	16,76%
Tiền gửi của khách hàng	437.505	71,67%	560.714	68,63%	28,16%	709.394	70,81%
Phát hành Giấy tờ có giá	75.560	12,38%	79.189	9,69%	4,80%	120.234	12,00%
Tổng cộng	**610.448**	**100,00%**	**817.068**	**100,00%**	**33,85%**	**1.001.764**	**100,00%**
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	584.613	95,77%	778.879	95,33%	33,23%	946.746	94,51%
Ngoài nước	25.835	4,23%	38.189	4,67%	47,82%	55.018	5,49%
Tổng cộng	**610.448**	**100,00%**	**817.068**	**100,00%**	**33,85%**	**1.001.764**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

Bảng 9: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	30/09/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	15	0,00%	11.426	1,38%	76.073,33%	4.274	0,42%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	99.461	16,09%	169.207	20,42%	70,12%	180.213	17,65%
Tiền gửi của khách hàng	437.505	70,76%	560.714	67,66%	28,16%	709.167	69,46%
Phát hành Giấy tờ có giá	81.350	13,16%	87.434	10,55%	7,48%	127.373	12,47%
Tổng cộng	**618.331**	**100,00%**	**828.781**	**100,00%**	**34,04%**	**1.021.027**	**100,00%**
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	590.620	95,52%	787.259	94,99%	33,29%	964.710	94,48%
Ngoài nước	27.711	4,48%	41.522	5,01%	49,84%	56.317	5,52%
Tổng cộng	**618.331**	**100,00%**	**828.781**	**100,00%**	**34,04%**	**1.021.027**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

b) Huy động từ Phát hành Giấy tờ có giá:

Theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2025 đạt 87.434 tỷ đồng, tăng 7,48% so với năm 2024 và chiếm 10,55% trong tổng nguồn vốn huy động. Tại ngày 30/09/2026, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành trên BCTC hợp nhất của HDBank đạt 127.373 tỷ đồng, tăng 45,68% so với cuối năm 2025 và chiếm 12,47% tổng nguồn vốn huy động. Điều này không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp HDBank đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng:

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình hơn 69% tổng nguồn vốn huy động của HDBank (hợp nhất) trong giai đoạn 2024 – 2025. Huy động từ tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư. Tại ngày 31/12/2025, tổng tiền gửi của khách hàng trên BCTC hợp nhất của HDBank đạt 560.714 tỷ đồng, tăng 28,16% so với cuối năm 2024 và chiếm 67,66% tổng nguồn vốn huy động. Tại ngày 30/09/2026, tổng tiền gửi của khách hàng trên BCTC hợp nhất của HDBank đạt 709.167 tỷ đồng, tăng 26,48% so với cuối năm 2025 và chiếm 69,46% tổng nguồn vốn huy động.

Bảng 10: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Công ty mẹ)

STT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ Đồng)	**437.505**	**560.714**	**709.394**
1	**Phân theo khách hàng (%)**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**
-	Cá nhân (*)	76,10%	79,46%	84,83%
-	Tổ chức	23,90%	20,54%	15,17%
2	**Phân theo kỳ hạn (%)**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**
-	Tiền gửi không kỳ hạn	11,73%	10,61%	6,24%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	15,02%	12,42%	10,55%
-	Tiền gửi tiết kiệm	73,03%	76,68%	82,99%
-	Tiền gửi ký quỹ	0,13%	0,12%	0,09%
-	Tiền gửi vốn chuyên dùng	0,10%	0,18%	0,13%
3	**Phân theo loại tiền (%)**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**
-	VND	99,12%	97,73%	98,00%
-	Ngoại tệ	0,88%	2,27%	2,00%

Nguồn: HDBank

(*) Số liệu tại 31/12/2025, 30/09/2026 bao gồm cả nhân và hộ kinh doanh (theo thuyết minh BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán của HDBank và số liệu riêng của HDBank tại 30/09/2026).

Bảng 11: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)

STT	Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ Đồng)	**437.505**	**560.714**	**709.167**
1	**Phân theo khách hàng (%)**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**
-	Cá nhân (*)	76,10%	79,46%	84,85%
-	Tổ chức	23,90%	20,54%	15,15%
2	**Phân theo kỳ hạn (%)**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**
-	Tiền gửi không kỳ hạn	11,73%	10,61%	6,21%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	15,02%	12,42%	10,55%
-	Tiền gửi tiết kiệm	73,03%	76,68%	83,02%
-	Tiền gửi ký quỹ	0,12%	0,12%	0,09%
-	Tiền gửi vốn chuyên dùng	0,10%	0,18%	0,13%
3	**Phân theo loại tiền (%)**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**
-	VND	99,12%	97,73%	98,00%
-	Ngoại tệ	0,88%	2,27%	2,00%

Nguồn: HDBank

(*) Số liệu tại 31/12/2025, 30/09/2026 bao gồm cả nhân và hộ kinh doanh (theo thuyết minh BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của HDBank và số liệu hợp nhất của HDBank tại 30/09/2026).

Về cơ cấu tiền gửi của khách hàng theo kỳ hạn, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi của Khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (chiếm 79,46% tại thời điểm 31/12/2025 và 84,85% tại thời điểm 30/09/2026), phù hợp với chiến lược phát triển là Ngân hàng bán lẻ của HDBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả tiền gửi tiết kiệm) của HDBank chiếm tỷ trọng lớn, trên 88% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2024 – 2025, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Tính tại ngày 30/09/2026, tiền gửi không kỳ hạn chiếm 6,21% và tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả tiền gửi tiết kiệm) chiếm 93,57% tổng tiền gửi của khách hàng.

Về loại hình tiền tệ, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ (trên 98% tổng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2024 – 2025). Tại ngày 30/09/2026, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 694.979 tỷ đồng, tăng 26,83% so với cuối năm 2025 và chiếm 98,00% tổng số dư tiền gửi của khách hàng.

Bảng 12: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	30/09/2026
VND	433.635	547.959	26,36%	695.206

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	30/09/2026
Ngoại tệ	3.870	12.756	229,61%	14.188
Tổng	**437.505**	**560.714**	**28,16%**	**709.394**

Nguồn: HDBank

Bảng 13: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	30/09/2026
VND	433.635	547.959	26,36%	694.979
Ngoại tệ	3.870	12.756	229,61%	14.188
Tổng	**437.505**	**560.714**	**28,16%**	**709.167**

Nguồn: HDBank

8.1.3. Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng:

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của HDBank tăng đều qua các năm. Tính đến 31/12/2025, tổng dư nợ tín dụng theo số liệu hợp nhất của HDBank đạt 588.022 tỷ đồng (tăng 34,33% so với năm 2024), trong đó gồm khoản tín dụng 17.726 tỷ đồng thông qua đầu tư trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành. Tại ngày 30/09/2026, tổng dư nợ tín dụng theo số liệu hợp nhất của HDBank đạt 755.880 tỷ đồng (tăng 28,55% so với cuối năm 2025), trong đó gồm khoản tín dụng 25.414 tỷ đồng thông qua đầu tư trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành. Với mục tiêu phát triển bền vững, HDBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các theo quy định của NHNN.

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

Tại ngày 31/12/2025, dư nợ cho vay trung dài hạn theo số liệu hợp nhất của HDBank đạt 280.423 tỷ đồng, chiếm 49,17% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng, tăng 37,36% so với cuối năm 2024. Trong khi đó, dư nợ cho vay ngắn hạn tại 31/12/2025 là 289.874 tỷ đồng (tương đương 50,83% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng), tăng 27,61% so với thời điểm cuối năm 2024. Tại ngày 30/09/2026, dư nợ cho vay trung dài hạn theo số liệu hợp nhất của HDBank đạt 403.735 tỷ đồng, chiếm 55,27% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng, tăng 43,97% so với cuối năm 2025. Trong khi đó, dư nợ cho vay ngắn hạn theo số liệu hợp nhất của HDBank tại 30/09/2026 là 326.732 tỷ đồng (tương đương 44,73% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng), tăng 12,72% so với thời điểm cuối năm 2025. Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ cho vay luôn được HDBank chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 14: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		% tăng/ giảm	30/09/2026 (*)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	219.624	53,17%	281.510	51,35%	28,18%	308.132	44,46%
Nợ trung hạn	127.570	30,88%	166.725	30,41%	30,69%	228.193	32,93%
Nợ dài hạn	65.900	15,95%	99.992	18,24%	51,73%	156.717	22,61%
Tổng cộng	**413.094**	**100,00%**	**548.227**	**100,00%**	**32,71%**	**693.042**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

(*) Bao gồm Dư nợ cho vay khách hàng và dư nợ của hoạt động mua nợ theo kỳ hạn

Bảng 15: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		% tăng/ giảm	30/09/2026 (*)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	227.159	52,67%	289.874	50,83%	27,61%	326.732	44,73%
Nợ trung hạn	138.248	32,05%	180.431	31,64%	30,51%	247.018	33,82%
Nợ dài hạn	65.900	15,28%	99.992	17,53%	51,73%	156.717	21,45%
Tổng cộng	**431.306**	**100,00%**	**570.297**	**100,00%**	**32,23%**	**730.467**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

(*) Bao gồm Dư nợ cho vay khách hàng và dư nợ của hoạt động mua nợ theo kỳ hạn

Xét về nhóm ngành cho vay:

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay hoạt động phục vụ cá nhân và hộ gia đình luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của HDBank. Tính đến 31/12/2025, theo số liệu hợp nhất, các khoản vay hoạt động phục vụ cá nhân và hộ gia đình chiếm 29,40% trong cơ cấu dư nợ cho vay. Tính đến 30/09/2026, theo số liệu hợp nhất, các khoản vay hoạt động phục vụ cá nhân và hộ gia đình chiếm 32,23% trong cơ cấu dư nợ cho vay. Điều này là phù hợp với định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ và SME của HDBank, đẩy mạnh khai thác khách hàng hệ sinh thái, tài trợ chuỗi và liên kết đối tác nền tảng. Đa dạng hóa kênh bán hàng qua App, Website HDBank mới theo tư duy E-Commerce. Bên cạnh đó, HDBank cũng xây dựng chiến lược cho vay hướng dòng vốn tín dụng đến những ngành là động lực tăng trưởng kinh tế như nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp SME, tài trợ chuỗi, tín dụng xanh, du lịch.

Từ năm 2018, HDBank đã tiên phong cho ra đời các chương trình cấp tín dụng xanh, hỗ trợ

phát triển các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, năng lượng tái tạo cùng phương án sản xuất thân thiện với môi trường. Kể từ năm 2024 đến nay, HDBank tiếp tục tiên phong tài trợ các dự án năng lượng tái tạo, triển khai các sản phẩm tín dụng xanh và ứng dụng giải pháp công nghệ giảm thiểu tác động môi trường, đặc biệt là giảm thải carbon. Tài chính xanh không chỉ là xu thế mà còn là cam kết của HDBank trong việc phát triển các dự án năng lượng tái tạo và cải thiện chất lượng môi trường sống, tích hợp hiệu quả với hoạt động kinh doanh nhằm mang lại giá trị lâu dài cho các bên liên quan và cộng đồng.

Bảng 16: Dư nợ cho vay khách hàng theo lĩnh vực kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		% tăng/ giảm	30/09/2026 (*)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	141.407	34,23%	145.615	26,56%	2,98%	200.382	28,91%
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2.996	0,73%	4.596	0,84%	53,40%	3.571	0,52%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	18.627	4,51%	20.338	3,71%	9,19%	21.473	3,10%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	68.292	16,53%	81.626	14,89%	19,52%	88.329	12,75%
Xây dựng	42.190	10,21%	72.652	13,25%	72,20%	102.552	14,80%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	7.052	1,71%	6.203	1,13%	-12,04%	4.426	0,64%
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác (**)	68.168	16,50%	104.072	18,98%	52,67%	122.051	17,61%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	9.570	2,32%	8.563	1,56%	-10,52%	14.238	2,05%
Vận tải, kho bãi (***)	7.706	1,87%	25.143	4,59%	226,28%	24.091	3,48%
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	30.707	7,43%	44.812	8,17%	45,93%	58.939	8,50%
Khác	16.378	3,96%	34.606	6,31%	111,30%	52.990	7,65%
Tổng cộng	**413.094**	**100,00%**	**548.227**	**100,00%**	**32,71%**	**693.042**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

(*) Bao gồm dư nợ cho vay khách hàng và dư nợ của hoạt động mua nợ theo lĩnh vực kinh doanh.

(**) Là Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank.

(***) Là Vận tải kho bãi theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank.

Bảng 17: Dư nợ cho vay khách hàng theo lĩnh vực kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		% tăng/ giảm	30/09/2026 (*)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	159.619	37,01%	167.685	29,40%	5,05%	235.413	32,23%
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2.996	0,69%	4.596	0,81%	53,40%	3.571	0,49%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	18.627	4,32%	20.338	3,57%	9,19%	21.473	2,94%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	68.292	15,83%	81.626	14,31%	19,52%	88.817	12,16%
Xây dựng	42.190	9,78%	72.652	12,74%	72,20%	102.912	14,09%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	7.052	1,64%	6.203	1,09%	-12,04%	4.654	0,64%
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác (**)	68.168	15,81%	104.072	18,25%	52,67%	122.150	16,72%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	9.570	2,22%	8.563	1,50%	-10,52%	14.510	1,99%
Vận tải, kho bãi (***)	7.706	1,79%	25.143	4,41%	226,28%	24.091	3,30%
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	30.707	7,12%	44.812	7,86%	45,93%	59.305	8,12%
Khác	16.378	3,80%	34.606	6,07%	111,30%	53.571	7,33%
Tổng cộng	**431.306**	**100,00%**	**570.297**	**100,00%**	**32,23%**	**730.467**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

(*) Bao gồm dư nợ cho vay khách hàng và dư nợ của hoạt động mua nợ theo lĩnh vực kinh doanh.

(**) Là Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank.

(***) Là Vận tải kho bãi theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank.

b) Hoạt động bảo lãnh:

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của HDBank. Tại thời điểm 31/12/2025, số dư bảo lãnh của HDBank đạt 44.198 tỷ đồng, giảm 39,13% so với cuối năm 2024. Tại thời điểm 30/09/2026, số dư bảo lãnh của HDBank đạt 41.234 tỷ đồng, giảm 6,71% so với cuối năm 2025.

c) Chất lượng nợ cho vay:

Về phân loại dư nợ tín dụng, HDBank đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của HDBank. Tại ngày 30/09/2026, tỷ lệ nợ xấu (theo thông tư số 31/2024/TT-NHNN) của HDBank theo số liệu hợp nhất vẫn được duy trì ở mức quy định, bằng 2,55% tổng dư nợ tín dụng (tại thời điểm 31/12/2025 tỷ lệ này là 1,66% và tại thời điểm 31/12/2024 tỷ lệ này là 1,48%).

Bảng 18: Phân loại chất lượng nợ cho vay khách hàng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		% tăng/ giảm	30/09/2026 (*)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	386.327	93,52%	519.158	94,70%	34,38%	645.153	93,09%
Nợ cần chú ý	19.557	4,73%	17.267	3,15%	-11,71%	25.299	3,65%
Nợ dưới tiêu chuẩn	3.406	0,82%	3.217	0,59%	-5,55%	8.581	1,24%
Nợ nghi ngờ	1.589	0,38%	5.106	0,93%	221,33%	5.591	0,81%
Nợ có khả năng mất vốn	2.214	0,54%	3.479	0,63%	57,14%	8.418	1,21%
Tổng cộng	**413.094**	**100,00%**	**548.227**	**100,00%**	**32,71%**	**693.042**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

(*) Bao gồm phân loại chất lượng dư nợ cho vay khách hàng và dư nợ của hoạt động mua nợ

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 19: Phân loại chất lượng nợ cho vay khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		% tăng/ giảm	30/09/2026 (*)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	401.835	93,17%	538.183	94,37%	33,93%	678.003	92,82%
Nợ cần chú ý	20.915	4,85%	18.793	3,30%	-10,15%	27.821	3,81%
Nợ dưới tiêu chuẩn	4.200	0,97%	4.017	0,70%	-4,36%	9.855	1,35%
Nợ nghi ngờ	1.967	0,46%	5.500	0,96%	179,61%	6.128	0,84%
Nợ có khả năng mất vốn	2.389	0,55%	3.803	0,67%	59,19%	8.659	1,19%
Tổng cộng	**431.306**	**100,00%**	**570.297**	**100,00%**	**32,23%**	**730.467**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; IIDBank

(*) Bao gồm phân loại chất lượng dư nợ cho vay khách hàng và dư nợ của hoạt động mua nợ

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được IIDBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 20: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	31/12/2024	31/12/2025 (*)	% tăng/giảm	30/09/2026 (*)
Dự phòng cụ thể	2.022	2.516	24,43%	5.160
Dự phòng chung	3.165	4.085	29,07%	5.135
Tổng cộng	**5.188**	**6.601**	**27,24%**	**10.295**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của IIDBank; HDBank

(*) Bao gồm số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng và số dư dự phòng rủi ro đối với hoạt động mua nợ

Bảng 21: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	31/12/2024	31/12/2025 (*)	% tăng/giảm	30/09/2026 (*)
Dự phòng cụ thể	2.578	3.230	25,29%	5.999

Thời điểm	31/12/2024	31/12/2025 (*)	% tăng/giảm	30/09/2026 (*)
Dự phòng chung	3.301	4.249	28,72%	5.414
Tổng cộng	**5.879**	**7.479**	**27,22%**	**11.413**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

(*) Bao gồm số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng và số dư dự phòng rủi ro đối với hoạt động mua nợ

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN quy định về phân loại tài sản Có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Ngày 11/07/2024, Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 86/2024/NĐ-CP quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp TCTD phân bổ lãi phải thu phải thoái và Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/07/2024.

d) Tỷ lệ an toàn vốn:

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) hợp nhất của HDBank tại thời điểm 30/09/2026 là 13,90%, tại thời điểm 31/12/2025 là 16,72% và tại thời điểm 31/12/2024 là 14,03%. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 22: Tỷ lệ an toàn vốn của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	30/09/2026
Vốn tự có	**82.053**	**110.789**	**35,02%**	**115.342**
Vốn cấp 1	53.339	73.604	37,99%	85.799
Vốn cấp 2	30.619	39.090	27,67%	47.231
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	1.905	1.904	-0,05%	17.688
Tổng tài sản "Có" rủi ro	**602.788**	**676.586**	**12,24%**	**906.871**
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	**13,61%**	**16,37%**	**20,28%**	**12,72%**

Nguồn: HDBank, tỷ lệ tính theo Thông tư 41 và Thông tư 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41

Bảng 23: Tỷ lệ an toàn vốn của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	30/09/2026
Vốn tự có	**87.255**	**117.422**	**34,57%**	**134.353**

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	% tăng/giảm	30/09/2026
Vốn cấp 1	54.362	75.487	38,86%	83.450
Vốn cấp 2	32.893	41.936	27,49%	50.903
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	0	0	0	0
Tổng tài sản "Có" rủi ro	**621.842**	**702.000**	**12,89%**	**966.732**
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	**14,03%**	**16,72%**	**19,17%**	**13,90%**

Nguồn: HDBank, tỷ lệ tính theo Thông tư 41 và Thông tư 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41

HDBank đã sẵn sàng áp dụng chỉ số CAR theo Basel III ngay khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo chỉ số này ở mức tốt hơn so với khuyến nghị, tuân thủ đầy đủ quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP). Tỷ lệ an toàn vốn của HDBank đạt theo tiêu chuẩn Basel III, Ngân hàng đang tiếp tục triển khai áp dụng đầy đủ chuẩn Basel III vào công tác quản trị hệ thống. Các tỷ lệ an toàn khác theo Basel III như tỷ lệ đòn bẩy, LCR, NSFR... đều đạt mức tốt. Hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được hoàn thiện và nâng cấp.

Với mục tiêu duy trì hệ số an toàn vốn ở mức cao hơn so với quy định như hiện nay, HDBank chủ động thực hiện các biện pháp tối ưu hóa tổng tài sản tính theo rủi ro tín dụng (RWA) và nâng cao nguồn vốn tự có của Ngân hàng (bao gồm việc gia tăng nguồn vốn điều lệ và phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2), thông qua đó đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 trên 12,5% trong giai đoạn 2025 – 9 tháng đầu năm 2026, cao hơn mức CAR tối thiểu quy định của NHNN là 8,0%. Điều này giúp HDBank nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt hơn nữa các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, đẩy mạnh lộ trình đáp ứng các tiêu chuẩn Basel III và các giới hạn an toàn vốn theo Thông tư 14/2025/TT-NHNN ngày 30/06/2025 (tỷ lệ CAR bao gồm bộ đệm bảo toàn vốn (Capital conservation buffer - CCB) nâng dần lên mức 10,5% theo lộ trình).

Bên cạnh đó, hàng năm, HDBank xây dựng kế hoạch vốn gồm quy mô vốn cấp 1 và vốn cấp 2 và các khoản được giảm trừ khi tính vốn. Theo kế hoạch đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) năm 2026 của HDBank, HDBank sẽ phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 với tổng giá trị phát hành dự kiến là 20.000 tỷ đồng (đã được Hội đồng Quản trị của HDBank phê duyệt theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026) để bổ sung vốn cấp 2, đảm bảo hệ số CAR tuân thủ khẩu vị rủi ro của HDBank là trên 11,0% theo kế hoạch ICAAP 2026. Cụ thể như sau:

Sau khi hoàn thành 3 Đợt Chào Bán, quy mô vốn tự có của HDBank dự kiến sẽ tăng tương ứng với quy mô phát hành thành công và đạt được tỷ lệ CAR riêng lẻ kế hoạch tại ngày 31/12/2026 và 31/12/2027 duy trì khoảng 12,0%, cao hơn mức quy định của NHNN.

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối:

Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của HDBank bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD, CNY, SGD, THB... Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ là phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế của khách hàng, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và điều hòa trạng thái ngoại tệ của Ngân hàng. Năm 2025, thu nhập từ kinh doanh ngoại hối hợp nhất của HDBank đạt 3.252 tỷ đồng, tăng 29,67% so với năm 2024 và lãi thuần đạt 1.272 tỷ đồng, tăng 50,71% so với năm 2024. Trong 9 tháng đầu năm 2026, thu nhập và lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối hợp nhất của HDBank lần lượt đạt 2.874 tỷ đồng và 972 tỷ đồng.

Bảng 24: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/giảm	9T/2026
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.498	3.250	30,10%	2.885
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.641	1.894	15,42%	1.874
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**857**	**1.356**	**58,23%**	**1.011**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

Bảng 25: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/giảm	9T/2026
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.508	3.252	29,67%	2.874
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.664	1.980	18,99%	1.902
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**844**	**1.272**	**50,71%**	**972**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

b) Hoạt động thanh toán trong nước:

Trong năm 2025, số lượng giao dịch thanh toán trong nước (bao gồm các kênh Citad, VCB Money, BIDV Epay và Napas 247) của HDBank đạt 238.648.521 giao dịch, tăng 66,14% so với năm 2024; doanh số thanh toán đạt 24.032.125 tỷ đồng, tăng 69,19% so với năm 2024. Trong 9 tháng đầu năm 2026, số lượng giao dịch thanh toán trong nước của HDBank đạt 299.628.606 giao dịch và doanh số thanh toán trong nước đạt 26.606.321 tỷ đồng, lần lượt tăng 84,21% và 70,33% so với cùng kỳ năm 2025.

Thực hiện theo Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ, HDBank đã, đang và sẽ ứng dụng mạnh mẽ công nghệ 4.0 vào hoạt động thanh toán trong nước, phát triển hệ thống thanh toán, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, không ngừng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của khách hàng: ứng dụng các phương thức xác thực hiện đại, công nghệ eKYC, ứng dụng giải pháp tự động hóa quy trình chuyển tiền bằng robot (RPA), mở rộng hợp tác thanh toán với các đối tác liên kết, các hệ thống thanh toán song phương/ đa phương, kết nối cổng thanh toán điện tử đối với dịch vụ hành chính công, khu vực chính phủ... Do vậy, mặc dù lượng giao dịch thanh

toán ngày càng tăng cao, hoạt động thanh toán trong nước tại Ngân hàng vẫn đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm chi phí.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế:

Năm 2025, số lượng giao dịch thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của HDBank đạt 60.637 giao dịch, tăng 3,45% so với năm 2024; doanh số thanh toán đạt gần 17,51 tỷ USD, tăng 7,89% so với năm 2024. Trong 9 tháng đầu năm 2026, số lượng giao dịch thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của HDBank đạt 45.483 giao dịch; doanh số thanh toán đạt hơn 15,01 tỷ USD.

8.1.5. Hoạt động Ngân hàng đại lý

HDBank đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều ngân hàng đại lý trong và ngoài nước, đối tác tổ chức quốc tế. HDBank hiện có quan hệ ngân hàng đại lý (Swift RMA) với hơn 350 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Bên cạnh đó, các ngân hàng đại lý cấp hạn mức tín chấp lớn cho HDBank phục vụ nghiệp vụ xác nhận, chiết khấu, tài trợ L/C, bảo lãnh, kinh doanh tiền tệ và ngoại hối. HDBank là một trong số ít ngân hàng tại Việt Nam ký kết thỏa thuận Ngân hàng Xác nhận (Confirming Banking) với ADB và là ngân hàng tiên phong triển khai thành công Thư tín dụng trên nền tảng công nghệ blockchain của hệ thống tài trợ thương mại toàn cầu mang tên "Contour" lần đầu tiên tại Việt Nam. Việc liên tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác và mở rộng mạng lưới ngân hàng đại lý là cơ sở vững chắc để HDBank xây dựng và triển khai thành công nhiều sản phẩm thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại.

8.1.6. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư tài chính:

Bằng việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, HDBank là một trong những thành viên tích cực và thường xuyên trên thị trường. Trong năm 2025, HDBank nằm trong top 2 thành viên giao dịch Outright Trái phiếu chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, top 3 nhà tạo lập thị trường chào giá Outright tốt nhất Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA) và HDBank chính thức được chấp thuận trở thành thành viên giao dịch đặc biệt trái phiếu riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Bên cạnh đó, HDBank là một trong những thành viên năng động và đóng góp vào sự phát triển của thị trường giao dịch Trái phiếu Chính phủ nói riêng, thị trường tài chính nói chung. Danh mục nắm giữ cũng như doanh số giao dịch mua bán giấy tờ có giá của HDBank đa dạng về loại và kỳ hạn, nâng cao vị thế và uy tín trên thị trường.

Tại thời điểm 30/09/2026, tổng giá trị đầu tư chứng khoán và góp vốn đầu tư dài hạn hợp nhất đạt 121.897 tỷ đồng, trong đó hoạt động đầu tư, kinh doanh trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các Tổ chức tín dụng khác trong nước phát hành đạt 72.561 tỷ đồng, hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu Chính phủ đạt 23.370 tỷ đồng, chiếm lần lượt 59,53% và 19,17% tổng danh mục đầu tư.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 26: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	30/09/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Tổng đầu tư chứng khoán	**70.800**	**97,23%**	**77.435**	**97,48%**	**9,37%**	**114.321**	**86,54%**
Trái phiếu Chính phủ (*)(**)	36.199	49,71%	23.421	29,49%	-35,30%	22.958	17,38%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành (***)	27.949	38,38%	36.288	45,68%	29,84%	71.087	53,81%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành (****)	6.425	8,82%	17.726	22,32%	175,89%	20.276	15,35%
Chứng khoán vốn do các TCTD trong nước phát hành	0	0,00%	0	0,00%	N/A	0	0,00%
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	227	0,31%	0	0,00%	-100,00%	0	0,00%
Chứng chỉ quỹ	0	0,00%	0	0,00%	N/A	0	0,00%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	2.019	2,77%	1.998	2,52%	-1,04%	17.782	13,46%
Tổng cộng	**72.819**	**100,00%**	**79.433**	**100,00%**	**9,08%**	**132.103**	**100,00%**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank

(*) Trái phiếu Chính phủ bao gồm: (i) Trái phiếu Chính phủ; và/hoặc (ii) Trái phiếu do Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được Chính phủ bảo lãnh; và/hoặc (iii) Tín phiếu do NHNN phát hành.

(**) Là Chứng khoán Chính phủ theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank.

(***) Là Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank.

(****) Là Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank.

Bảng 27: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	30/09/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Tổng đầu tư chứng khoán	**70.800**	**98,78%**	**77.435**	**98,52%**	**9,37%**	**121.771**	**99,90%**
Trái phiếu Chính phủ (*)(**)	36.199	50,50%	23.421	29,80%	-35,30%	23.370	19,17%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành (***)	27.949	38,99%	36.288	46,17%	29,84%	72.561	59,53%

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm	30/09/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành (****)	6.425	8,96%	17.726	22,55%	175,89%	25.414	20,85%
Chứng khoán vốn do các TCTD trong nước phát hành	0	0,00%	0	0,00%	N/A	83	0,07%
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	227	0,32%	0	0,00%	-100,00%	143	0,12%
Chứng chỉ quỹ	0	0,00%	0	0,00%	N/A	200	0,16%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	876	1,22%	1.166	1,48%	33,11%	126	0,10%
Tổng cộng	**71.676**	**100,00%**	**78.601**	**100,00%**	**9,66%**	**121.897**	**100,00%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank

(*) Trái phiếu Chính phủ bao gồm: (i) Trái phiếu Chính phủ; và/hoặc (ii) Trái phiếu do Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được Chính phủ bảo lãnh; và/hoặc (iii) Tín phiếu do NHNN phát hành.

(**) Là Chứng khoán Chính phủ theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank.

(***) Là Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank.

(****) Là Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank.

b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Năm 2024, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong thị trường bảo hiểm nhân thọ, đạt tăng trưởng doanh số ấn tượng nhờ chiến lược kinh doanh hiệu quả và sự tin tưởng của khách hàng. Ngân hàng đặc biệt chú trọng đến đầu tư vào đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quy trình tư vấn và mua bảo hiểm. HDBank tự hào là đơn vị tiên phong trong việc mang đến trải nghiệm vượt trội, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, đồng thời tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật. Mọi quy trình tư vấn khách hàng đều được giám sát chặt chẽ thông qua sự kết hợp giữa công nghệ tiên tiến và phương pháp quản lý truyền thống.

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng và tăng cường khả năng cạnh tranh, HDBank đã chủ trọng đa dạng hóa các sản phẩm bảo hiểm. Điều này không chỉ mở rộng danh mục sản phẩm, thu hút khách hàng mới và tăng doanh thu, mà còn giúp tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, giảm sự phụ thuộc vào các dịch vụ truyền thống.

Dịch vụ Ngân hàng bảo hiểm là trụ cột chiến lược trong mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu ngoài lãi. Các sản phẩm bảo hiểm được tích hợp trực tiếp vào hệ sinh thái ngân hàng, giúp khách hàng tiếp cận giải pháp bảo vệ tài chính một cách tự nhiên trong hành trình sử dụng dịch vụ. Sự kết hợp giữa ngân hàng, bảo hiểm và đầu tư giúp nâng cao giá trị vòng đời khách hàng.

Trong 3 tháng liên tiếp của Quý IV/2025, HDBank đạt Top 3 doanh số tháng toàn thị trường Dịch vụ ngân hàng bảo hiểm - một bước tiến quan trọng trong cuộc đua chiếm lĩnh thị phần kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng. Kết quả này càng đáng ghi nhận trong bối cảnh toàn ngành Dịch vụ ngân hàng bảo hiểm Việt Nam đang trải qua giai đoạn tái cấu trúc, với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng tư vấn và tính minh bạch. Mô hình bán bảo hiểm tích hợp của HDBank, lấy nhu cầu thực tế của khách hàng làm trung tâm, đã chứng minh tính bền vững và khác biệt so với mô hình phân phối truyền thống.

c) Hoạt động kinh doanh thẻ:

HDBank triển khai chiến lược đa dạng danh mục thẻ với các dòng sản phẩm chủ lực như thẻ đồng thương hiệu HDBank Vietjet, siêu thẻ HDBank Petrolimex, thẻ "genZ" dành riêng nhu cầu mua sắm trực tuyến EZCard, thẻ đặc quyền cao cấp HDBank Priority,... đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Song song đó, mảng thẻ đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, mở rộng kênh phát hành thẻ trực tuyến thông qua hợp tác với các đối tác lớn như VNPOST, FPT, Vinaphone, ZaloPay,....

Nhận diện thương hiệu thẻ HDBank cải thiện đáng kể trong năm 2025 nhờ các chiến dịch truyền thông số hiệu quả, mở rộng độ phủ đến nhóm khách hàng trẻ với hàng triệu lượt tương tác trên các nền tảng, xuất sắc nhận giải thưởng Ngân hàng tiếp thị kỹ thuật số xuất sắc năm 2025 - "Accelerated Digital Marketing Excellence 2025" từ tổ chức thẻ quốc tế Visa. Cũng trong năm 2025, hoạt động thẻ của HDBank được vinh danh với 07 giải thưởng từ các tổ chức thẻ quốc tế và đối tác uy tín.

d) Hoạt động tài chính tiêu dùng:

Mảng tài chính tiêu dùng của HDBank nằm ở công ty con của Ngân hàng là HD SAISON. Tiền thân của HD SAISON là Công ty TNHH MTV Tài chính Việt – Société Générale ("**SGVF**"), thuộc sở hữu của Ngân hàng Pháp Société Générale. Sau khi nhận được chấp thuận của NHNN tại Quyết định số 2532/QĐ-NHNN và Quyết định số 2533/QĐ-NHNN ngày 30/10/2013, Tập đoàn Société Générale S.A, chủ sở hữu duy nhất của SGVF đã chuyển nhượng 100% vốn chủ sở hữu của SGVF cho HDBank và SGVF đã chính thức đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM ("**HDFinance**"). Đến tháng 03/2015, CREDIT SAISON (Nhật Bản) đã đầu tư vào HDFinance, nắm giữ 49% vốn điều lệ và HDFinance đã được đổi tên thành HD SAISON như hiện nay.

HD SAISON thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm: Cho vay mua trả góp phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, thẩm mỹ, nha khoa, tiệc cưới, du lịch, thể dục/thể thao và cho khách hàng vay tiền mặt phục vụ cho mục đích tiêu dùng cá nhân.

HD SAISON liên tục duy trì sự phát triển bền vững và luôn không ngừng đổi mới để giữ vững vị thế trên thị trường. Phát triển kinh doanh thông qua việc hỗ trợ tài chính người tiêu dùng cùng với chú trọng trách nhiệm với cộng đồng là những mục tiêu không thể thiếu trong toàn bộ hoạt động của HD SAISON. HD SAISON thực hiện cam kết trách nhiệm xã hội thông qua những hành động thiết thực, có ý nghĩa đối với những trường hợp cụ thể: Tài trợ học bổng giáo dục; Gói vay trí ân dành cho giáo viên, bác sĩ; Gói vay ưu đãi đặc biệt dành cho đoàn viên và công nhân trên toàn quốc; Đưa tài chính tiêu dùng đến gần với người dân; Thiết kế gói vay tiêu dùng mang đến lợi ích cho khách hàng.

Năm 2024, sự chuyển đổi số mạnh mẽ và sâu rộng đã giúp HD SAISON đạt được những kết

quả kinh doanh tích cực như: tăng trưởng lợi nhuận đạt trên 1.200 tỷ đồng, tăng 83,9% so với năm 2023; dư nợ tín dụng đạt 18.212 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2023, đóng góp đáng kể vào hoạt động cho vay tiêu dùng của HDBank.

Năm 2025, HD SAISON đạt được những kết quả kinh doanh tích cực như: lợi nhuận sau thuế đạt trên 1.098 tỷ đồng, tăng 13,32% so với năm 2024; dư nợ tín dụng đạt 22.070 tỷ đồng, tăng 21,18% so với năm 2024, đóng góp đáng kể vào hoạt động cho vay tiêu dùng của HDBank.

Tính đến 30/09/2026, tổng tài sản của HD SAISON đạt 28.322 tỷ đồng, trong đó cho vay khách hàng đạt 26.452 tỷ đồng, lần lượt tăng 16,78% và 19,86% so với cuối năm 2025, luôn tuân thủ các quy định về an toàn hoạt động của NHNN. Trong đó, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn được HD SAISON duy trì ở mức cao, tại thời điểm 30/09/2026 tỷ lệ an toàn vốn là 24%, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 7,76%.

Bên cạnh việc đảm bảo an toàn hoạt động, HD SAISON cũng triển khai nhiều giải pháp để nâng cao hiệu suất kinh doanh, trong đó nổi bật là thực hiện chuyển đổi số, tích hợp công nghệ vào quy trình kinh doanh, giúp tối ưu hóa chi phí và cải thiện năng suất lao động. Đồng thời, nhờ quản trị rủi ro hiệu quả, đẩy mạnh chiến lược giải ngân ở phân khúc khách hàng có rủi ro thấp, chú trọng gia tăng giá trị khoản vay cho khách hàng trung thành có lịch sử thanh toán tốt đã giúp HD SAISON giảm thiểu tác động từ sự suy giảm chất lượng tín dụng của toàn ngành Tài chính tiêu dùng.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

8.2. Tài sản

8.2.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 28: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			30/09/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	594	180	414	661	200	461	661	220	441
Máy móc thiết bị	469	225	244	520	265	255	562	305	257
Phương tiện vận tải	478	327	151	532	354	177	551	392	159
Thiết bị, dụng cụ quản lý	311	272	39	318	279	39	351	300	51
TSCĐ hữu hình khác	30	16	14	41	20	22	41	23	18
Tổng cộng	**1.881**	**1.020**	**861**	**2.072**	**1.118**	**954**	**2.166**	**1.240**	**926**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

Bảng 29: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			30/09/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	594	180	414	661	200	461	661	220	441
Máy móc thiết bị	469	225	244	520	265	255	566	310	256
Phương tiện vận tải	478	327	151	532	354	177	557	396	161

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			30/09/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Thiết bị, dụng cụ quản lý	413	348	65	415	357	58	453	374	79
TSCĐ hữu hình khác	30	16	14	41	20	22	42	24	18
Tổng cộng	**1.984**	**1.096**	**887**	**2.169**	**1.196**	**973**	**2.279**	**1.324**	**955**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; IIDBank

8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 30: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			30/09/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	116	17	99	116	19	97	116	21	95
Quyền sử dụng đất không thời hạn	612	0	612	612	0	612	612	0	612
Phần mềm máy vi tính	522	358	164	623	447	176	959	526	433
TSCĐ vô hình khác	1	0	1	1	0	1	1	0	1
Tổng cộng	**1.250**	**375**	**876**	**1.351**	**466**	**885**	**1.688**	**547**	**1.141**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của IIDBank; HDBank

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	31/12/2024			31/12/2025			30/09/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	116	17	99	116	19	97	116	21	95
Quyền sử dụng đất không thời hạn	612	0	612	612	0	612	612	0	612
Phần mềm máy vi tính	563	396	167	664	486	178	1.057	595	462
TSCD vô hình khác	1	0	1	1	0	1	8	1	7
Tổng cộng	**1.291**	**413**	**878**	**1.392**	**505**	**887**	**1.793**	**617**	**1.176**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank; HDBank

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

8.3.1. Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng

a) Quản lý rủi ro tín dụng:

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều yếu tố biến động, công nghệ số diễn ra mạnh mẽ và tiềm ẩn nhiều rủi ro, HDBank đã xây dựng và triển khai khung quản lý rủi ro tín dụng theo hướng thận trọng, phù hợp với thông lệ quốc tế, bao gồm các chuẩn mực của Basel II và Basel III, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của NHNN.

HDBank thiết lập khẩu vị rủi ro tín dụng trên cơ sở đánh giá năng lực tài chính, mục tiêu kinh doanh và điều kiện thị trường, làm căn cứ cho việc xây dựng các chính sách cấp tín dụng và giới hạn rủi ro.

Chuẩn hóa mô hình phê duyệt cấp tín dụng tập trung tại Hội sở nhằm chuyên môn hóa hoạt động phê duyệt, tăng tính độc lập và kiểm soát rủi ro. Đồng thời, HDBank cũng đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ, mô hình xếp hạng tín dụng trong việc đề xuất, thẩm định và phê duyệt cấp tín dụng, giúp đơn vị đẩy nhanh tiến độ xử lý, kiểm soát dữ liệu, lưu trữ hồ sơ an toàn, chính xác và cung cấp dữ liệu để HDBank đẩy mạnh áp dụng các mô hình kiểm soát sau, cảnh báo sớm nhằm phát hiện chủ động, kịp thời các rủi ro có thể phát sinh.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát quy trình, sản phẩm/chương trình cấp tín dụng nhằm chuẩn hóa và điều chỉnh kịp thời các nội dung chưa phù hợp với thực tế phát sinh và có nguy cơ

làm gia tăng rủi ro cho HDBank.

Tăng cường quản lý danh mục sau cấp tín dụng, triển khai áp dụng các mô hình tính xác suất vỡ nợ (PD), LGD, EAD.... nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu rủi ro tín dụng và áp dụng linh hoạt các biện pháp xử lý phù hợp.

Về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, bên cạnh việc áp dụng theo đúng quy định của Chính phủ và NHNN, HDBank hướng tới áp dụng trích lập dự phòng theo hướng chủ động dựa trên mô hình tổn thất tín dụng kỳ vọng (ECL), đánh giá tài sản bảo đảm theo hướng thận trọng để tăng cường trích lập dự phòng và tăng cường dự phòng theo chu kỳ (tăng cường trích lập dự phòng ở giai đoạn tăng trưởng tốt và sử dụng dự phòng ở giai đoạn suy giảm).

Trên cơ sở đó, HDBank duy trì hoạt động an toàn, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu trong phạm vi cho phép và đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà đầu tư theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu phát hành ra công chúng.

b) Quản lý rủi ro hoạt động:

HDBank xác định rủi ro hoạt động là một trong các rủi ro trọng yếu, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động, uy tín và sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Ngân hàng đã xây dựng và vận hành khung quản lý rủi ro hoạt động toàn diện, phù hợp với quy định của NHNN, thông lệ quốc tế và định hướng quản trị rủi ro hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số.

Trên nền tảng đó, HDBank liên tục hoàn thiện quy trình, tối ưu hóa công cụ và tăng cường năng lực quản trị, nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các rủi ro, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nội bộ và đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả. Cụ thể:

- Thiết lập cơ cấu quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập;
- Thiết lập khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro hoạt động và cơ chế giám sát, cảnh báo sớm;
- Tuân thủ chiến lược quản lý rủi ro hoạt động gắn với khẩu vị rủi ro và các giới hạn kiểm soát;
- Triển khai đồng bộ các công cụ quản lý rủi ro hoạt động trên nền tảng hệ thống phần mềm tích hợp, bao gồm: RCSA, KRI, LDC và BCM, giúp nhận diện sớm rủi ro, theo dõi xu hướng tổn thất và tăng cường hiệu quả kiểm soát;
- Thực hiện quản lý rủi ro hoạt động đối với sản phẩm mới, quy trình mới, thị trường mới và các hoạt động trọng yếu;
- Triển khai quản lý rủi ro đối với hoạt động thuê ngoài với quy trình đánh giá, lựa chọn, giám sát nhà cung cấp chặt chẽ, đặc biệt đối với dịch vụ công nghệ thông tin nhằm đảm bảo an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu khách hàng; triển khai chiến lược mua bảo hiểm như một công cụ chuyển giao và giảm thiểu rủi ro hoạt động;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP), kế hoạch khôi phục sau thảm họa (DRP) và thực hiện kiểm thử định kỳ nhằm đảm bảo khả năng vận hành liên tục;
- Tăng cường kiểm soát rủi ro trong hoạt động thanh toán, thẻ và ngân hàng số; triển

khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu và dữ liệu cá nhân; đẩy mạnh các giải pháp phòng chống gian lận thông qua ứng dụng công nghệ; đồng thời nghiên cứu phát triển hệ thống dữ liệu và ứng dụng các công nghệ (AI, Machine Learning, Big Data) trong nhận diện, đo lường, giám sát và cảnh báo rủi ro hoạt động;

- Tổ chức đào tạo và truyền thông nội bộ nhằm nâng cao văn hóa rủi ro, ý thức tuân thủ và trách nhiệm của cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống;
- Xây dựng và theo dõi hệ thống báo cáo rủi ro hoạt động định kỳ và đột xuất phục vụ công tác quản trị và điều hành.

c) Quản lý rủi ro thị trường:

HDBank đã ban hành Quy chế về Chính sách quản lý rủi ro trong đó rủi ro thị trường được xác định là một trong những loại rủi ro trọng yếu. Trên cơ sở đó, HDBank đã ban hành Quy định về quản lý rủi ro thị trường và các văn bản liên quan nhằm triển khai các yêu cầu về quản lý rủi ro tại Chính sách quản lý rủi ro, bám sát Thông tư số 83/2025/TT-NHNN (thay thế Thông tư số 13/2018/TT-NHNN), Thông tư số 41/2016/TT-NHNN (và các sửa đổi, bổ sung) và thông lệ của Hiệp ước Basel, bao gồm các nội dung về:

- Chiến lược quản lý rủi ro thị trường, các chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và các hạn mức rủi ro thị trường;
- Tổ chức hoạt động quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ, phân tách rõ ràng chức năng, trách nhiệm đảm bảo tính độc lập giữa đơn vị kinh doanh, bộ phận có chức năng quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ;
- Thực hiện nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro thị trường thông qua các công cụ, phương pháp luận/mô hình đo lường được xây dựng phù hợp thông lệ tiên tiến và các chuẩn mực Basel; Định kỳ HDBank thực hiện kiểm tra sức chịu đựng cho rủi ro thị trường nhằm đánh giá khả năng chịu đựng trong các kịch bản có diễn biến bất lợi và đề xuất các hành động phù hợp để hạn chế tổn thất có thể xảy ra.

d) Quản lý rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản là một trong những rủi ro trọng yếu được Ngân hàng quản lý chặt chẽ nhằm đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ tài chính, tuân thủ quy định của NHNN, nội bộ và đáp ứng thông lệ quốc tế.

Ngân hàng thực hiện quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở khung quản trị tổng thể, bao gồm:

- Nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro theo mô hình ba tuyến phòng vệ, với hệ thống chính sách, quy định và quy trình được ban hành đầy đủ, quy định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị;
- Ứng dụng hệ thống công nghệ và các công cụ đo lường nhằm theo dõi trạng thái thanh khoản, xây dựng các chỉ tiêu cảnh báo sớm, hạn mức và khẩu vị rủi ro phù hợp với chiến lược hoạt động của Ngân hàng; và
- Quản lý thanh khoản một cách chủ động, bao gồm thanh khoản trong ngày, danh mục tài sản thanh khoản cao, cũng như cân đối hoạt động huy động và sử dụng vốn;
- Thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản định kỳ với các kịch bản khác nhau, đồng thời xây dựng, rà soát và diễn tập kế hoạch dự phòng thanh khoản hàng năm

nhằm đảm bảo khả năng ứng phó trong các điều kiện thị trường bất lợi.

Trên cơ sở khung quản trị nêu trên, Ngân hàng luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và quy định nội bộ, qua đó duy trì trạng thái thanh khoản an toàn, ổn định và góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư cũng như các bên liên quan đối với khả năng thanh khoản của Ngân hàng.

8.3.2. Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế

HDBank đã xây dựng và vận hành khung quản trị rủi ro toàn diện phù hợp với quy định của Thông tư số 83/2025/TT-NHNN và các thông lệ quốc tế, đồng thời không ngừng nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, cơ chế giám sát và văn hóa quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.

Các công cụ quản lý rủi ro trọng yếu được triển khai đồng bộ nhằm tăng cường khả năng nhận diện, đo lường, giám sát và ứng phó kịp thời với các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản trị rủi ro tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ môi trường kinh doanh, bao gồm các biến động kinh tế và chính trị toàn cầu, áp lực lạm phát, lãi suất và tỷ giá, cùng với sự gia tăng của các hành vi gian lận, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến và các mối đe dọa an ninh mạng ngày càng tinh vi, phức tạp. Những yếu tố này không chỉ làm gia tăng mức độ rủi ro trong hoạt động ngân hàng mà còn đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực quản trị, giám sát và kiểm soát rủi ro của Ngân hàng.

Trước bối cảnh đó, HDBank thường xuyên rà soát, cập nhật các xu hướng rủi ro mới nổi; tăng cường công tác kiểm soát và giám sát từ xa trên nền tảng dữ liệu tập trung kết hợp với kiểm tra thực tế tại đơn vị kinh doanh; đồng thời tiếp tục củng cố mô hình thẩm định, tái thẩm định và phê duyệt theo nguyên tắc độc lập, khách quan nhằm nâng cao hiệu quả nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro. Ngân hàng cũng đẩy mạnh xây dựng văn hóa tuân thủ và kiểm soát, nâng cao nhận thức về phòng chống gian lận và quản lý rủi ro tại tất cả các cấp trong tổ chức.

HDBank tiếp tục triển khai các sáng kiến nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo thông lệ tiên tiến, bao gồm áp dụng mô hình tổn thất tín dụng dự kiến (ECL) theo chuẩn mực IFRS 9, hoàn thiện các công cụ đo lường hiệu quả kinh doanh điều chỉnh theo rủi ro (RAROC/RORWA), đồng thời tăng cường ứng dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong hoạt động giám sát, cảnh báo sớm và dự báo rủi ro. Bên cạnh đó, Ngân hàng tập trung phát triển các giải pháp phòng chống gian lận trên nền tảng công nghệ hiện đại, xây dựng, tăng cường giám sát các dấu hiệu rủi ro gian lận, lừa đảo và nâng cao khả năng cảnh báo sớm nhằm hạn chế tổn thất phát sinh.

Trong thời gian tới, HDBank sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực để nâng cấp hệ thống công cụ, mô hình và hạ tầng quản trị rủi ro; tăng cường năng lực nhận diện, đo lường, giám sát và cảnh báo sớm các rủi ro trọng yếu; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro gian lận, tội phạm công nghệ cao và rủi ro an ninh mạng. Ngân hàng kiên định mục tiêu duy trì các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, nâng cao năng lực chống chịu và khả năng thích ứng trước các biến động của môi trường kinh doanh, góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, bền vững và hiệu quả trong dài hạn.

8.3.3. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2026

Trong năm 2026, công tác Quản lý rủi ro tiếp tục được xác định là trọng tâm chiến lược, hướng tới tối ưu hóa hiệu quả vận hành trên nền tảng công nghệ. Ngân hàng tập trung triển khai, hiệu chỉnh và ứng dụng các mô hình IRB, IFRS 9 và hệ thống cảnh báo sớm (EWS) nhằm nâng cao chất lượng quyết định cấp tín dụng, tăng cường khả năng nhận diện sớm dấu hiệu suy giảm chất lượng tài sản và tối ưu hóa trích lập dự phòng theo mức độ rủi ro thực tế.

Song song với việc tuân thủ đầy đủ quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chủ động tiệm cận các chuẩn mực quốc tế cao hơn thông qua việc áp dụng các chỉ số RORWA/RAROC trong phân bổ vốn, qua đó tối ưu hóa hiệu quả sinh lời trên vốn theo khẩu vị rủi ro. Đồng thời, các hệ thống phòng chống gian lận tiếp tục được đẩy mạnh, cho phép phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi bất thường, gian lận và tấn công theo thời gian thực.

Bên cạnh đó, Ngân hàng ưu tiên nâng cao năng lực quản trị rủi ro ESG và an ninh mạng, góp phần củng cố khả năng chống chịu và đảm bảo hoạt động an toàn, bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số. Công tác kiểm soát nội bộ được tăng cường, đồng thời văn hóa rủi ro được lan tỏa sâu rộng đến từng cán bộ nhân viên, từng bước đưa quản trị rủi ro trở thành lợi thế cạnh tranh cốt lõi.

HDBank đã xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro trên cơ sở tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước, trong đó có Thông tư số 41/2016/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và Thông tư số 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ trong giai đoạn áp dụng, tạo nền tảng để nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Trên cơ sở đó, Ngân hàng tiếp tục triển khai lộ trình đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 14/2025/TT-NHNN, đồng thời rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/07/2026. Trọng tâm là nâng cao hiệu quả quản lý các rủi ro trọng yếu, hoàn thiện khung khẩu vị rủi ro, tăng cường đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP), nâng cao năng lực đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro, bảo đảm tuân thủ các yêu cầu pháp luật theo lộ trình áp dụng, góp phần củng cố khả năng chống chịu rủi ro và duy trì hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững.

Đây là bước đi chiến lược nhằm tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, tăng cường khả năng chống chịu rủi ro và từng bước hoàn thiện khung quản trị theo chuẩn mực Basel III, phù hợp với định hướng phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2030 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8.4. Thị trường hoạt động

8.4.1. Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện

Sau hơn 30 năm hoạt động, HDBank đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung ở Việt Nam. Tại ngày 30/09/2026, Ngân hàng có 01 Hội sở chính, 02 Văn phòng đại diện (gồm 01 Văn phòng đại diện khu vực miền Bắc tại thành phố Hà Nội và 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar), 87 Chi nhánh, 288 Phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước. Số lượng nhân viên của Ngân hàng và công ty con là 19.608 người.

8.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

a) Mạng lưới khách hàng:

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bổ rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp HDBank và các đơn vị thành viên tiếp cận khách hàng tại các tỉnh thành phố trên toàn quốc, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tài chính tiêu dùng cho nhiều đối tượng khách hàng như khách hàng cá nhân, hộ gia đình, khách hàng doanh nghiệp, đồng thời HDBank cũng mở rộng chuỗi và hợp tác chiến lược với các tập đoàn, tổng công ty, định chế tài chính lớn.

b) Các loại dịch vụ cho khách hàng:

Sản phẩm dịch vụ dành cho cá nhân:

- Sản phẩm tiền gửi:
  - Tiền gửi không kỳ hạn: Tiền gửi thanh toán; Tiết kiệm không kỳ hạn;
  - Tiền gửi có kỳ hạn: Tiết kiệm có kỳ hạn thông thường; Tiền gửi tiết kiệm gửi góp linh hoạt; Tiền gửi có kỳ hạn; Tiền gửi tiết kiệm Online…
- Sản phẩm vay: triển khai đa dạng các sản phẩm cho vay đáp ứng nhiều mục đích và đối tượng khách hàng cá nhân như sản phẩm cho vay bất động sản; cho vay có tài sản bảo đảm là thẻ tiết kiệm; cho vay tiêu dùng; cho vay mua xe ô tô; cho vay nông nghiệp; cho vay kinh doanh…
- Ngân hàng điện tử: bao gồm đa dạng các dịch vụ SMS Banking; Mobile Banking; Internet Banking; và tiện ích chức năng như tài khoản số đẹp; tiện ích VNPAY; vay cầm cố sổ tiết kiệm mở tại quầy trên App HDBank…
- Thẻ: bao gồm các sản phẩm, dịch vụ dành cho thẻ tín dụng; thẻ ghi nợ; thẻ trả trước;
- Bảo hiểm: bao gồm các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ dành cho khách hàng cá nhân;
- Ngoại tệ: bao gồm các sản phẩm, dịch vụ giao dịch ngoại tệ; và chuyển tiền quốc tế;
- Dịch vụ kiều hối: bao gồm các dịch vụ chi trả kiều hối từ nhiều thị trường khác nhau và đa dạng cách thức chi trả (chi tại nhà, chi tại quầy, chi chuyển khoản);
- Các sản phẩm dịch vụ khác.

Sản phẩm dịch vụ dành cho doanh nghiệp:

- Quản lý đồng tiền:
  - Dịch vụ tiền gửi: Tiền gửi có kỳ hạn, Tiền gửi có kỳ hạn online; eAccount – Tài khoản trực tuyến; Tài khoản ký quỹ; Tài khoản thanh toán; HDBank Bemax – Tài khoản tối đa lợi ích;
  - Dịch vụ quản lý tiền mặt: Dịch vụ thu tiền có quản lý thông tin; Dịch vụ chi tiền mặt tại quầy HDBank; Dịch vụ Ủy thác thanh toán; Dịch vụ Chi lương nhân viên/hoa hồng đại lý; Dịch vụ thu/chi tiền mặt tại địa điểm chỉ định; Giải pháp tài khoản thanh toán mã hóa; Giải pháp thu hộ tiền mặt thông qua ứng dụng số - eCash;
  - Dịch vụ thanh toán: Nộp thuế, lệ phí Hải quan điện tử & thông quan 24/7; Nạp tiền giao thông EPASS; Thanh toán học phí SSC; Thanh toán hóa đơn; Thu ngân sách nhà nước cho cơ quan thuế tại quầy giao dịch & nộp thuế điện tử;
  - Dịch vụ khác: eDoc - Chuyển chứng từ online, eBanking - Ngân hàng điện tử,

Gói giải pháp tài chính số dành cho Trường học, Gói giải pháp tài chính số dành cho cơ sở Y tế;

- Gói giải pháp: Gói chi lương Happy Di-Payroll.

- Tín dụng:
  - Tài trợ vốn lưu động: Thấu chi tài khoản doanh nghiệp; Sản phẩm tài trợ chi lương cho khách hàng doanh nghiệp; eCredit – Cấp tín dụng doanh nghiệp online; eDrawdown – Giải ngân Online; Tài trợ doanh nghiệp cung ứng Dược và vật tư y tế cho Bệnh viện/Sở Y tế; Tài trợ cho các nhà thầu;....
  - Tài trợ trung dài hạn: Tài trợ khách hàng doanh nghiệp đầu tư xây dựng, mua lại nhà xưởng – nhà kho; Tài trợ cho khách hàng doanh nghiệp xây lắp các dự án điện mặt trời trên mái nhà; Cấp tín dụng mua xe ô tô dành cho khách hàng doanh nghiệp; Tài trợ nhà đầu tư nhượng quyền chuỗi cửa hàng tiện lợi GS25;
  - Bảo lãnh.
- Tài trợ thương mại: Tài trợ chuỗi; Tài trợ nhập khẩu; Tài trợ xuất khẩu; Dịch vụ nhập khẩu; Dịch vụ xuất khẩu; Dịch vụ thanh toán biên mậu;
- Ngoại tệ & Phái sinh: Mua & bán ngoại tệ; Phái sinh lãi suất; Phái sinh giá cả hàng hóa.

8.4.3. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

a) Vị thế của HDBank so với các ngân hàng khác:

Hơn 1 thập kỷ kiến tạo động lực cho phát triển bền vững

Hành trình đài bền bỉ xây dựng thương hiệu HDBank và 8 năm tăng trưởng bứt phá sau IPO đã đưa HDBank lên một vị thế mới đầy tự hào: là ngân hàng thuộc nhóm dẫn đầu, gặt hái nhiều "quả ngọt" trong lĩnh vực mảng bán lẻ, là ngân hàng dành nguồn vốn ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn và đột phá trong kỷ nguyên số hoá.

Với truyền thống tiên phong trong lĩnh vực ESG, từ nhiều năm trước, HDBank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam cung cấp tín dụng xanh và nhanh chóng dẫn đầu thị trường trong nhiều năm nay.

HDBank không chỉ tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh, mà còn huy động nguồn vốn trung và dài hạn từ trái phiếu xanh để hỗ trợ các dự án mang lại lợi ích thân thiện với môi trường, giảm phát thải CO_2 và hỗ trợ Chính phủ trong mục tiêu đạt trung hòa carbon vào năm 2050.

Ngoài ra, HDBank nhiều năm liền nằm trong Top 20 Chỉ số Phát triển Bền Vững của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), và được các tổ chức tài chính phát triển quốc tế như IFC, DEG và Proparco đánh giá về các nỗ lực trong tài chính khí hậu và bình đẳng giới.

Tiên phong phát triển văn hoá số, kinh doanh số

Thực hiện "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", HDBank đã tiên phong ứng dụng công nghệ, tự hào cung cấp danh mục sản phẩm dịch vụ đa dạng tới mọi đối tượng khách hàng.

Kênh số của HDBank cũng đóng góp số lượng lớn khách hàng mới, số lượng khách hàng

mới toàn hàng vượt mốc 2 triệu khách hàng. Số lượng giao dịch vượt mốc 100 triệu giao dịch, số dư tiền gửi trên kênh số tăng trưởng theo cấp số nhân. Số hóa hành trình khách hàng, quy trình vận hành, phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng robot, AI vào phục vụ khách hàng được đẩy mạnh, giúp nâng cao năng suất và tối ưu hóa chi phí. Nhiều chỉ số tăng trưởng khác của HDBank tăng vượt theo cấp số nhân.

Nằm trong chiến lược phát triển xanh và bền vững, HDBank tiếp tục đẩy mạnh tích hợp công nghệ số nhằm phục vụ tốt hơn nữa nhóm khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ tại các khu vực nông thôn và đô thị đang phát triển. Tại khu vực thị trường này, HDBank đã triển khai thành công tài trợ các chuỗi có quy mô lớn. Đây cũng chính là một "big data" để lượng khách hàng số, giao dịch trên kênh số của HDBank tăng nhiều lần chỉ vài năm qua.

Trong đó, năng lực số hóa và dữ liệu lớn (Big Data) cũng giúp HDBank đã đẩy mạnh chiến lược tăng trưởng thông qua đa dạng hóa phân khúc khách hàng, cung cấp các tư vấn và giải pháp tài chính cá nhân hóa, được "may đo" riêng cho từng tệp khách hàng, và đã mang lại những giá trị đột phá cho người dùng. HDBank có gói sản phẩm dịch vụ cho ngành lâm, thuỷ sản; ngành xuất khẩu lúa gạo; tài trợ cho vay; tài trợ bảo lãnh; dịch vụ chi trả lương qua tài khoản thẻ HDBank…

Nhiều chương trình ưu đãi cùng các sản phẩm chuyên biệt của HDBank đã nhanh chóng thu hút nhiều khách hàng để mở rộng thị phần, với những chuỗi liên kết và chuỗi giá trị hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh. Với chiến lược cho vay theo chuỗi liên kết, HDBank đang cùng các doanh nghiệp và hà con nông dân nắm bắt cơ hội tăng trưởng trong thị trường gạo đầy tiềm năng, góp phần mở ra kỳ vọng ngành lúa gạo Việt Nam hướng tới những kỳ lục mới, với vị thế mới trên trường quốc tế.

Định hướng trong thời gian tới, HDBank kiên định mục tiêu phát triển bền vững, trở thành ngân hàng số hiện đại, đóng góp tích cực thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển ngành Ngân hàng định hướng đến năm 2030 và chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

Liên tục mở rộng không gian tăng trưởng

Là ngân hàng thương mại lớn, hoạt động an toàn và hiệu quả hàng đầu trên thị trường, với bề dày hoạt động và giàu kinh nghiệm trong thực tiễn tái cấu trúc các tổ chức tài chính, HDBank tiên phong thực hiện nhiệm vụ lớn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước để góp sức ổn định, phát triển bền vững hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Trong đó, thương vụ nhận chuyển giao Ngân hàng Đông Á là một trong những cột mốc quan trọng trong chiến lược của HDBank trong việc mở rộng không gian tăng trưởng và hệ sinh thái, góp phần tăng giá trị lâu dài cho ngân hàng.

Như vậy, sau hơn 12 năm với thương vụ sáp nhập Đại Á Bank vào năm 2013, đến nay, HDBank tiếp tục sử dụng chiến lược M&A để cộng hưởng sức mạnh, giúp Ngân hàng mở rộng quy mô và thị phần, tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao vị thế trong ngành.

Theo đó, HDBank sẽ tiếp tục phát huy lợi thế về mạng lưới, đa dạng hóa, cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ với chất lượng cao dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, nhất là khách hàng tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn.

Trách nhiệm với cộng đồng

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng số hạnh phúc, HDBank – "Happy Digital Bank" đã

góp phần mang lại hạnh phúc cho khách hàng, cán bộ nhân viên và người dân thông qua các chương trình tín dụng tiêu dùng, cho vay công nhân và người lao động với lãi suất ưu đãi, liên kết với các dự án nhà ở xã hội, tư vấn cho khách hàng quản lý tài chính cá nhân trên nền tảng công nghệ hiện đại, xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc cho cán bộ nhân viên…

Song hành cùng thành tựu kinh doanh, an sinh xã hội luôn là một trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của HDBank - không chỉ đồng hành cùng khách hàng trong phát triển kinh tế, mà còn sát cánh cùng Chính phủ trong những chương trình vì cộng đồng. HDBank và các đối tác chiến lược của mình đã đóng góp 2.600 căn nhà, giúp hàng nghìn hộ nghèo, gia đình chính sách có nơi ở kiên cố, an toàn.

HDBank còn triển khai nhiều chương trình ý nghĩa như tài trợ cho các hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng (xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, cầu nông thôn, trùng tu di tích lịch sử…); tài trợ cho giáo dục (trao tặng học bổng, nâng cấp và xây dựng trường học, tặng quà cho các làng trẻ em SOS…); tài trợ y tế (trao tặng thẻ Bảo hiểm y tế, kinh phí phẫu thuật mắt, kinh phí mua máy chạy thận…). Gần 2 thập kỷ qua, những chương trình an sinh xã hội như trao thẻ bảo hiểm y tế, trao kinh phí phẫu thuật mắt… đã trở thành một phần của thương hiệu HDBank, một cách bền bỉ và hết lòng, đã khơi mạch nguồn yêu thương tới các hoàn cảnh kém may mắn.

Năm 2025, HDBank năm thứ 9 đồng hành cùng giải Bóng đá Futsal Việt Nam. HDBank cũng đã ghi dấu ấn đậm nét với hơn một thập kỷ đồng hành cùng Giải Cờ vua Quốc tế HDBank. Với HDBank, các hoạt động thể thao là một hành trình cùng cộng đồng nuôi dưỡng thể chất, tinh thần và khát vọng; là cầu nối truyền cảm hứng sống tích cực, hun đúc tinh thần vượt khó, ý chí bền bỉ và sức mạnh đoàn kết. Đây cũng là những giá trị cốt lõi góp phần kiến tạo một nền kinh tế nhân văn và xã hội phát triển bền vững.

Trước đó, HDBank phối hợp cùng Tập đoàn FPT đã đóng góp, chung tay với Bộ Tài chính tham gia xử lý tình trạng nghẽn mạng trên sàn HoSE. Kết quả sau ba tháng, hệ thống do hai tập đoàn thực hiện đã được triển khai, chuyển giao, đưa vào hoạt động thông suốt, an toàn từ ngày 05/07/2021 với năng lực xử lý gấp 3-5 lần hệ thống cũ. Với hệ thống giao dịch mới (3-5 triệu lệnh/ngày), hệ thống mới sẽ đáp ứng nhu cầu của HoSE và thị trường ít nhất 3-5 năm tới, đồng thời HoSE hoàn toàn làm chủ về công nghệ để có thể mở rộng trong tương lai.

Nhiều danh hiệu và giải thưởng uy tín

Các danh hiệu và giải thưởng là những ghi nhận xứng đáng dành cho HDBank trong năm 2025. Trong đó, có Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh với thành tích xuất sắc trong công tác nộp Ngân sách Nhà nước, ghi dấu mốc bảy năm liên tiếp HDBank đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc chấp hành pháp luật về thuế và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước.

b) Thị phần của HDBank trong ngành ngân hàng:

Bảng 32: Thị phần HDBank trong ngành ngân hàng tại thời điểm 30/09/2026

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Cho vay khách hàng (*)	Tiền gửi của khách hàng
HDBank	**1.142.906**	**94.304**	**719.896**	**709.167**

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Cho vay khách hàng (*)	Tiền gửi của khách hàng
Thị phần HDBank trong ngành ngân hàng	4,80%	4,65%	4,47%	4,93%
Thứ hạng của HDBank trong ngành ngân hàng	#7	#8	#8	#7

Nguồn: Số liệu được tổng hợp và tính toán từ BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của các Ngân hàng TMCP đại chúng dựa trên cơ sở dữ liệu của FiinPro-X

(*) Số liệu chưa bao gồm dự phòng rủi ro cho vay khách hàng và hoạt động mua nợ

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Thông tin về một số dự án đã và đang được HDBank triển khai trong năm 2024, năm 2025 và đến thời điểm hiện tại để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

Bảng 33: Thông tin về các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đã và đang triển khai

STT	Tên Dự án/ Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của HDBank
1	Kiosk Banking - Tối ưu hóa mạng lưới Chi nhánh & ATM	Dự án Kiosk Banking đã hoàn thành mô hình triển khai và bàn giao cho các đơn vị chức năng để tiếp tục quản lý, vận hành và phát triển theo định hướng của Ngân hàng.	Dự án góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, mở rộng kênh cung ứng dịch vụ ngân hàng, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường năng lực phục vụ của Ngân hàng.
2	Dự án Tư vấn Quản trị ESG và tài chính bền vững	Hoàn thành nghiệm thu tổng thể cấu phần dịch vụ tư vấn của Dự án và chuyển giao bộ Khung Chính sách Quản lý rủi ro ESG thành các văn bản nội bộ nhằm triển khai vận hành tại HDBank. Đang phối hợp với Công nghệ thông tin đưa công cụ ESG lên môi trường production.	Góp phần nâng cao uy tín và vị thế của HDBank, thu hút các nhà đầu tư dài hạn hướng tới phát triển bền vững thông qua việc xây dựng chiến lược và hệ thống quản trị ESG toàn diện trên toàn hệ thống, tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro ESG, hoàn thiện khung tài chính xanh và bền vững, và triển khai công cụ báo cáo ESG tiên tiến.
3	Chương trình giải pháp ngành cho các ngành ưu tiên	Đã ban hành và triển khai trên toàn hệ thống HDBank các chương trình định hướng tiếp cận nhóm khách hàng chuyên biệt theo các ngành trọng tâm: nông nghiệp (gạo,	Các chương trình tạo lợi thế cạnh tranh theo chiều sâu: thiết kế giải pháp tài chính riêng cho từng ngành trọng tâm theo định hướng chiến lược của Ngân hàng, giúp HDBank tối ưu cấu trúc tín dụng, tăng trưởng hiệu quả và kiểm soát rủi ro theo ngành. Các gói sản phẩm được xây dựng linh hoạt, đồng bộ với

STT	Tên Dự án/ Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của HDBank
		thuỷ sản...), y tế, giáo dục, năng lượng, giao thông vận tải, may mặc, hàng tiêu dùng...	chu kỳ kinh doanh và dòng tiền của doanh nghiệp trong các lĩnh vực trọng điểm: Vận tải - Logistics, Xây dựng, FMCG, Nông nghiệp và Chăn nuôi. Sự tinh chỉnh này không chỉ giúp khách hàng tối ưu hóa chi phí vốn, khơi thông dòng tiền sản xuất kinh doanh mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh khác biệt cho HDBank trên thị trường tài chính, đồng thời nâng cao vị thế ngân hàng đồng hành cùng phát triển kinh tế quốc gia ở các ngành kinh tế trọng điểm.
4	Mở rộng quy mô nền tảng VCF (Value Chain Finance)	Tiếp tục mở rộng triển khai đến các chuỗi thuộc các nhóm ngành ưu tiên trên nền tảng VCF Platform. Tích hợp dữ liệu chuỗi cung ứng – kết nối hệ sinh thái đầu vào – đầu ra.	Là chương trình tiên phong trong chiến lược phục vụ toàn diện chuỗi giá trị doanh nghiệp. Các sản phẩm tài trợ chuỗi tiếp tục được may đo và tinh chỉnh theo từng ngành trọng điểm, từng chuỗi giá trị của doanh nghiệp đầu mối uy tín trên thị trường; kết hợp với giải pháp tài trợ chuỗi qua nền tảng Platform - định vị là một "hệ sinh thái tài chính số" giúp kết nối liền mạch dòng vốn giữa ngân hàng, doanh nghiệp đầu mối và hệ sinh thái của doanh nghiệp đầu mối. VCF giúp HDBank không chỉ cung cấp tài chính cho doanh nghiệp chính mà còn mở rộng phục vụ đến nhà cung cấp, đại lý cấp 1, đại lý cấp 2... Nhờ đó, ngân hàng nâng cao khả năng giữ chân doanh nghiệp lớn, đồng thời khai thác hiệu quả phân khúc SMEs vệ tinh – một nguồn CASA và tín dụng chất lượng cao.
5	Khách hàng đặc biệt (Priority Banking)	Triển khai mô hình kinh doanh Khách hàng đặc biệt tại tất cả Đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống HDBank. Đã hoàn thành tháng 12/2024. Hiện nay đang tiếp tục triển khai, đồng thời phát triển thêm nhiều giải pháp, ưu đãi nhằm thu hút thêm khách hàng Priority.	Đây là phân khúc mang lại giá trị tài chính và thương hiệu lớn cho ngân hàng. Chương trình giúp HDBank giữ chân khách hàng có giá trị vòng đời cao (CLV), tăng thu nhập ngoài lãi, đồng thời nâng cao hình ảnh chuyên nghiệp – đẳng cấp trong thị trường tài chính.
6	Phát triển	Đã hoàn thiện bộ giải	Là chương trình chiến lược mở rộng nền tảng

STT	Tên Dự án/ Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của HDBank
	đối tác chiến lược	pháp và triển khai trên toàn hệ thống HDBank. Tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược và phát triển các tính năng mới nhằm gia tăng hiệu quả khai thác khách hàng trên nền tảng số.	khách hàng thông qua hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ tích hợp giữa khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Không chỉ giúp gia tăng CASA từ khách hàng doanh nghiệp, chương trình còn xây dựng kết nối chặt chẽ với chủ doanh nghiệp, tạo đòn bẩy phát triển mảng tài sản, thẻ và ngân hàng số. Đây là một trong những mô hình bán chéo kiểu mẫu, hướng đến tăng CLV & giảm chi phí thu hút khách hàng mới (CAC). Việc xây dựng mối quan hệ gắn kết với doanh nghiệp cũng tạo lợi thế cạnh tranh bền vững, góp phần hỗ trợ tăng trưởng ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của HDBank trong dài hạn. Chương trình góp phần đa dạng hóa nguồn thu, gia tăng tỷ trọng nguồn vốn chi phí thấp, mở rộng nền tảng khách hàng chất lượng và củng cố năng lực tăng trưởng bền vững của HDBank theo chiến lược phát triển bán lẻ và chuyển đổi số.
7	Tăng trưởng CASA	Đang triển khai dự án liên tục.	Là mục tiêu trọng tâm của chiến lược tối ưu chi phí vốn. Việc tăng trưởng CASA không chỉ giúp cải thiện NIM mà còn hỗ trợ mở rộng quy mô tín dụng, phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ/ngân hàng doanh nghiệp và duy trì nền tảng thanh khoản ổn định cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Nguồn: HDBank

8.6. Chiến lược kinh doanh

8.6.1. Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn (2025-2030)

Trong giai đoạn phát triển mới 2025-2030, HDBank kiên định với mục tiêu trở thành nền tảng ngân hàng đa năng dẫn đầu, dẫn dắt kỷ nguyên mới của ngân hàng số. HDBank không ngừng nâng cao vị thế trong nhóm các ngân hàng hoạt động hiệu quả cao nhất, với mục tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt trên 25%.

Tầm nhìn của HDBank được hiện thực hóa thông qua ba trụ cột chiến lược:

Mang lại cho khách hàng trải nghiệm số xuất sắc: HDBank tiên phong ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) nhằm số hóa toàn diện hành trình khách hàng, phát triển kinh doanh số.

Tối ưu hóa hiệu quả hợp lực giữa các đơn vị thành viên và đối tác chiến lược: HDBank đẩy mạnh tích hợp toàn diện, khai thác sâu hệ sinh thái rộng lớn cùng các đơn vị thành viên như HD SAISON, HD Securities và các đối tác chiến lược như Vietjet cùng các tập đoàn lớn hàng đầu khác. Sự cộng hưởng này là chìa khóa để HDBank phát triển mạnh mẽ cơ sở khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và các nguồn thu nhập và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Thúc đẩy tính bền vững và hiệu quả bằng các giải pháp phát triển bao trùm và bền vững: HDBank tiên phong trong tài chính xanh và tích hợp các tiêu chuẩn ESG sâu rộng vào nền tảng vận hành, đảm bảo quyền lợi của người lao động và bảo vệ môi trường. Song song, để bảo vệ thành quả và tạo bệ phóng cho tăng trưởng dài hạn, HDBank duy trì nền tảng vốn vững chắc, áp dụng sâu rộng các chuẩn mực quản trị công ty quốc tế tốt nhất và triển khai khung quản trị rủi ro toàn diện theo tiêu chuẩn Basel III.

8.6.2. Các mục tiêu chủ đạo trong định hướng kinh doanh năm 2026

- ***Mục tiêu 1 – HDBank kiên định với mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về đổi mới và chuyển đổi số***

  Năm 2026, HDBank tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tài chính số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tối ưu hóa quy trình vận hành và không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- ***Mục tiêu 2 – Nâng cao chuẩn mực quản trị và an toàn hệ thống***

  HDBank sẽ tiếp tục phát triển toàn diện hệ thống quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật, minh bạch hóa sản phẩm và thông tin, đồng thời nâng cao tiêu chuẩn an toàn hệ thống và bảo mật dữ liệu.

  Mục tiêu là xây dựng HDBank trở thành đối tác tài chính được khách hàng, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và cán bộ nhân viên tin tưởng và đồng hành lâu dài.

- ***Mục tiêu 3 – Lấy khách hàng là trung tâm của mọi quyết định kinh doanh***

  Năm 2026, HDBank triển khai đồng bộ các chuẩn mực dịch vụ, đẩy mạnh cá nhân hóa giải pháp tài chính theo nhu cầu thực tế của từng phân khúc khách hàng. Sự tận tâm không chỉ nằm ở thái độ phục vụ, mà còn ở trách nhiệm đồng hành cùng khách hàng trong suốt vòng đời tài chính, giúp khách hàng phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

- ***Mục tiêu 4 – Kinh doanh có trách nhiệm và nhân văn***

  HDBank kiên định chiến lược tăng trưởng bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội. Hoạt động kinh doanh phải đảm bảo minh bạch, nhân văn và phù hợp với khả năng tài chính của khách hàng.

  Song song, HDBank tiếp tục đóng góp tích cực cho cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, giáo dục tài chính, đúng với tinh thần kinh doanh tử tế – phát triển có trách nhiệm.

- ***Mục tiêu 5 – Tăng cường gắn kết con người – phát triển bền vững***

  HDBank luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, tạo điều kiện để mỗi cán bộ nhân viên phát triển sự nghiệp dài hạn, có cơ hội cống hiến và trưởng thành.

HDBank xác định con người là nguồn lực quý giá nhất của ngân hàng, và phát triển con người là một trong ba trụ cột của HDBank, bên cạnh trụ cột nguồn vốn và công nghệ.

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên

Tại thời điểm ngày 30/09/2026, HDBank có 01 cổ đông lớn là tổ chức, chi tiết như sau:

Tên cổ đông lớn:	**Công ty Cổ phần Sovico**
Năm thành lập:	2008
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Giấy đăng ký kinh doanh số 0103028102 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/11/2008, và các lần đăng ký thay đổi
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1102, Tầng 11, Tòa Nhà Pacific Place, Số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Vốn điều lệ:	5.000.000.000.000 VND
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Phạm Khắc Dũng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền tại HDBank:	Không có
Số lượng cổ phần của Cổ đông lớn sở hữu tại HDBank:	500.140.707 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 9,99% vốn điều lệ
Số lượng cổ phần của Người có liên quan của Cổ đông lớn sở hữu tại HDBank:	- Ông Phạm Khắc Dũng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc, sở hữu 54.441.226 cổ phần, tương ứng 1,09% vốn điều lệ - Ông Nguyễn Cảnh Sơn, Người quản lý, sở hữu 1.384.235 cổ phần, tương ứng 0,028% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với HDBank:	- Hợp đồng, giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa đại diện theo ủy quyền của Cổ đông lớn và người có liên quan của họ với HDBank: Không có - Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

Nguồn: HDBank

10. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng

10.1. Hội đồng Quản trị

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 34: Danh sách Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	(Ông) Kim Byoungho	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập
2	(Bà) Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	(Ông) Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT
4	(Ông) Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch HĐQT
5	(Ông) Phạm Quốc Thanh	Phó Chủ tịch HĐQT
6	(Ông) Lê Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: HDBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

10.1.1. (Ông) Kim Byoungho – Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập

- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Năm sinh: 1961
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Trường Kinh doanh Haas, Đại học California, Berkeley, Hoa Kỳ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2022 – nay	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 04/2022 – 03/2025	Thành viên HĐQT độc lập	SK Inc. (Hàn Quốc)
Từ 2018 – 2019	Thành viên Ủy ban Cố vấn cấp cao	Hana Bank (Hàn Quốc)
Từ 2015 – 2018	Phó Chủ tịch HĐQT	Hana Financial Group (Hàn Quốc)
Từ 2014 – 2015	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	Hana Bank (Hàn Quốc)
Từ 2009 – 2014	Giám đốc Tài chính/ Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp/ Giám đốc Marketing/ Phó Chủ tịch	Hana Bank (Hàn Quốc)
Từ 2005 – 2009	Giám đốc Tài chính/ Giám đốc Khối Nguồn vốn/ Giám đốc chiến lược/ Phó Chủ tịch	Hana Financial Group (Hàn Quốc)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 1991 – 2005	Giám đốc Khối Kế hoạch Chiến lược/ Giám đốc Chi nhánh New York	Hana Bank (Hàn Quốc)
Từ 1988 – 1991	Giám đốc Quan hệ Khách hàng	First National Bank of Chicago (Hoa Kỳ)

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 280.628 cổ phần, tương ứng 0,0056% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
7.480	11.724	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.1.2. (Bà) Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân tài chính và tín dụng – Học viện kinh doanh Quốc tế Matxcova – Liên bang Nga
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2003 – nay	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 05/2015 – nay	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thành viên	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2023 – nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Hàng không Vietjet
Từ 2007 – 04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty CP Hàng không Vietjet
Từ 2019 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico
Từ 2019 – nay	Chủ tịch HĐTV	Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny
Từ 2020 – 2023	Chủ tịch HĐTV	Công ty TNHH GalaxyOne
Từ 11/2013 – 05/2015	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Finance)
Năm 2006	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)
Năm 2005	Cổ đông, Sáng lập viên	Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB)
Từ 1992 – 2021	Phó Chủ tịch, Chủ tịch điều hành, Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Sovico

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 169.574.091 cổ phần, tương ứng 3,3879% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 1.384.235 cổ phần, tương ứng 0,0277% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2025 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
3.129	5.079	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.1.3. (Ông) Lưu Đức Khánh – Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm sinh: 1960
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế – Đại học New England (Úc)
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2009 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2020 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn
Từ 2020 – 05/2025	Thành viên HĐQT	Công ty CP Hàng không Vietjet
Từ 2011 – 2020	Giám đốc Điều hành	Công ty CP Hàng không Vietjet
Từ 2010 – 05/2023	Chủ tịch Ban đại diện	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam VFMVF1 (Nay là Quỹ Đầu tư Chứng khoán Năng động DC)
Từ 2008 – 2009	Giám đốc	Công ty Cổ phần Sovico
Từ 2006 – 2008	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)
Năm 2006	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
Từ 1995 – 2006	Giám đốc chiến lược	Ngân hàng HSBC (Việt Nam)
Năm 1995	Giám đốc	Ngân hàng Vietcombank
Từ 1988 – 1995	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CCL Sài Gòn (thuộc Saigon Tourist)

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 13.351.889 cổ phần, tương ứng 0,2668% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
738	682	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.1.4. (Ông) Nguyễn Thành Đô – Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1954
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sĩ ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Tài chính Matxcơva – Liên Xô
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2022 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 04/2017 – 04/2022	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT Độc lập	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 08/2020 – 05/2026	Thành viên Hội đồng trường	Trường Đại học Hòa Bình
Từ 2009 – 2014	Cục trưởng Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại	Bộ Tài chính
Từ 1993 – 2009	Phó vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại	Bộ Tài chính
Từ 1991 – 1993	Trưởng phòng Thư ký Đoàn Văn phòng Bộ	Bộ Tài chính
Từ 1986 – 1991	Chuyên viên Ban Thư ký	Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) – Matxcơva
Từ 1983 – 1986	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Vụ Ngân sách Nhà nước	Bộ Tài chính
Từ 1981 – 1983	Cán bộ Vụ Tài vụ công nghiệp nặng	Bộ Tài chính
Từ 1977 – 1981	Giảng viên	Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 420.195 cổ phần, tương ứng 0,0084% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 138.420 cổ phần, tương ứng 0,0028% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù

lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
2.991	2.527	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có

10.1.5. (Ông) Phạm Quốc Thanh – Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán – Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 05/2025 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 04/2023 – 05/2025	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 04/2020 – 04/2023	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 03/2013 – 04/2020	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 07/2022 – nay	Thành viên Hội đồng Thành viên	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON
Từ 01/2012 – 02/2013	Giám đốc Khối CIB miền Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)
Từ 04/2007 – 12/2011	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)
Từ 01/2006 – 03/2007	Giám đốc Chi nhánh Bình Tây	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
Từ 09/1995 – 12/2005	Trưởng phòng tín dụng	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)
Từ 01/1994 – 08/1995	Nhân viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/1993 – 12/1993	Nhân viên kế toán	Công ty May Việt Tiến

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 10.561.732 cổ phần, tương ứng 0,2110% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 127 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (*) (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
4.586	3.822	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

(*) Thù lao cơ bản năm 2025 bao gồm thù lao Tổng Giám đốc và thù lao Phó Chủ tịch HĐQT theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2025.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.1.6. (Ông) Lê Mạnh Dũng – Thành viên HĐQT độc lập

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Trung tâm Pháp – Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG), Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2022 – nay	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2013 – nay	Đại diện tại Việt Nam	Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH (DEG)
Từ 2007 – 2012	Giám đốc Đầu tư	Mekong Capital
Từ 2005 – 2007	Giám đốc nhóm tư vấn định chế tài chính	Citi Capital Partners

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 1997 – 2004	Trưởng phòng Tín dụng	Ngân hàng Woori Bank – Chi nhánh Hà Nội

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên HĐQT được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
2.133	1.630	Không có	Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có

10.2. Ban Kiểm soát

Bảng 35: Danh sách Thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	(Ông) Đào Duy Tường	Trưởng BKS
2	(Bà) Đường Thị Thu	Thành viên BKS
3	(Bà) Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên BKS
4	(Ông) Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên BKS

Nguồn: HDBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên BKS như sau:

10.2.1. (Ông) Đào Duy Tường – Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2010 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2007 – 2010	Kế toán trưởng	Công ty CP Đầu tư Sông Việt
Từ 2007 – 2008	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	Công ty XNK Nhà Bè
Từ 2004 – 2007	Kế toán trưởng	Công ty CP ĐT XD & PT hạ tầng Phú An
Từ 1997 – 2004	Kế toán trưởng	Xí nghiệp 347, Công ty Sông Hồng - Bộ Quốc phòng

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 124.167.780 cổ phần, tương ứng 2,4807% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 7.527.196 cổ phần, tương ứng 0,1504% vốn điều lệ

(Căn cứ theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ ngày 21/10/2026, Ông Đào Anh Minh (Người có liên quan của Ông Đào Duy Tường - Trưởng Ban Kiểm soát) đã hoàn tất thực hiện giao dịch bán 922.823 cổ phần HDBank, tương ứng 0,018% vốn điều lệ (thời gian thực hiện giao dịch từ ngày 14/10/2026 đến ngày 19/10/2026))

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên BKS được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
5.852	5.067	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.2.2. (Bà) Đường Thị Thu – Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán – Học viện Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2020 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2014 – 2020	Phó Trưởng Kiểm toán Nội bộ	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2012 – 2014	Trưởng Kiểm toán Nội bộ Khu vực phía Bắc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2006 – 2012	Kiểm toán viên Nội bộ	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2002 – 2005	Giảng viên	Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 47.983 cổ phần, tương ứng 0,0010% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên BKS được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
1.819	1.603	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.2.3. (Bà) Bùi Thị Kiều Oanh – Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – ĐH DL Thăng Long, Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2022 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2019 – 03/2022	Phó Trưởng Kiểm toán Nội bộ	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2016 – 2019	Phó giám đốc Phụ trách khối KHCN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)
Từ 2014 – 2016	Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn, Phòng Giao dịch An Đông	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)
Từ 2010 – 2014	Trưởng phòng Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Đại Á (DaiABank)
Từ 2003 – 2010	Kiểm soát viên Tín dụng – Chi nhánh Hải Phòng/ Chi nhánh Sài Gòn	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên BKS được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
1.665	1.467	Không có	Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.2.4. (Ông) Nguyễn Lê Hiếu – Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1986
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ, chuyên ngành Kinh tế Phát triển – Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 02/2025 – nay	Trưởng Ban kiểm soát	Ngân hàng TNHH Một Thành viên Số Vikki
Từ 2022 – nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 11/2011 – 06/2026	Giám đốc	Công ty TNHH MTV Nguyễn Lê Gia Phát

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2020 – 2021	Thành viên đội triển khai Basel	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
Từ 2019 – 2020	Nhân viên phòng Kiểm toán và Kiểm soát nội bộ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico
Từ 2016 – 2019	Trưởng Kiểm toán Nội bộ khu vực	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Năm 2015	Giám đốc Phòng giao dịch Chánh Hưng (tên cũ PGD Cao Thắng), Chi nhánh An Đông	Ngân hàng TMCP Nam Á (NamABank)
Từ 2014 – 2015	Trưởng kiểm toán nội bộ khu vực Đông Sài Gòn	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2013 – 2014	Kiểm toán viên nội bộ	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2010 – 2013	Cán bộ Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
Từ 2009 – 2010	Cán bộ Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 1.107.389 cổ phần, tương ứng 0,0221% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên BKS được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
1.696	1.455	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có

10.3. Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng

Bảng 36: Danh sách Ban TGĐ, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	(Ông) Nguyễn Hữu Đặng	Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
2	(Ông) Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	(Ông) Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	(Ông) Nguyễn Văn Hảo	Phó Tổng Giám đốc
5	(Ông) Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
6	(Ông) Dâm Thế Thái	Phó Tổng Giám đốc
7	(Ông) Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính
8	(Bà) Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng

Nguồn: HDBank

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban TGĐ, Giám đốc Tài chính và Kế toán trưởng như sau:

10.3.1. (Ông) Nguyễn Hữu Đăng - Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành Ngân hàng – Đại học GRIGGS (Hoa Kỳ)
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 13/05/2025 – nay	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 02/2025 – 05/2025	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Ngân hàng TNHH Một thành viên Số Vikki
Từ 04/2020 – 01/2025	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 12/2010 – 04/2020	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2007 – 2010	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 1999 – 2007	Nhân sự phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 04/2020 – 12/2023	Tổng Giám đốc	Công ty TNHH GalaxyOne
Từ 1995 – 1999	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Công thương Long An
Từ 1993 – 1995	Cán bộ chuyên quản các TCTD ngoài quốc doanh	NHNN Tỉnh Đồng Tháp

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (*) (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
2.877	5.594	Không có	Không có

(*) Thù lao cơ bản năm 2025 bao gồm thù lao Phó Chủ tịch HĐQT và thù lao Tổng Giám đốc theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2025.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.3.2. (Ông) Trần Hoài Nam - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1965
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành chế tạo máy – Đại học Bách khoa Hà Nội; Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý công nghiệp – Viện Công nghệ Châu Á
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 07/2018 – nay	Thành viên HĐQT	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)
Từ 02/2012 – nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 01/2008 – 10/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí
Từ 05/2015 – 12/2021	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Hàng Không Vietjet
Từ 09/2007 – 02/2012	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Từ 02/1996 – 09/2007	Giám đốc Quan hệ Khách hàng Cao cấp	Ngân hàng Citibank Việt Nam (Citibank)
Từ 08/1987 – 01/1996	Trưởng phòng	Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng/ Bộ Khoa học Công nghệ

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 4.321.881

cổ phần, tương ứng 0,0863% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 10.959 cổ phần, tương ứng 0,0002% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên Ban TGD được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
2.936	3.930	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.3.3. (Ông) Nguyễn Minh Đức - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1962
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội; Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Hàng Hải Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2009 – nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2000 – 2009	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
Từ 1995 – 2000	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ 1994 – 1995	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ 1992 – 1994	Trưởng phòng Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ 1992 – 11/1992	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) – Chi nhánh Quảng Ninh
Từ 1985 – 1992	Giảng viên	Đại học Hàng Hải

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 699.742 cổ

phần, tương ứng 0,0140% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 1.000 cổ phần, tương ứng 0,0000% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên Ban TGĐ được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
3.134	3.234	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.3.4. (Ông) Nguyễn Văn Hảo - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1972
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tiếng Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội; Thạc sĩ kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 10/2020 – nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 04/2017 – 11/2020	Thành viên HĐQT	Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương
Từ 07/2020 – 09/2020	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 04/2018 – 07/2020	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 06/2017 – 07/2020	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 03/2017 – 06/2017	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 09/2016 – 02/2017	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	Ngân hàng TMCP Việt Á

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 05/2016 – 08/2016	Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 11/2015 – 04/2016	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 08/2015 – 10/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 05/2011 – 07/2015	Giám đốc Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank)
Từ 12/2009 – 04/2011	Giám đốc Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank)
Từ 08/2007 – 11/2009	Giám đốc Tài chính kế toán	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank)
Từ 12/2000 – 07/2007	Trưởng phòng kế toán và hệ thống	The bank of Tokyo Mitsubishi UFJ - Chi nhánh Hà Nội
Từ 12/1997 – 11/2000	Trưởng phòng kế toán; Kế toán trưởng	Công ty phát triển tin học, công nghệ và môi trường - Công ty thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam
Từ 06/1997 – 11/1997	Nhân viên	Công ty kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán Sài Gòn

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 599.587 cổ phần, tương ứng 0,0120% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên Ban TGĐ được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
2.740	4.623	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.3.5. (Ông) Trần Thái Hòa - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1968
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Xây dựng cơ bản, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 05/2015 – nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2010 – 2015	Phó Tổng giám đốc	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 2008 – 2010	Trưởng phòng	Ngân hàng TMCP Việt Á
Từ 1995 – 2008	Chuyên viên	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh
Từ 1991 – 1994	Kinh doanh	

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 1.120.521 cổ phần, tương ứng 0,0224% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của thành viên Ban TGD được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
2.431	3.545	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.3.6. (Ông) Đàm Thế Thái – Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh; Thạc sĩ Tài chính - Solvay Brussels School - Bỉ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2025 – nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách NHBL	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2022 – 05/2025	Giám đốc Kinh doanh Ngân hàng số, Giám đốc Kinh doanh Ngân hàng số kiêm Giám đốc Trung Tâm Thẻ, Giám đốc Trung Tâm Thẻ	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2015 – nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Tài Chính TNHH HD SAISON
Từ 2012 – 2014	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2011 – 2012	Phó Tổng Giám đốc	VPDD Công ty Cổ phần Sovico
Từ 2010 – 2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 2007 – 2010	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBank)
Từ 2005 – 2007	Phó Giám đốc ngân hàng (Chi nhánh Tân Bình)	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB)
Từ 2003 – 2005	Quản lý quan hệ khách hàng	Ngân hàng HSBC Việt Nam

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 729.726 cổ phần, tương ứng 0,0146% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (*) (triệu Đồng)	09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)	ESOP (cổ phần)	Cổ tức
1.410	2.162	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

(*) Thù lao cơ bản năm 2025 tính từ thời điểm được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/06/2025 theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2025.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.3.7. (Ông) Phạm Văn Đấu – Giám đốc Tài chính

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1973
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Thạc sĩ kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 13/05/2025 – nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Ngân hàng TNHH Một Thành viên Số Vikki
Từ 02/2025 – 05/2025	Thành viên Hội đồng thành viên	Ngân hàng TNHH Một Thành viên Số Vikki
Từ 08/2023 – nay	Giám đốc Tài chính kiêm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 09/2009 – 08/2023	Giám đốc Tài chính	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 04/2017 – 06/2021	Thành viên Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần hàng không Vietjet
Từ 08/2008 – 09/2009	Trưởng phòng Kế hoạch	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 05/2008 – 08/2008	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Chi nhánh Nguyễn Trãi
Từ 03/2005 – 03/2008	Trưởng phòng Kế hoạch	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 11/2002 – 02/2005	Phó phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 1999 – 2002	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 1995 – 1999	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Đệ Nhất

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 194.638.356 cổ phần, tương ứng 3,8887% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 27.700 cổ phần, tương ứng 0,0006% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09

tháng đầu năm 2026 của Giám đốc Tài chính được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
1.959	2.307	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.3.8. (Bà) Hồ Đặng Hoàng Quyên – Kế toán trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1976
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính lưu thông tiền tệ - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 07/2011 – nay	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 01/2008 – 07/2011	Trưởng phòng	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 12/2006 – 01/2008	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Chi nhánh Phú Thọ
Từ 11/2004 – 12/2006	Kiểm soát viên	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Chi nhánh Lãnh Binh Thăng
Từ 06/2004 – 11/2004	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
Từ 03/2004 – 06/2004	Kiểm soát viên	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) – Chi nhánh Nguyễn Trãi
Từ 02/1998 – 03/2004	Thanh toán viên	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

- Số lượng cổ phần của HDBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 13.506 cổ phần, tương ứng 0,0003% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần của HDBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 30/09/2026: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Các khoản thù lao và lợi ích khác trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 của Kế toán trưởng được hưởng theo quy định của Ngân hàng. Thù lao và lợi ích khác tại HDBank trong năm 2025 và 09 tháng đầu năm 2026 như sau:

Thù lao cơ bản		Lợi ích khác	
Năm 2025 (triệu Đồng)	**09 tháng đầu năm 2026 (triệu Đồng)**	**ESOP (cổ phần)**	**Cổ tức**
2.769	3.228	Không có	Hưởng cổ tức theo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm của Ngân hàng tương ứng với số lượng cổ phiếu nắm giữ

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của HDBank: Không mâu thuẫn
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 30/09/2026: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm - dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

11. Chính sách chi trả cổ tức

Việc chi trả cổ tức của HDBank được quy định tại Điều lệ của HDBank, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy ý kiến các cổ đông tại ĐHĐCĐ.

Bảng 37: Tình hình chi trả cổ tức của HDBank trong 02 năm gần nhất

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức /mệnh giá cổ phần	Hình thức chi trả	Ghi chú
2024	25%	Bằng cổ phiếu	Đã chi trả
2025	25%	Bằng cổ phiếu	Đã chi trả

Nguồn: HDBank

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

HDBank thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ gốc và lãi các trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền trước năm đăng ký chào bán và không có nợ phải trả quá hạn trên 01 năm tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

13.1. Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Bảng 38: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất của HDBank

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Nội dung	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
1	Chi phí các hợp đồng thuê mặt bằng làm trụ sở làm việc của HDBank	353	385	287
2	Bất động sản là tài sản HDBank đang sở hữu	1.298	1.309	1.366
	a) Nhà cửa (nguyên giá)	570	581	638
	b) Quyền sử dụng đất (nguyên giá)	728	728	728

Nguồn: HDBank

13.2. Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm 30/09/2026, số dư trái phiếu HDBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi là 75.657 tỷ Đồng, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 18.527 tỷ Đồng.
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 57.130 tỷ Đồng.

Bảng 39: Thông tin về các trái phiếu chưa đáo hạn

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại 31/12/2024 (*)	Giá trị tại 31/12/2025 (*)	Giá trị tại 30/09/2026 (*)
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	0	0	0
	Từ 5 năm trở lên	35.644	39.963	49.411
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	16.550	18.254	21.226
	Từ 5 năm trở lên	4.650	4.320	5.020
Tổng		**56.844**	**62.537**	**75.657**

Nguồn: HDBank

(*) Giá trị trái phiếu được tính theo mệnh giá

Chi tiết danh sách các trái phiếu chưa đáo hạn được trình bày tại Mục V.2.1.2 của Bản Cáo Bạch này.

13.3. Thông tin về các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 40: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
1	Bảo lãnh vay vốn	809	10	12

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
2	Cam kết giao dịch hối đoái	199.138	175.879	328.403
	Cam kết mua ngoại tệ	*6.817*	*3.923*	*7.512*
	Cam kết bán ngoại tệ	*8.977*	*2.087*	*8.192*
	Cam kết giao dịch hoán đổi	*183.344*	*169.869*	*312.699*
	Cam kết giao dịch tương lai	*0*	*0*	*0*
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	46.477	21.896	23.521
4	Bảo lãnh khác	24.925	21.910	17.388
5	Các cam kết khác	12.364	8.754	6.869
6	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	3.336	4.603	7.293
7	Nợ khó đòi đã xử lý	20.135	29.593	33.722
8	Tài sản và chứng từ khác	47.589	63.177	87.731
	Tổng cộng	**354.773**	**325.823**	**504.938**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.13 của Bản Cáo Bạch này, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, các vụ tranh chấp, kiện tụng mà HDBank tham gia chủ yếu là với tư cách nguyên đơn trong các vụ khởi kiện khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với HDBank nhằm thu hồi nợ và hầu hết HDBank đều bảo toàn được vốn vay với các vụ tranh chấp này. Ngoài ra, HDBank cũng tham gia một số vụ kiện với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến các vụ án dân sự, hình sự của khách hàng vay của HDBank với tổ chức, cá nhân khác, và hầu hết các vụ án này HDBank đều kiểm soát và đảm bảo được quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do vậy, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của HDBank, chưa có bất kỳ vụ tranh chấp, kiện tụng nào có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành, các Đợt chào bán và việc sử dụng vốn thu được từ các Đợt chào bán Trái Phiếu của HDBank.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

1.1.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Bảng 41: Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động kinh doanh của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm	9T/2026
Tổng giá trị tài sản	684.976	913.235	33,32%	1.110.492
Thu nhập lãi thuần	25.409	28.964	13,99%	22.123
Tổng thu nhập hoạt động (*)	27.577	35.479	28,65%	25.885
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	17.949	26.429	47,24%	19.526
Lợi nhuận trước thuế	15.695	19.645	25,17%	15.330
Lợi nhuận sau thuế	12.457	15.664	25,74%	12.245
Tỷ lệ trả cổ tức	25%	25%	0,00%	N/A

Nguồn: HDBank

(*) Là tổng thu nhập hoạt động (thuần) (công ty mẹ).

Bảng 42: Một số chỉ tiêu cơ bản về hoạt động kinh doanh của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm	9T/2026
Tổng giá trị tài sản	697.366	931.104	33,52%	1.142.906
Thu nhập lãi thuần	30.857	34.746	12,60%	27.524
Tổng thu nhập hoạt động (*)	34.032	42.695	25,46%	34.062
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	22.051	31.095	41,01%	25.588
Lợi nhuận trước thuế	16.730	21.346	27,59%	18.379
Lợi nhuận sau thuế	13.248	17.074	28,88%	14.766
Tỷ lệ trả cổ tức	25%	25%	0,00%	N/A

Nguồn: HDBank

(*) Là tổng thu nhập hoạt động (thuần) (hợp nhất).

Kết thúc năm 2025, HDBank đã hoàn thành 100,79% kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất và 100,23% kế hoạch riêng lẻ và các chỉ tiêu tài chính cơ bản khác vượt kế hoạch chiến

lược và cam kết với nhà đầu tư. Một số điểm nhấn nổi bật như sau: Tổng tài sản của HDBank tại 31/12/2025 theo BCTC hợp nhất đạt 931.104 tỷ đồng, tăng 33,52% so với thời điểm cuối năm 2024 và đạt 104,57% so với kế hoạch; Quy mô vốn chủ sở hữu tại 31/12/2025 đạt 78.286 tỷ đồng, tăng 38,18% so với thời điểm cuối năm 2024. Hiệu quả kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ với Lợi nhuận sau thuế trong năm 2025 đạt 17.074 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng cao là 28,88% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận năm 2025 của HDBank đạt kết quả tích cực là nhờ tăng cường hiệu quả hoạt động và áp dụng các sáng kiến chuyển đổi số của HDBank. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 34.746 tỷ đồng, tăng 12,60% so với cuối năm 2024, chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro kiểm soát trong hạn mức đề ra.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, HDBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 18.379 tỷ đồng, tăng 24,16% so với cùng kỳ năm trước, ROE đạt 22,81%. Tại thời điểm 30/09/2026, tổng tài sản hợp nhất của HDBank đạt 1.142.906 tỷ đồng, tăng 22,75% so với cuối năm 2025.

1.1.2. Các chỉ tiêu khác

a) Cơ cấu chi phí trong thu nhập:

Bảng 43: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/giảm	9T/2026
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26.545	32.613	22,86%	41.140
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	*51,09%*	*52,96%*		*65,03%*
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	1.875	1.567	-16,43%	573
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	*78,42%*	*33,17%*		*19,52%*
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	9.630	9.050	-6,02%	6.359
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động (*)	*34,92%*	*25,51%*		*24,57%*
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.254	6.784	200,98%	4.195
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	*12,56%*	*25,67%*		*21,48%*

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank

(*) Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động = Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động (thuần) (công ty mẹ).

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 44: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/giảm	9T/2026
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27.138	33.246	22,51%	41.925
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	*46,79%*	*48,90%*		*60,37%*
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	1.879	1.572	-16,34%	616
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	*57,01%*	*27,59%*		*13,26%*
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	11.981	11.601	-3,17%	8.474
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động (*)	*35,21%*	*27,17%*		*24,88%*
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.321	9.748	83,20%	7.209
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	*24,13%*	*31,35%*		*28,17%*

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank

(*) Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động – Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập hoạt động (thuần) (hợp nhất).

b) Cơ cấu chi phí hoạt động:

Trong cơ cấu chi phí hoạt động hợp nhất của HDBank, chi phí nhân viên có tỷ trọng cao nhất, chiếm lần lượt 57,34% và 54,28% chi phí hoạt động trong năm 2025 và 9 tháng đầu năm 2026; chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 11,02% trong năm 2025 và 10,84% trong 9 tháng đầu năm 2026; chi phí quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 7,00% trong năm 2025 và 6,92% trong 9 tháng đầu năm 2026.

Bảng 45: Cơ cấu chi phí hoạt động của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nhân viên	5.332	55,37%	4.881	53,93%	-8,46%	3.139	49,36%
Chi về tài sản	1.037	10,77%	1.134	12,53%	9,35%	843	13,26%
Chi phí hoa hồng cho đại lý	0	0,00%	0	0,00%	N/A	0	0,00%

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí hội nghị, lễ tân và khánh tiết	411	4,27%	214	2,36%	-47,93%	182	2,86%
Chi phí quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi	777	8,07%	793	8,76%	2,06%	570	8,96%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng (*)	430	4,47%	543	6,00%	26,28%	535	8,41%
Chi phí khác	1.643	17,06%	1.485	16,41%	-9,62%	1.090	17,14%
Tổng chi phí hoạt động	**9.630**	**100,00%**	**9.050**	**100,00%**	**-6,02%**	**6.359**	**100,00%**

Nguồn: HDBank

(*) Là Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng theo BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank.

Bảng 46: Cơ cấu chi phí hoạt động của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2024		2025		% tăng/ giảm	9T/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nhân viên	6.915	57,72%	6.652	57,34%	-3,80%	4.600	54,28%
Chi về tài sản	1.162	9,70%	1.279	11,02%	10,07%	919	10,84%
Chi phí hoa hồng cho đại lý	418	3,49%	437	3,77%	4,55%	291	3,43%
Chi phí hội nghị, lễ tân và khánh tiết	459	3,83%	233	2,01%	-49,24%	218	2,57%
Chi phí quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi	858	7,16%	812	7,00%	-5,36%	586	6,92%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng (*)	430	3,59%	543	4,68%	26,28%	535	6,31%
Chi phí khác	1.739	14,51%	1.645	14,18%	-5,41%	1.325	15,64%
Tổng chi phí hoạt động	**11.981**	**100,00%**	**11.601**	**100,00%**	**-3,17%**	**8.474**	**100,00%**

Nguồn: HDBank

(*) Là Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng theo BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank.

1.1.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập

Chi tiết được trình bày tại Mục V.3 của Bản Cáo Bạch này.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

1.2.1. Những nhân tố thuận lợi

- Định hướng có tầm nhìn chiến lược của HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo, HDBank đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng;
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường, trở thành ngân hàng có độ nhận diện thương hiệu và sức khỏe thương hiệu thuộc Top dẫn đầu các Ngân hàng Thương mại Cổ phần;
- Bộ máy tổ chức ổn định, mô hình tổ chức mới được triển khai hoạt động mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- HDBank đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngân hàng số, fintech... tiếp tục cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính chất lượng vượt trội và ngày càng tiện lợi, văn minh, trở thành ngân hàng của mọi người dân – Ngân hàng số hạnh phúc;
- HDBank đã linh hoạt đưa ra các phương án, sáng kiến nhằm đáp ứng các nhu cầu thay đổi của khách hàng, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do những tác động của nền kinh tế. Nhờ đó, HDBank đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024 và năm 2025, tăng trưởng cao cả về quy mô và chất lượng;
- Trong năm 2024 và năm 2025, Ngân hàng đã và đang tăng tốc số hóa toàn diện từ quy trình vận hành, báo cáo, quản trị, đến số hóa các hành trình khách hàng và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm khách hàng;
- HDBank kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho bán lẻ và số hóa gắn với nỗ lực nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng, và là một trong những Ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm qua. Đồng thời, HDBank cũng đặt ra cho mình những trách nhiệm cụ thể hướng tới mục tiêu "phát triển bền vững". Các mục tiêu chiến lược của HDBank được cụ thể hóa thành các sáng kiến chiến lược và các hành trình;
- Năm 2026, HDBank có tiềm năng duy trì vị thế là một trong những ngân hàng tăng trưởng tốt nhất tại Việt Nam. Với chiến lược tập trung vào tín dụng xanh, chuyển đổi số và phát triển bền vững, ngân hàng sẽ không chỉ mở rộng thị phần mà còn nâng cao giá trị thương hiệu, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội. HDBank sẽ tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ với sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và mô hình kinh doanh bền vững.

1.2.2. Những yếu tố bất lợi

- Nền kinh tế thế giới biến động do tác động của những bất ổn về địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên toàn cầu;
- Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh

của nền kinh tế;

- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay…tương tự như các dịch vụ ngân hàng;
- Năm 2026, ngành ngân hàng phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức. Áp lực từ tỷ giá, lãi suất và sự cạnh tranh đòi hỏi ngành ngân hàng phải linh hoạt ứng phó. Các chuyên gia nhận định, sự đổi mới và quản trị rủi ro hiệu quả sẽ là chìa khóa để ngành ngân hàng vươn xa hơn trên thị trường tài chính quốc tế.

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2026, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại, xung đột địa chính trị tiếp tục diễn biến khó lường.

Nền kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi rất cơ bản, vừa tiếp tục chịu "tác động tiêu cực kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng... Tuy nhiên, với những thành quả đạt được của năm 2025, nhiều tổ chức quốc tế đều nhận định lạc quan về triển vọng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam năm 2026. Với sự ổn định trong chính sách, thúc đẩy chuyển đổi số, và cam kết phát triển bền vững, Việt Nam có tiềm năng duy trì vị thế là điểm sáng tăng trưởng tại khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong năm 2025, HDBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng TOP đầu ở Việt Nam và vươn tầm quốc tế. Song hành với các thuận lợi và thách thức của nền kinh tế, ngành Ngân hàng nói chung và HDBank nói riêng vẫn có các cơ hội để phát triển, tăng trưởng, kết quả hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ở mức ổn định và tăng trưởng tốt.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 47: Các khoản phải thu và phải trả của HDBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
I	**Nợ phải thu**	**55.128**	**38.600**	**53.470**
1	Các khoản phải thu	48.166	22.151	28.545
2	Các khoản lãi, phí phải thu	5.271	5.988	11.565
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	156	34	15
4	Tài sản có khác	1.582	10.474	13.392
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các Tài sản Có nội bảng khác	-47	-47	-47
II	**Nợ phải trả**	**18.271**	**19.757**	**20.289**
1	Các khoản lãi, phí phải trả	7.869	9.104	16.127
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	10.402	10.653	4.162

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank

Bảng 48: Các khoản phải thu và phải trả của HDBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
I	**Nợ phải thu**	**56.044**	**39.669**	**62.052**
1	Các khoản phải thu	48.316	22.310	29.869
2	Các khoản lãi, phí phải thu	5.384	6.221	11.941
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	156	73	65
4	Tài sản có khác	2.235	11.120	20.351
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các Tài sản Có nội bảng khác	-47	-54	-173
II	**Nợ phải trả**	**19.571**	**21.314**	**25.038**
1	Các khoản lãi, phí phải trả	8.013	9.307	16.296
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	11.558	12.008	8.742

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 49: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn tại thời điểm 30/09/2026

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
I	**Năm 2019**				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	HDB1926_03	1.000.000.000	Cố định	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và là nợ thứ cấp của HDBank
II	**Năm 2021**				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	HDBD2126019 (*)	4.283.400.000.000	Cố định	5	Trái phiếu chuyển đổi, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông, không có tài sản đảm bảo và không kèm chứng quyền
III	**Năm 2022**				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	HDBH2227007	1.000.000.000.000	Cố định	5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
2	HDBL2232004	100.000.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm bằng tài sản và là nợ thứ cấp của HDBank
3	HDBL2232005	26.000.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm bằng tài sản và là nợ thứ cấp của HDBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
4	HDBL2232009	34.000.000.000	Thả nổi	10	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm bằng tài sản và là nợ thứ cấp của HDBank
IV	**Năm 2023**				
Trái phiếu riêng lẻ					
1	HDBL2331004	1.500.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
2	HDBL2331005	2.322.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
3	HDBL2331006	848.600.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
4	HDBL2331007	2.534.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
5	HDBL2331008	375.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
6	HDBL2331009	420.400.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
V	**Năm 2024**				
Trái phiếu ra công chúng					

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
1	HDBC7Y202303	1.000.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
Trái phiếu riêng lẻ					
1	HDBL2426019	900.000.000.000	Cố định	2	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
2	HDBL2426026	850.000.000.000	Cố định	2	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
3	HDBH2429027	1.150.000.000.000	Cố định	5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
4	HDBL2427028	1.000.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
5	HDBL2432004	200.000.000.000	Cố định	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
6	HDBL2432005	1.000.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
7	HDBL2432006	500.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
8	HDBL2432008	500.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
9	HDBL2432014	1.000.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
10	HDBL2432017	1.000.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
11	HDBL2432020	200.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
12	HDBL2431021	440.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
13	HDBL2432022	1.000.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
14	HDBL2432023	1.000.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
15	HDBL2432024	1.000.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
16	HDBL2432025	1.000.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
17	HDBL2431029	500.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
VI	**Năm 2025**				
Trái phiếu ra công chúng					

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
1	HDBC7Y253201	2.500.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
2	HDBC8Y253301	2.500.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
3	HDBC7Y253202	32.400.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
4	HDBC8Y253302	2.499.200.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
Trái phiếu riêng lẻ					
1	HDB12501	2.000.000.000.000	Cố định	2	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
2	HDB12506	2.000.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
3	HDB12507	800.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
4	HDB12508	1.000.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
5	HDB12509	120.000.000.000	Cố định	5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
6	HDB12513	80.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
7	HDB12514	1.050.000.000.000	Cố định	5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
8	HDB12515	2.000.000.000.000	Cố định	2	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
9	HDBL2528004 (*)	1.298.000.000.000	Thả nổi	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm
10	HDBL2528015 (*)	1.298.000.000.000	Thả nổi	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm
11	HDB12502	500.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
12	HDB12503	500.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
13	HDB12504	500.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
14	HDB12510	300.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
15	HDB12511	500.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
16	HDB12512	600.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
17	HDB12516	1.000.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
VII	**Năm 2026**				
Trái phiếu ra công chúng					
1	HDBC7Y263301	2.282.200.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
2	HDBC8Y263401	2.412.400.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
3	HDBC7Y263302	2.715.400.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
4	HDBC8Y263402	2.585.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định của pháp luật hiện hành
Trái phiếu riêng lẻ					
1	HDB12602	850.000.000.000	Cố định	5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
2	HDB12605	750.000.000.000	Cố định	5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
3	HDB12609	100.000.000.000	Cố định	5	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
4	HDBL12610	1.000.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
5	HDBL12611	2.000.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
6	HDBL12614	2.000.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
7	HDBL12616	3.000.000.000.000	Cố định	3	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và không phải là nợ thứ cấp của HDBank
8	HDB12601	50.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
9	HDB12603	450.000.000.000	Thả nổi	8	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
10	HDB12604	100.000.000.000	Thả nổi	6	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
11	HDB12606	200.000.000.000	Thả nổi	6	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank

STT	Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Loại hình trái phiếu
12	HDB12607	500.000.000.000	Cố định	6	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
13	HDB12608	1.000.000.000.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
14	HDBL12612	1.000.000.000.000	Thả nổi	6	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
15	HDBL12613	900.000.000.000	Cố định	6	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
16	HDBL12615	1.000.000.000.000	Thả nổi	6	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank
Tổng (I + II + III + IV + V + VI + VII)		**75.657.000.000.000**			

Nguồn: HDBank

(*) Trái phiếu phát hành riêng lẻ ra thị trường quốc tế, bằng đồng USD được quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm 30/09/2026: USD/VND = 25.960

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

HDBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước, chi tiết như sau:

Bảng 50: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/12/2025	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2026
		Số phải nộp	Số đã nộp		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	853	3.859	-2.302	2.411	3.066	-4.593	883
Thuế giá trị gia tăng	58	436	-449	45	213	-191	67
Thuế thu nhập cá nhân	73	403	-447	29	269	-219	79
Thuế nhà thầu	16	125	-112	29	89	-112	6
Khác	9	10	-19	0	2	-2	0
Tổng cộng	**1.009**	**4.833**	**-3.328**	**2.515**	**3.639**	**-5.118**	**1.036**

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III năm 2026 của HDBank

Bảng 51: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/12/2025	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2026
		Số phải nộp	Số đã nộp		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	916	4.190	-2.592	2.514	3.702	-5.079	1.137
Thuế giá trị gia tăng	60	519	-521	58	343	-305	95
Thuế thu nhập cá nhân	74	459	-499	34	453	-379	107
Thuế nhà thầu	16	127	-114	30	93	-116	6
Khác	9	10	-19	0	3	-3	0
Tổng cộng	**1.075**	**5.304**	**-3.744**	**2.634**	**4.594**	**-5.881**	**1.346**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank

2.1.4. Trích lập các quỹ

HDBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Theo quyết định của ĐHDCD, tình hình trích lập các quỹ từ LNST của HDBank như sau:

Bảng 52: Tình hình trích lập các quỹ của HDBank

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2024	Năm 2025
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.246	1.566
2	Quỹ dự phòng tài chính	1.246	1.410
3	Quỹ phúc lợi	20	25
4	Quỹ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	25	30
5	Trích quỹ công ty con (phần thuộc sở hữu của cổ đông HDBank)	92	104
Tổng cộng		**2.628**	**3.136**

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và 2026 của HDBank

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2026, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại, xung đột địa chính trị tiếp tục diễn biến khó lường.

Nền kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi rất cơ bản, vừa tiếp tục chịu "tác động tiêu cực kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng,... Tuy nhiên, với những thành quả đạt được của năm 2025, nhiều tổ chức quốc tế đều nhận định lạc quan về triển vọng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam năm 2026. Với sự ổn định trong chính sách, thúc đẩy chuyển đổi số, và cam kết phát triển bền vững, Việt Nam có tiềm năng duy trì vị thế là điểm sáng tăng trưởng tại khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong năm 2025, HDBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng Top đầu ở Việt Nam và vươn tầm quốc tế. Song hành với các thuận lợi và thách thức của nền kinh tế, ngành Ngân hàng nói chung và HDBank nói riêng vẫn có các cơ hội để phát triển, tăng trưởng, kết quả hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ở mức ổn định và tăng trưởng tốt.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

2.2. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Bảng 53: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của HDBank (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	*tỷ Đồng*	35.101	50.053	50.053
Vốn tự có	*tỷ Đồng*	82.053	110.789	115.342
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (*)	%	13,61%	16,37%	12,72%
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn (**)	%	4,72%	3,70%	5,23%
Tỷ lệ nợ xấu (**)	%	1,28%	1,50%	2,45%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	62,13%	63,48%	64,05%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	88,48%	95,56%	91,99%
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	17,98%	17,32%	17,87%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (***)	%	17,20%	20,09%	31,05%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi (LDR) (***)	%	68,48%	66,96%	68,16%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	32,29%	30,90%	25,62%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,46%	2,46%	2,02%
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	4,71%	4,13%	3,24%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,95%	1,96%	1,61%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	25,63%	24,64%	20,46%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	*Đồng*	N/A	N/A	N/A
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	1,87%	8,90%	9,12%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	3,29%	16,07%	15,41%

Nguồn: HDBank

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

Bảng 54: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của HDBank (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2024	31/12/2025	30/09/2026
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	35.101	50.053	50.053
Vốn tự có	tỷ Đồng	87.255	117.422	134.353
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (*)	%	14,03%	16,72%	13,90%
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn (**)	%	5,07%	3,99%	5,48%
Tỷ lệ nợ xấu (**)	%	1,48%	1,66%	2,55%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	62,91%	64,25%	65,26%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	88,82%	95,74%	92,46%
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	17,67%	17,77%	17,47%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (***)	%	18,15%	20,68%	30,54%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi (LDR)(***)	%	70,95%	68,79%	71,54%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	32,47%	31,64%	28,40%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,57%	2,62%	2,36%
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	5,58%	4,84%	3,90%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,04%	2,10%	1,90%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	25,71%	25,30%	22,81%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	3.671	3.584	2.832
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	4,16%	9,66%	11,82%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	8,47%	19,33%	21,92%

Nguồn: HDBank

(*) Tỷ lệ an toàn vốn CAR riêng lẻ và hợp nhất áp dụng theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 22/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư 41

(**) Theo quy định Thông tư số 31/2024/TT-NHNN của NHNN ngày 30/06/2024

(***) Theo quy định Thông tư số 22/2019/TT-NHNN của NHNN ngày 15/11/2019

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Chi tiết được trình bày tại Mục V.3 của Bản Cáo Bạch này.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của HDBank.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là Tổ chức kiểm toán thực hiện: (i) kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2025; và (ii) soát xét BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 của HDBank.
- Ý kiến của các Tổ chức kiểm toán trên tại các BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đều là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể như sau:

3.1. BCTC năm 2024 đã kiểm toán

- BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán:

  Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số HCM16977 ngày 31/03/2025: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam."*

- BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán:

  Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số HCM16978 ngày 31/03/2025: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam."*

3.2. BCTC năm 2025 đã kiểm toán

- BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán:

  Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1034/VN1A-HN-BC ngày 31/03/2026: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế*

độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."

Vấn đề khác: "Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần."

- BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1035/VN1A-HN-BC ngày 31/03/2026: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."*

Vấn đề khác: "Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần."

3.3. *BCTC giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đã soát xét*

- BCTC riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đã soát xét:

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo soát xét số 0247/VN1A-HN-BC ngày 24/08/2026: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ."*

- BCTC hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đã soát xét:

Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo soát xét số 0248/VN1A-HN-BC ngày 24/08/2026: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ."*

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

4.1. *Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành*

- Tên tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Công ty Cổ phần FiinRatings (Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm số 02/GCN-DVXHTN do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 20/03/2020) ("FiinRatings").
- Thời điểm xếp hạng tín nhiệm: Ngày 29/09/2026.
- Kết quả xếp hạng: HDBank được FiinRatings thông báo cập nhật kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Tổ chức phát hành lên mức "A+" với triển vọng xếp hạng "Ổn định".
- Nguồn thông tin: Website của FiinRatings.

4.2. *Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Trái Phiếu*

Không có.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

5.1. *Kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ thông qua*

Bảng 55: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của HDBank

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2026	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Thu nhập lãi thuần (*)	44.760	28,82%
Lợi nhuận sau thuế	24.080	41,03%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần (*)	53,80%	9,48%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	>25%	N/A

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 của HDBank; IIDBank

(*) Là Thu nhập lãi thuần, số liệu cơ sở để IIDBank tính toán các chỉ tiêu tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Tổng Giám đốc HDBank do HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

5.2. *Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên*

- Cơ sở để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2026:

HDBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tuân thủ cho vay theo quy định của NHNN và định hướng mục tiêu của HĐQT. Thực hiện chọn lựa, sàng lọc khách hàng tốt và hiệu quả cao để thực hiện cấp tín dụng; gia tăng cho vay khách hàng trong hệ sinh thái, chủ yếu KHCN và SME, đa dạng hóa việc cho vay để giảm thiểu rủi ro tập trung danh mục;
- Tập trung huy động vốn dân cư, vốn thị trường 1 cho đầu tư, gia tăng tỷ lệ CASA để tận dụng nguồn vốn giá rẻ;

- Khai thác nguồn khách hàng hiện hữu và của hệ sinh thái nhằm gia tăng các sản phẩm dịch vụ của HDBank, gia tăng thu kinh doanh ngoại hối và các hoạt động đầu tư để gia tăng thu dịch vụ và các khoản thu nhập ngoài lãi;
- Kiểm soát tín dụng, thực hiện các biện pháp xử lý để giảm nợ xấu đảm bảo ở mức an toàn, duy trì tỷ lệ nợ xấu < 2%;
- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả chi phí hoạt động;
- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, chuyển hình thức kinh doanh đa kênh thành hợp kênh trên nền tảng trực tuyến.

- Kết quả thực hiện:

Trong 9 tháng đầu năm 2026, HDBank ghi nhận thu nhập lãi thuần hợp nhất đạt 27.524 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm ngoái và hoàn thành 61,5% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 14.766 tỷ đồng, tăng 24,8% so với cùng kỳ năm ngoái và hoàn thành 61,3% kế hoạch năm; ROE hợp nhất đạt 22,8%. Tổng thu nhập hoạt động hợp nhất đạt 34.062 tỷ đồng, tăng trưởng bền vững nhờ sự đóng góp tích cực từ các hoạt động cốt lõi cùng các chỉ tiêu kinh doanh số tiếp tục tăng trưởng mạnh.

5.3. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của HDBank được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế vĩ mô, ngành ngân hàng nói chung và các dự báo về rủi ro tiềm ẩn, cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của HDBank nói riêng. Trên cơ sở các kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động kinh doanh có lãi trong nhiều năm qua, cũng như tình hình tài chính khả quan hiện nay của HDBank, Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026 của HDBank là có tính khả thi, nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng và phát sinh các biến động lớn có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh tế vĩ mô, chu kỳ tăng trưởng và hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng.

Trên cơ sở những thông tin đã thu thập được và sau khi nghiên cứu, phân tích, đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về thực trạng hoạt động kinh doanh của HDBank, Tổ Chức Tư Vấn cho rằng các chiến lược kinh doanh, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của HDBank có thể thực hiện được, ngoại trừ trường hợp xuất hiện những biến động bất lợi, bất thường và bất khả kháng làm ảnh hưởng tới kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, căn cứ vào các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán, cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Ngân hàng. Do vậy, các đánh giá và nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào Trái Phiếu của HDBank.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

Các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được ĐHĐCĐ/HĐQT của HDBank thông qua trên cơ sở kế hoạch kinh doanh từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

*Mục VI này bao gồm các điều khoản và điều kiện chi tiết của Trái Phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này, sau đây được gọi là "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**". Cụm từ "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**" có nghĩa là để cập đến toàn bộ các điều khoản và điều kiện chi tiết của Trái Phiếu mà không phải là chỉ để cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào.*

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

Trái Phiếu được chào bán thành nhiều đợt. Theo đó, tại mỗi Đợt chào bán, trừ khi được quy định khác đi thì các quy định đối với và liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được hiểu là đề cập đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định cho Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt chào bán tương ứng đó.

1. Cơ sở pháp lý liên quan đến Đợt Chào Bán

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("**Luật Tổ Chức Tín Dụng**");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh Nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng Khoán**");
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**");
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155 ("**Nghị Định 245**");
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("**Thông Tư 118**");
- Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư 118 ("**Thông Tư 115**");
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Thông Tư 41**");
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Thông Tư 22**");
- Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh v/v thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng ("**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**");
- Các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Định nghĩa

Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa được sử dụng trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:

"**Công Ty Con**" của Tổ Chức Phát Hành có nghĩa quy định tại Điều 4.9 của Luật Tổ Chức Tín Dụng và trong trường hợp điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ theo quy định của điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

"**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa như được quy định tại Điểm 13 Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

"**Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký**" có nghĩa như được quy định tại Điểm 14 Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

"**Điều Lệ**" có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.

"**Đồng**" hoặc "**VND**" có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

"**Gốc**" hoặc "**Khoản Gốc**" có nghĩa là giá trị tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa thanh toán.

"**Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký**" có nghĩa là Hợp đồng cung cấp Dịch vụ Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký.

"**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa là Hợp đồng cung cấp Dịch vụ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

"**HNX**" có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

"**Kỳ Tính Lãi**" có nghĩa là khoảng thời gian định kỳ 01 (*Một*) năm một lần kể từ Ngày Phát Hành, theo đó Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên Khoản Gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Các Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

"**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**" liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:

a) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC:

   (i) là Ngày Làm Việc thứ 10 (*Mười*) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có); hoặc

   (ii) là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản.

b) Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC:

   là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc VSDC trên cơ sở ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành ấn định để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền

(quyền nhận Gốc, Lãi Trái Phiếu, quyền tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản, quyền yêu cầu mua lại trước hạn, các quyền khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) phù hợp với thông báo của Tổ Chức Phát Hành, VSDC và quy định của pháp luật.

"**Ngày Đáo Hạn**" có nghĩa là ngày kết thúc kỳ hạn của mỗi Trái Phiếu, cụ thể như sau:

a) Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu HDBC7Y26L201: là ngày tròn 07 (*Bảy*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC7Y26L201.

b) Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu HDBC8Y26L201: là ngày tròn 08 (*Tám*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC8Y26L201.

c) Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu HDBC7Y26L202: là ngày tròn 07 (*Bảy*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC7Y26L202.

d) Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu HDBC8Y26L202: là ngày tròn 08 (*Tám*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC8Y26L202.

e) Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu HDBC7Y26L203: là ngày tròn 07 (*Bảy*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC7Y26L203.

f) Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu HDBC8Y26L203: là ngày tròn 08 (*Tám*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC8Y26L203.

"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

"**Ngày Phát Hành**" có nghĩa là ngày kết thúc mỗi Đợt Chào Bán đối với mỗi Trái Phiếu.

"**Ngày Thanh Toán Lãi**" có nghĩa là mỗi ngày tròn 01 (*Một*) năm kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn năm thứ nhất kể từ Ngày Phát Hành; và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có).

"**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại**" có nghĩa là Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại của mỗi Trái Phiếu, cụ thể như sau:

a) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu HDBC7Y26L201: là ngày tròn 02 (*Hai*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC7Y26L201.

b) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu HDBC8Y26L201: là ngày tròn 03 (*Ba*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC8Y26L201.

c) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu HDBC7Y26L202: là ngày tròn 02 (*Hai*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC7Y26L202.

d) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu HDBC8Y26L202: là ngày tròn 03 (*Ba*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC8Y26L202.

e) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu HDBC7Y26L203: là ngày tròn 02 (*Hai*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC7Y26L203.

f) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu HDBC8Y26L203: là ngày tròn 03 (*Ba*) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu HDBC8Y26L203.

"**Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác**" có nghĩa là ngày mà Trái Phiếu được mua lại theo thỏa thuận hoặc mua lại bắt buộc khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

"**Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa là (i) tổ chức, cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC); hoặc (ii) tổ chức, cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và VSDC (khi Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC).

"**Nợ Thứ Cấp**" là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các nghĩa vụ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ nợ thứ cấp khác của Tổ Chức Phát Hành), trong đó các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.

"**Thời Điểm Khóa Sổ**" có nghĩa là (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC, là thời điểm 18:00 (*Mười tám*) giờ (giờ Việt Nam) vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan; hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC, là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.

"**Trái Phiếu đang lưu hành**" có nghĩa là các Trái Phiếu đã được phát hành nhưng chưa được hoàn trả tiền gốc hoặc chưa được Tổ Chức Phát Hành mua/mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

"**Sổ Đăng Ký**" có nghĩa như được quy định tại Điểm 14 Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

"**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**" có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

"**Văn Kiện Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký; (iii) Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; (iv) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; (v) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (vi) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (v) trên đây.

"**Vấn Đề Loại Trừ**" có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào sau đây:

a) Điều chỉnh Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điểm 9.12 Các Điều Kiện Trái Phiếu);

b) Giảm hoặc ngừng thanh toán tiền gốc Trái Phiếu;

c) Điều chỉnh Lãi Suất;

d) Thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định, nghị quyết của Người Sở

Hữu Trái Phiếu;

e) Sửa đổi định nghĩa Vấn Đề Loại Trừ.

"**Việt Nam**" có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

"**VSDC**" có nghĩa là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

3. Tên Trái Phiếu

Tên Trái Phiếu: **Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng**.

Toàn bộ Trái Phiếu chào bán ra công chúng được chia làm 03 (*Ba*) Đợt Chào Bán như sau:

- Đợt Chào Bán 1: gồm **Trái Phiếu HDBC7Y26L201** và **Trái Phiếu HDBC8Y26L201**

Trái Phiếu HDBC7Y26L201: có mã trái phiếu ban đầu là HDBC7Y26L201, kỳ hạn 07 năm, số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán dự kiến là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) Trái Phiếu.

Trái Phiếu HDBC8Y26L201: có mã trái phiếu ban đầu là HDBC8Y26L201, kỳ hạn 08 năm, số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán dự kiến là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) Trái Phiếu.

- Đợt Chào Bán 2: gồm **Trái Phiếu HDBC7Y26L202** và **Trái Phiếu HDBC8Y26L202**

Trái Phiếu HDBC7Y26L202: có mã trái phiếu ban đầu là HDBC7Y26L202, kỳ hạn 07 năm, số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán dự kiến là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) Trái Phiếu.

Trái Phiếu HDBC8Y26L202: có mã trái phiếu ban đầu là HDBC8Y26L202, kỳ hạn 08 năm, số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán dự kiến là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) Trái Phiếu.

- Đợt Chào Bán 3: gồm **Trái Phiếu HDBC7Y26L203** và **Trái Phiếu HDBC8Y26L203**

Trái Phiếu HDBC7Y26L203: có mã trái phiếu ban đầu là HDBC7Y26L203, kỳ hạn 07 năm, số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán dự kiến là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) Trái Phiếu.

Trái Phiếu HDBC8Y26L203: có mã trái phiếu ban đầu là HDBC8Y26L203, kỳ hạn 08 năm, số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán dự kiến là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) Trái Phiếu.

*Sau đây được gọi chung là "**Các Trái Phiếu**", và gọi riêng là "**Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.*

*Mỗi Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên được gọi chung là "**Đợt Chào Bán**", và gọi riêng là "**Đợt Chào Bán 1**", "**Đợt Chào Bán 2**" và "**Đợt Chào Bán 3**".*

4. Loại Trái Phiếu

4.1. Loại Trái Phiếu

Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu

a) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành và trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, phá sản, giải thể, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng một

Đợt Chào Bán tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào;

b) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn thanh toán lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ;

c) Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác;

d) Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ Trái Phiếu trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo tuân thủ và phù hợp các quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo pháp luật hiện hành và báo cáo NHNN để giám sát.

5. Mệnh giá

Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu.

6. Tổng số lượng và tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) Trái Phiếu, tương ứng với tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 20.000.000.000.000 VND (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*), được chia làm 03 (*Ba*) Đợt Chào Bán như sau:

Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu dự kiến đăng ký chào bán (Trái Phiếu)	Giá trị Trái Phiếu dự kiến đăng ký chào bán theo mệnh giá (tỷ VND)	Tỷ lệ Giá trị Trái Phiếu dự kiến đăng ký chào bán theo mệnh giá trên Vốn chủ sở hữu (*)
Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	50.000.000	5.000	10,60%
	HDBC8Y26L201	50.000.000	5.000	
Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	30.000.000	3.000	6,36%
	HDBC8Y26L202	30.000.000	3.000	
Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	20.000.000	2.000	4,24%
	HDBC8Y26L203	20.000.000	2.000	
Tổng cộng		**200.000.000**	**20.000**	**21,21%**

(*) Vốn chủ sở hữu căn cứ theo BCTC hợp nhất Quý III năm 2026 của HDBank là 94.304 tỷ VND.

Đợt Chào Bán 2 và Đợt Chào Bán 3 chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt Chào Bán liền trước đó. Trường hợp Đợt Chào Bán trước chưa phân phối hết số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán thì số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang Đợt Chào Bán sau để phân phối tiếp.

7. Kỳ hạn Trái Phiếu

Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn Trái Phiếu
Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	07 năm
	HDBC8Y26L201	08 năm
Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	07 năm
	HDBC8Y26L202	08 năm
Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	07 năm
	HDBC8Y26L203	08 năm

8. Lãi suất

8.1. Lãi suất Trái Phiếu

Lãi suất của Các Trái Phiếu ("**Lãi Suất**") là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức như sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên Độ

Vì mục đích của Điểm 8.1 này:

a) "**Biên Độ**" được xác định tùy theo kỳ hạn của Trái Phiếu và **tối đa là 3,30%/năm** (*Ba phẩy ba phần trăm một năm*). Biên Độ cụ thể của mỗi Trái Phiếu sẽ do Tổng Giám đốc của HDBank quyết định trước khi triển khai mỗi Đợt Chào Bán phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm phát hành, và được công bố tại Bản thông báo chào bán Trái Phiếu;

b) "**Lãi Suất Tham Chiếu**" dùng để xác định Lãi Suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức ("**website**") của Các Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Để làm rõ, trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi Các Ngân Hàng Tham Chiếu đó đặt hội sở chính;

c) "**Ngân Hàng Tham Chiếu**" có nghĩa là mỗi ngân hàng trong số 04 (*Bốn*) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (gọi riêng là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**" và gọi chung là "**Các Ngân Hàng Tham Chiếu**");

d) "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" (i) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt Chào Bán; hoặc (ii) đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (*Bảy*) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi đó;

e) Lãi Suất Tham Chiếu được xác định theo nguyên tắc sau:

(i) Trường hợp vào Ngày Xác Định Lãi Suất mà website của một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng, trả lãi cuối kỳ thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân của

các mức lãi suất tham chiếu do các Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất đó;

(ii) Trường hợp nếu tất cả Các Ngân Hàng Tham Chiếu không có hoặc không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng, trả lãi cuối kỳ của mình vào Ngày Xác Định Lãi Suất thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng, trả lãi cuối kỳ áp dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh công bố trên website của mình tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan; và

(iii) Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 03 (*Ba*) Ngày Làm Việc và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách đăng tải lên website của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy từng thời điểm áp dụng) và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vào trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (*Một*) Ngày Làm Việc, trừ trường hợp Kỳ Tính Lãi đầu tiên thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo về kết quả xác định Lãi Suất tại ngày bắt đầu nhận đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt Chào Bán. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất của Tổ Chức Phát Hành sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

f) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điểm 8.1 này không phải là một số nguyên thì Lãi Suất sẽ được làm tròn đến 04 (*Bốn*) chữ số ở phần thập phân sau dấu phẩy. Tổng số tiền Lãi của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quy định tại Điểm 9.5 dưới đây được làm tròn lên đến hàng đơn vị.

8.2. Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì:

a) nếu quy định áp dụng trần lãi suất này không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với Lãi Suất đã được quy định tại Điểm 8.1 nêu trên thì Lãi Suất sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điểm 8.1 đó;

b) nếu quy định áp dụng trần lãi suất này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất và Lãi Suất đã được quy định tại Điểm 8.1 nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật; và

c) nếu quy định áp dụng trần lãi suất này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất nhưng Lãi Suất được quy định tại Điểm 8.1 nêu trên không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất là mức lãi suất được xác định như tại Điểm 8.1 nêu trên.

8.3. Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành xác định Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp quy định tại Điểm 8.1 nêu trên. Trong thời hạn quy định tại Điểm 8.1c)(iii) nêu trên, Tổ Chức Phát Hành thông báo cho Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng tải lên website của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (nếu cần thiết) và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, đồng thời Tổ Chức Phát Hành đăng tải lên website của Tổ Chức Phát Hành để Người Sở Hữu Trái Phiếu biết thông tin về Lãi Suất áp dụng của Kỳ Tính Lãi.

9. Kỳ hạn trả Lãi, trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc của Trái Phiếu

9.1. Kỳ hạn trả Lãi

Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ 01 (*Một*) năm một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi được tính kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng).

9.2. Kỳ hạn trả Gốc

Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Gốc được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng).

9.3. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, là Ngày Làm Việc thứ 10 (*Mười*) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

9.4. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành ấn định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Ngày Làm Việc thứ 10 (*Mười*) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) trong phạm vi các quy định này không trái hoặc xung đột với các quy định pháp luật hiện hành và quy định của VSDC.

9.5. Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán lãi phát sinh trên tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ (**"Lãi"**) kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; hoặc (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; hoặc (iii) Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), với mức Lãi Suất có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (*Ba trăm sáu mươi lăm*) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\text{Tổng số Lãi được hưởng} = \text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ} \times \text{Lãi Suất} \times \frac{\text{Số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

9.6. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

a) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và

b) đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó.

9.7. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có), khoản tiền Lãi và/hoặc

Gốc không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điểm 9.12 dưới đây), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (*Ba trăm sáu mươi lăm*) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm thanh toán cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc liên quan.

9.8. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được khoản tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (áp dụng trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) hoặc VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) thì khoản tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi phát sinh trên khoản tiền đó.

9.9. Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) (gọi chung là **"Ngày Thanh Toán"**) không phải là Ngày Làm Việc thì Lãi và/hoặc Gốc sẽ được thanh toán vào Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó (**"Ngày Thanh Toán Thực Tế"**). Trừ trường hợp quy định tại đoạn dưới đây, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.

Nếu Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu do mình sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi tính trên Gốc theo Lãi Suất áp dụng trong Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán khoản tiền Gốc đó, cho giai đoạn tính từ và bao gồm ngày đến hạn đó đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Thực Tế, tính trên cơ sở một năm có 365 (*Ba trăm sáu mươi lăm*) ngày.

9.10. Vào Ngày Thanh Toán Lãi, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền Lãi và/hoặc Gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký cung cấp. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, việc thanh toán Lãi và/hoặc Gốc và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và quy định của VSDC. Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được xác định theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy định của VSDC tại thời điểm áp dụng.

9.11. Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập (tùy từng trường hợp áp dụng) tại Thời Điểm Khóa Sổ cho mỗi lần thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mới được nhận tiền Lãi và/hoặc Gốc thanh toán trong Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi có liên quan đó.

9.12. Ngừng thanh toán tiền Lãi

a) Trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán

tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả Lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền Lãi đó;

b) Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả Lãi cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán);

c) Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất của Kỳ Tạm Ngừng đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán Lãi) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (*Ba trăm sáu mươi lăm*) ngày.

10. Giá chào bán

Giá chào bán Trái Phiếu bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu, tương đương 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu.

11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng một Đợt Chào Bán tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi theo quy định tại Điểm 9.12 nêu trên). Để làm rõ, trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi theo quy định tại Điểm 9.12 nêu trên thì quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán vẫn được bảo lưu và được chi trả theo quy định tại Điểm 9.12 nêu trên;

b) Được tự do chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu của mình (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký và/hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**") nếu có yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung;

d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký hoặc theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;

e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu có sự tham gia, hỗ trợ từ Tổ Chức Phát Hành hoặc Tổ Chức Phát Hành nắm thông tin) trừ khi Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;

f) Quyền khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây của Tổ Chức Phát Hành, gọi chung là một "**Sự Kiện Vi Phạm**":

(i) Không Thanh Toán:

Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (*Mười*) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi theo quy định tại Điểm 9.12 nêu trên). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác.

(ii) Phá Sản, Giải Thể:

Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (*Mười lăm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;

h) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này;

i) Các quyền khác theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các Văn Kiện Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

12.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu liên quan (nếu có);

b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;

c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;

e) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành;

f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về (i) tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành; và (ii) nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;

g) Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết Trái Phiếu;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các Văn Kiện Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

12.3. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

13.1. Tên Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức làm tổ chức đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") để giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ("**SHS**") làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu

Trái Phiếu.

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua và sở hữu Trái Phiếu, có tên trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) (trước hoặc sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, tùy trường hợp áp dụng) hoặc nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo các cách khác nhau (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), chấp thuận việc chỉ định SHS làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

13.2. Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng số 01/2026/HDDDNSHTP/SHS-HDB ngày 14/09/2026 với Tổ Chức Phát Hành

a) Giám sát việc tuân thủ và/hoặc xử lý đối với các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu;

b) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác;

c) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật;

d) Không được thực hiện bất kỳ hành vi nào cho mình hoặc cho bất kỳ người thứ ba nào nếu hành vi này trực tiếp hoặc gián tiếp xung đột với quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

e) Đặt quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu lên trên lợi ích của mình khi có nguy cơ, hoặc khi xảy ra xung đột quyền lợi;

f) Thực hiện các hành vi và công việc nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

g) Ký kết và thực hiện Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu hoặc văn bản, tài liệu nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên hoặc được chỉ định hay yêu cầu ký kết nhân danh và/hoặc vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;

h) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành hoặc quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu; ký các biên bản hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, ký biên bản kiểm phiếu, ký các Quyết định/Nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao (tùy từng trường hợp);

i) Nhận và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của các thông báo, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, các tổ chức có liên quan khác yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 02 (*Hai*) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được văn bản đó;

j) Nhận và gửi cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 02 (*Hai*) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được các thông báo, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan

đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;

k) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các Quyết định/Nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu, quy định của pháp luật hiện hành và có tính chất ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành;

l) Tạo điều kiện và hỗ trợ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo các Văn Kiện Trái Phiếu;

m) Các nghĩa vụ, công việc và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và/hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu.

14. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký

14.1. Tên Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("**HDS**") là Đại lý đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu ("**Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký**") cho Các Trái Phiếu theo Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký.

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua và sở hữu Trái Phiếu, có tên trong Sổ Đăng Ký (trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) hoặc nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo các cách khác nhau (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), chấp thuận việc chỉ định HDS là Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký ban đầu đối với Trái Phiếu. Việc thay thế Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

14.2. Trách nhiệm cơ bản của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký theo Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

a) Lập và lưu giữ sổ đăng ký của Các Trái Phiếu ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Sổ Đăng Ký**"). Sổ Đăng Ký bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung cơ bản sau:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;

(ii) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, Lãi Suất, phương thức trả Lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có);

(iii) Họ tên, số CC/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm

họ sở hữu Trái Phiếu;

(iv) Tổng số tiền Gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và

(v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc thành viên lưu ký khác (nếu có) (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu ("**Tài Khoản Đăng Ký**").

b) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với mỗi Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC, Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

c) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cấp trích lục Sổ Đăng Ký khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (theo ủy quyền từ Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký;

d) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký và cập nhật việc chuyển quyền sở hữu vào Sổ Đăng Ký của mỗi Trái Phiếu tương ứng;

e) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (*Mười lăm*) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn Khác (nếu có) hoặc Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan tới Trái Phiếu;

f) Duy trì và lưu giữ sổ sách ghi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký nhận được liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký cung cấp theo Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký;

g) Cung cấp bản sao, bản trích lục Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và phối hợp hỗ trợ những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký của Tổ Chức Phát Hành;

h) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

i) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, thu, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí trên giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;

Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký nêu tại Điểm 14 này. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu tại Điểm 14 này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và của VSDC.

15. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu

15.1. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng tại Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký theo quy định của pháp luật, Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

15.2. Trái Phiếu sẽ được đăng ký tập trung tại VSDC, niêm yết và giao dịch trên HNX theo các quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC và HNX.

15.3. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký tập trung (và lưu ký tập trung theo ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu, nếu có) các Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC, HNX và Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký và/hoặc lưu ký tập trung Trái Phiếu tại VSDC (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSDC và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.

15.4. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại HNX ngay khi có thể sau khi hoàn tất việc đăng ký tập trung Trái Phiếu tại VSDC theo quy định pháp luật hiện hành và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành. Tổ Chức Phát Hành được hủy niêm yết Trái Phiếu nếu việc hủy niêm yết là nhằm mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc vào Ngày Đáo Hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

15.5. Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC và niêm yết tại HNX, (i) việc lập, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và nội dung Sổ Đăng Ký sẽ theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC; (ii) việc chuyển quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy định của VSDC và các quy định của HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết (nếu áp dụng), vai trò của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký đối với việc đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu sẽ chấm dứt tại thời điểm này; và (iii) việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu không được Người Sở Hữu Trái Phiếu lưu ký tập trung tại VSDC sẽ do Tổ Chức Phát Hành thực hiện và/hoặc tổ chức được ủy quyền hợp lệ theo quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC và các Văn Kiện Trái Phiếu.

16. Cam kết về bảo đảm

Trái Phiếu không có bảo đảm.

17. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn

17.1. Hoàn trả Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi Trái Phiếu được mua lại và hủy bỏ trước hạn theo quy định tại Điểm 17 này, vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán toàn bộ (i) Khoản Gốc của Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; (ii) bất kỳ khoản Lãi và tất cả các khoản tiền khác phải trả đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

17.2. Mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điểm 17.2c) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng với giá mua bằng mệnh giá Trái Phiếu.

b) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận được khoản tiền Gốc đo mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.

c) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điểm 17.2 này, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên website của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 15 (*Mười lăm*) ngày nhưng không sớm hơn 60 (*Sáu mươi*) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và quy định của VSDC sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được Thông Báo Mua Lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

17.3. Mua lại Trái Phiếu theo thỏa thuận

Tại bất kỳ thời điểm nào, trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế của HNX và/hoặc VSDC và vẫn đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Điểm 17.2 nêu trên, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào với điều kiện phải thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu trước tối thiểu 15 (*Mười lăm*) ngày tính đến ngày dự kiến mua lại Trái Phiếu trước hạn. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với số tiền Gốc của Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ.

17.4. Mua lại Trái Phiếu bắt buộc khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điểm 12.1f)(ii)

Các Điều Kiện Trái Phiếu này diễn ra thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

17.5. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và/hoặc mua lại theo Điểm 17 Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền Gốc, Lãi đến hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

18. Quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định, nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (như định nghĩa dưới đây) hoặc bằng cách lấy ý kiến thông qua các hình thức khác phù hợp với các quy định dưới đây:

18.1. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

a) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu là cuộc họp của tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới hình thức các phương tiện truyền thông điện tử như hội nghị qua điện thoại (teleconference) hoặc hội nghị trực tuyến (video conference).

b) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập:

(i) Theo quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa ra quyết định, chỉ thị cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu);

(ii) Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu từ 10% (*Mười phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu.

c) Số đại biểu cần thiết để tiến hành:

(i) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập lần thứ nhất để quyết định (các) vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên tại thời điểm tiến hành hội nghị;

(ii) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập lần thứ nhất để quyết định (các) Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 75% (*Bảy mươi lăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên tại thời điểm tiến hành hội nghị;

(iii) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện về số đại biểu cần thiết) để quyết định các vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu bất

kỳ số lượng Trái Phiếu nào;

(iv) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện về số đại biểu cần thiết) để quyết định các Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên tại thời điểm tiến hành hội nghị; và

(v) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập lần thứ ba (do lần triệu tập thứ hai không đủ điều kiện về số đại biểu cần thiết) để quyết định các Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu bất kỳ số lượng Trái Phiếu nào.

đ) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập và tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

18.2. Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu

a) Quyết định, nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu có thể được thông qua bằng cách lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản hoặc bằng các hình thức lấy ý kiến khác phù hợp với quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quy định pháp luật ("**Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu**").

b) Việc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thực hiện:

(i) theo quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa ra quyết định, chỉ thị cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(ii) theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu từ 10% (*Mười phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu.

c) Việc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

18.3. Thông qua Quyết Định Người Sở Hữu Trái Phiếu

a) Quyết định, nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào không phải là một Vấn Đề Loại Trừ được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm từ (i) 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên và được biểu quyết hợp lệ tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc (ii) 65% (*Sáu mươi lăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên tại thời điểm thông qua quyết định/nghị quyết đó nếu được biểu quyết bằng cách Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu.

b) Quyết định, nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ Vấn Đề Loại Trừ nào được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ (i) 75% (*Bảy mươi lăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên và được biểu quyết hợp lệ tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc (ii) 75% (*Bảy mươi lăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên tại

thời điểm thông qua quyết định/nghị quyết đó nếu được biểu quyết bằng cách Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu.

c) Quyết định, nghị quyết được số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 100% (*Một trăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó chấp thuận (dù tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hay bằng cách Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu) là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập hoặc lấy ý kiến không đáp ứng quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

d) Quyết định, nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (cho dù Người Sở Hữu Trái Phiếu có tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hoặc có đưa ra ý kiến khi được Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu hay không) nhưng một quyết định/nghị quyết có hiệu lực làm thay đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản ("**Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu**").

e) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điểm 18.3a), b), c) và d) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% (*Một trăm phần trăm*) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Kiện Trái Phiếu này bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua. Đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Kiện Trái Phiếu này mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành.

19. Phương thức phân phối

- Các Đợt Chào Bán không có bảo lãnh phát hành.
- Phương thức phân phối: (i) Bán trực tiếp cho Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành; và (ii) Phân phối thông qua Đại lý phân phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ("**Đại Lý Phân Phối**" hoặc "**SHS**").
- Trách nhiệm cơ bản của Đại Lý Phân Phối:
  - (i) Tổ chức giới thiệu về việc phát hành Trái Phiếu, phân phối tài liệu hồ sơ chào bán cho các Nhà Đầu Tư do SHS giới thiệu;
  - (ii) Hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành giải đáp các câu hỏi thẩm định của Nhà Đầu Tư do SHS giới thiệu trong việc mua Trái Phiếu (nếu có);
  - (iii) Tư vấn, phối hợp và hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc phát hành Trái

Phiếu cho Nhà Đầu Tư do SHS giới thiệu theo quy định của pháp luật và tài liệu chào bán;

(iv) Các công việc khác thuộc phạm vi công việc của Đại Lý Phân Phối có liên quan tới Nhà Đầu Tư do SHS giới thiệu theo quy định của pháp luật, thông lệ thị trường và/hoặc nhu cầu của giao dịch.

- Việc phân phối Trái Phiếu chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp và thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phân Phối sẽ phân phối Trái Phiếu theo nguyên tắc công bằng, công khai và bảo đảm thời hạn đăng ký mua cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (*Hai mươi*) ngày kể từ ngày công bố Bản thông báo chào bán Trái Phiếu.

20. Đăng ký mua Trái Phiếu

20.1. Đối tượng mua Trái Phiếu

Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật ("**Nhà Đầu Tư**").

20.2. Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu

a) Số lượng đăng ký mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: tối thiểu 500 (*Năm trăm*) Trái Phiếu, tương đương với 50.000.000 VND (*Năm mươi triệu đồng*) tính theo mệnh giá.

b) Số lượng đăng ký mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: tối thiểu 1.000 (*Một nghìn*) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 VND (*Một trăm triệu đồng*) tính theo mệnh giá.

Để làm rõ, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 500 (*Năm trăm*) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân và tối thiểu là 1.000 (*Một nghìn*) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức.

20.3. Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành bảo đảm thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (*Hai mươi*) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản thông báo chào bán Trái Phiếu của mỗi Đợt Chào Bán và tối đa là 90 (*Chín mươi*) ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp (i) Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Đợt Chào Bán 1; hoặc (ii) Văn bản thông báo nhận được tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 2; hoặc (iii) Văn bản thông báo nhận được tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 3 ("**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán**").

20.4. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu

Trong thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu được quy định bởi Tổ Chức Phát Hành, Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mua Trái Phiếu trong phạm vi số lượng Trái Phiếu chào bán và phải đáp ứng yêu cầu về số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu do Tổ Chức Phát Hành quy định tại Điểm 20.2 nêu trên. Nhà Đầu Tư có thể đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu theo các phương thức sau:

a) Thông qua Tổ Chức Phát Hành

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch trên toàn quốc của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ Trụ sở chính và các Chi nhánh/Phòng Giao dịch được đăng tải tại website: www.hdbank.com.vn/vi/atm-branch
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành quy định tại Điểm 22 dưới đây ("**Tài Khoản Phong Tỏa**").

b) Thông qua Đại Lý Phân Phối

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại Trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối tại địa chỉ Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa.

Để tránh nhầm lẫn, (i) việc mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua Trái Phiếu trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị.

20.5. Phương thức phân bổ Trái Phiếu

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công bằng, công khai.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Phân Phối sẽ phân phối cho mỗi Nhà Đầu Tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư đó đăng ký mua.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Phân Phối sẽ phân phối toàn bộ số lượng Trái Phiếu được phép chào bán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà Đầu Tư.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: Trong mọi trường hợp, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền quyết định việc phân bổ cho một hoặc một số Nhà Đầu Tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.
- Để làm rõ, trong trường hợp số lượng Trái Phiếu được phân bổ của Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng đăng ký mua tối thiểu theo quy định tại Điểm 20.2 nêu trên thì Nhà Đầu Tư vẫn sẽ được coi là đã đăng ký mua thành công với số lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

20.6. Chuyển giao Trái Phiếu

Trong vòng 30 (*Ba mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc của mỗi Đợt Chào Bán, Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung tại VSDC.

20.7. Quyền lợi của người mua Trái Phiếu

Nhà Đầu Tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

20.8. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đăng ký mua

Trong trường hợp (i) tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán; hoặc (ii) Nhà Đầu Tư nộp thừa tiền đăng ký mua Trái Phiếu; hoặc (iii) số lượng Trái Phiếu đăng ký mua của Nhà Đầu Tư không đáp ứng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu được quy định tại Điểm 20.2 nêu trên, Tổ Chức Phát Hành sẽ trả lại tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định như sau:

a) Thời hạn: Trong vòng 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tỏa được giải tỏa.

b) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đăng ký mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký mua Trái Phiếu có liên quan.

21. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán do UBCKNN cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu và được chia làm 03 (*Ba*) Đợt Chào Bán với thời gian dự kiến triển khai như sau:

Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Thời gian dự kiến chào bán
Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	Quý IV/2026 – Quý I/2027
	HDBC8Y26L201	
Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	Quý II/2027 – Quý III/2027
	HDBC8Y26L202	
Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	Quý III/2027 – Quý IV/2027
	HDBC8Y26L203	

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt Chào Bán dự kiến tối thiểu là 20 (*Hai mươi*) ngày và tối đa là 90 (*Chín mươi*) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần). Đợt Chào Bán 2 và Đợt Chào Bán 3 chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt Chào Bán liền trước đó. Trường hợp Đợt Chào Bán trước chưa phân phối hết số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán thì số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang Đợt Chào Bán sau để phân phối tiếp. Khoảng cách giữa Đợt Chào Bán trước và Đợt Chào Bán liền sau không quá 12 (*Mười hai*) tháng.

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối Các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán như sau:

21.1. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 1 (Quý IV/2026 – Quý I/2027)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán do UBCKNN cấp có hiệu lực	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về Đợt Chào Bán 1	T+1 đến T+7 (Ngày Làm Việc)
3	Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 1	T_1 (T+1 < T_1 < T+90)
	- *Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến;*	*T_1*
	- *Thời gian cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, nhận đơn đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến;*	*T_1 đến T_1+20*
	- *Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư.*	*T_1+20*
4	Ngày Phát Hành (ngày kết thúc Đợt Chào Bán 1)	T_1+20
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả chào bán của Đợt Chào Bán 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán	Trong vòng 10 (*Mười*) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (*Ba mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán

Trường hợp Đợt Chào Bán 1 chưa phân phối hết số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán thì số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang Đợt Chào Bán 2 để phân phối tiếp.

Sau khi kết thúc Đợt Chào Bán 1 và trên cơ sở kế hoạch phát hành Đợt Chào Bán 2 theo Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành ban đầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 2 tới UBCKNN, trong đó bao gồm: (i) Tài liệu về tình hình của Tổ Chức Phát Hành (nếu có thay đổi); và (ii) Bản thông tin cập nhật Bản Cáo Bạch cập nhật các thông tin thay đổi và các phụ lục (nếu có) ("**Tài Liệu Triển Khai Đợt 2**"). Khoảng cách giữa Đợt Chào Bán 2 và Đợt Chào Bán 1 không quá 12 (*Mười hai*) tháng và việc triển khai Đợt Chào Bán 2 chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành (i) nhận được văn bản của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 2; và (ii) công bố thông tin về Tài Liệu Triển Khai Đợt 2 và Bản thông báo chào bán Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 2.

21.2. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 2 (Quý II/2027 – Quý III/2027)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày UBCKNN có văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 2	T'

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về Đợt Chào Bán 2	T'+1 đến T'+7 (Ngày Làm Việc)
3	Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 2	T_2 (T'+1 < T_2 < T'+90)
	- *Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến:*	T_2
	- *Thời gian cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, nhận đơn đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến:*	T_2 *đến* T_2+20
	- *Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư.*	T_2+20
4	Ngày Phát Hành (ngày kết thúc Đợt Chào Bán 2)	T_2+20
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả chào bán của Đợt Chào Bán 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán	Trong vòng 10 (*Mười*) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (*Ba mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán

Trường hợp Đợt Chào Bán 2 chưa phân phối hết số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán thì số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang Đợt Chào Bán 3 để phân phối tiếp.

Sau khi kết thúc Đợt Chào Bán 2 và trên cơ sở kế hoạch phát hành Đợt Chào Bán 3 theo Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành ban đầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 3 tới UBCKNN, trong đó bao gồm: (i) Tài liệu về tình hình của Tổ Chức Phát Hành (nếu có thay đổi); và (ii) Bản thông tin cập nhật Bản Cáo Bạch cập nhật các thông tin thay đổi và các phụ lục (nếu có) ("**Tài Liệu Triển Khai Đợt 3**"). Khoảng cách giữa Đợt Chào Bán 3 và Đợt Chào Bán 2 không quá 12 (*Mười hai*) tháng và việc triển khai Đợt Chào Bán 3 chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành (i) nhận được văn bản của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 3; và (ii) công bố thông tin về Tài Liệu Triển Khai Đợt 3 và Bản thông báo chào bán Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 3.

21.3. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 3 (Quý III/2027 – Quý IV/2027)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày UBCKNN có văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai Đợt Chào Bán 3	T''
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về Đợt Chào Bán 3	T''+1 đến T''+7 (Ngày Làm Việc)
3	Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Phân Phối thực hiện phân phối Trái Phiếu của Đợt Chào Bán 3	T_3 (T''+1 < T_3 < T''+90)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
	- *Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến:*	T_3
	- *Thời gian cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư, nhận đơn đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến:*	T_3 đến T_3+20
	- *Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư.*	T_3+20
4	Ngày Phát Hành (ngày kết thúc Đợt Chào Bán 3)	T_3+20
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả chào bán của Đợt Chào Bán 3 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán	Trong vòng 10 (*Mười*) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (*Ba mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể của mỗi Đợt Chào Bán sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt Chào Bán. Thời hạn phân phối Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành.

22. Tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu

Số tài khoản: 8601288868

Tên chủ tài khoản: NGAN HANG TMCP PHAT TRIEN THANH PHO HO CHI MINH

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 3

23. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày công bố Bản Cáo Bạch này và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

23.1. Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính phủ và sẽ được khấu trừ thuế theo quy định với mức thuế như sau:

- Mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với thu nhập nhận được từ tiền lãi Trái Phiếu là 5% trên lãi Trái Phiếu nhận được; và

- Mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên giá chuyển nhượng Trái Phiếu theo từng lần chuyển nhượng.

23.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 và các văn bản hướng dẫn, thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính Phủ và Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 của Bộ Tài chính với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập nhận được từ tiền lãi Trái Phiếu là 5% trên lãi Trái Phiếu nhận được; và
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

23.3. Thuế giá trị gia tăng

Hiện tại, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không phải là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế giá trị gia tăng được áp dụng đối với lãi Trái Phiếu và/hoặc thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo pháp luật Việt Nam kể từ Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

23.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thực hiện như sau:

a) Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC:

(i) Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật hiện hành. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(ii) Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí áp dụng trong trường hợp chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm thực hiện thủ tục xác nhận chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

b) Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC:

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

24. Thông tin về các cam kết

Tổ Chức Phát Hành cam kết:

a) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;

b) Lựa chọn đại diện người sở hữu Trái Phiếu theo quy định;

c) Không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;

d) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;

e) Thanh toán đầy đủ gốc, lãi Trái Phiếu, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư liên quan đến Trái Phiếu;

f) Triển khai niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc Đợt Chào Bán và đảm bảo tuân thủ quy định hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết trong thời hạn 30 (*Ba mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán;

g) Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về Đợt Chào Bán theo quy định của pháp luật (nếu có);

h) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;

i) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật;

j) Giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành từng đợt theo mệnh giá không lớn hơn vốn chủ sở hữu;

k) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

25. Các điều khoản khác

25.1. Thông báo và địa chỉ đăng ký

25.1.1 Thông báo

a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, VSDC, HNX sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:

(i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, VSDC, HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc đăng ký tập trung (nếu áp dụng); hoặc

(ii) giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax, gửi thư điện tử; hoặc

(iii) qua tin nhắn điện thoại; hoặc

(iv) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp

dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax tương ứng quy định tại Điểm 25.1.2 dưới đây; hoặc

(v) gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

b) Bất kỳ thông báo, thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:

(i) được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (*Hai mươi tư*) giờ từ thời điểm công bố;

(ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;

(iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);

(iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;

(v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) hoặc theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) hoặc theo thông báo bằng văn bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);

(vi) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) hoặc theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn điện thoại của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) hoặc theo thông báo bằng văn bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn điện thoại của người gửi);

(vii) nếu được gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thông tin trên tài khoản giao dịch chứng khoán; hoặc

(viii) nếu gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.

c) Bất kỳ bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc cho bên kia. Trong trường hợp Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, việc thay đổi thông tin của các bên tuân thủ quy định của VSDC tại từng thời kỳ.

25.1.2 Địa chỉ đăng ký

Trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thông báo cho các bên liên quan về việc thay đổi địa chỉ ít nhất 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điểm 25.1.1 nêu trên, địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký, Đại Diện Người Sở Hữu Trái

Phiếu sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

Tổ Chức Phát Hành:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Người nhận: Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ

Địa chỉ: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 62915916 Fax: (028) 62915900

Email: fixedincome@hdbank.com.vn

Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký:

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD

Người nhận: Khối Ngân hàng Đầu tư

Địa chỉ: Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7307 6966 Fax: (028) 6283 8666

Email: ib@hdbs.vn

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội

Người nhận: Trung tâm Tư vấn Thị trường Vốn nợ - Khối Ngân hàng đầu tư

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 3818 1888 Fax: (84 24) 3818 1688

25.2. Sửa đổi và từ bỏ

Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với Các Điều Kiện Trái Phiếu này phải được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu (được thông qua hợp lệ bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu) chấp thuận trước bằng văn bản theo quy định pháp luật.

25.3. Luật điều chỉnh

Các Điều Kiện Trái Phiếu này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan tới Trái Phiếu trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

25.4. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các bên sẽ nỗ lực để giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp đó không thể được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, sẽ được chuyển đến và giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ Đợt Chào Bán

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ Đồng

1.1. Phương án sử dụng vốn Đợt Chào Bán 1:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2026 – Quý I/2027
1	Sản xuất kinh doanh	1.000
2	Nông nghiệp, nông thôn	1.000
3	Tiêu dùng	3.000
4	Thương mại, dịch vụ	5.000
Tổng cộng		**10.000**

1.2. Phương án sử dụng vốn Đợt Chào Bán 2:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2027 – Quý III/2027
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn	600
3	Tiêu dùng	1.800
4	Thương mại, dịch vụ	3.000
Tổng cộng		**6.000**

1.3. Phương án sử dụng vốn Đợt Chào Bán 3:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý III/2027 – Quý IV/2027
1	Sản xuất kinh doanh	400
2	Nông nghiệp, nông thôn	400
3	Tiêu dùng	1.200
4	Thương mại, dịch vụ	2.000
Tổng cộng		**4.000**

Kế hoạch giải ngân thực tế (bao gồm cả số tiền, thời gian giải ngân và lĩnh vực sử dụng vốn) phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công của từng Đợt Chào Bán. Trường hợp Trái Phiếu chào bán của Đợt trước chưa được phân phối hết như kế hoạch chào bán dự kiến thì kế hoạch sử dụng vốn Trái Phiếu đợt trước sẽ được phân bổ lại theo từng lĩnh vực ngành nghề sử dụng vốn tương ứng theo tỷ trọng số lượng Trái Phiếu chào bán thành công trên số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán. Phần kế hoạch sử dụng vốn còn lại của Đợt trước sau khi phân bổ lại sẽ được chuyển sang kế hoạch sử dụng vốn của Đợt sau, tương ứng theo từng lĩnh vực sử dụng vốn.

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, HDBank có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức; phát hành giấy tờ có giá khác,... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của HDBank.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt Chào Bán

2.1. Nguồn trả nợ

- Thanh toán Lãi và Gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán Lãi, Gốc Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, ngoại trừ trường hợp việc thanh toán Lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ thì Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả Lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo.
- Tổ Chức Phát Hành dự kiến nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu sẽ đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Lãi, Gốc Trái Phiếu cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ Đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
2	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
3	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
4	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
5	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
6	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
7	11,00%	20.000	2.200	10.000	12.200	10.000
8	11,00%	10.000	1.100	10.000	11.100	-
Tổng			**16.500**	**20.000**	**36.500**	

(*) Báo cáo theo kỳ tròn 01 (Một) năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của HDBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn (bao gồm lãi suất phát hành Trái Phiếu, chi phí hoạt động khác (hành chính, nhân sự, quản lý phân bổ, ...)) + biên độ tối thiểu 1,00%/năm.

- Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để thanh toán Lãi, Gốc Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ Lãi, Gốc Trái Phiếu hoặc mua lại Trái Phiếu trước hạn.

2.2. *Kế hoạch trả nợ*

Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành sau khi trừ đi các chi phí vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch trả nợ dự kiến của Tổ Chức Phát Hành cho mỗi Đợt Chào Bán trong trường hợp không phát sinh mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ Đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất Trái Phiếu dự kiến (tối đa) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
2	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
3	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
4	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
5	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
6	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
7	9,20%	20.000	1.840	10.000	11.840	10.000
8	9,20%	10.000	920	10.000	10.920	-
Tổng			**13.800**	**20.000**	**33.800**	

(*) Kỳ thanh toán tròn 01 (Một) năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;

(**) Lãi suất Trái Phiếu được giả định giữ nguyên trong quá trình Trái Phiếu lưu hành, tham chiếu lãi suất của các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày 21/08/2026 + biên độ tối đa 3,30%/năm.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ Chức Kiểm Toán

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Trụ sở chính: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 230 796

Website: www.pwc.com/vn

Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 71 050 000

Website: www.deloitte.com/vn

2. Tổ Chức Tư Vấn, Đại Lý Phân Phối, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 38 181 888 Fax: (024) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn

Trên cơ sở những thông tin về Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu đã được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua tại Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026, cùng với những nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn cho Đợt Chào Bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội nhận định kế hoạch chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành có tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến Đợt Chào Bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

3. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký ban đầu

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD

Trụ sở chính: Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7307 6966 Fax: (028) 62 838 666

Website: www.hdbs.vn

4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán

Không có.

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
Kim Byoungho	Nguyễn Hữu Đặng

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Phạm Văn Dẫu

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Linh

XII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I**:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992, cấp thay đổi lần thứ 33 ngày 05/09/2023;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020; Quyết định số 48/QĐ-QLGS4 ngày 25/06/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; và Quyết định số 2433/QĐ-NHNN ngày 05/11/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

2. **Phụ lục III**: Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh v/v thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng;

3. **Phụ lục IV**: Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

4. **Phụ lục V**: Các Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2026 đã được soát xét;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III năm 2026.

5. **Phụ lục VI**: Văn bản cam kết số 2128/2026/CV-HDBank ngày 14/09/2026 của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh về việc đáp ứng các điều kiện chào bán Trái Phiếu và thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư;

6. **Phụ lục VII:** Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu số 01/2026/HĐĐDNSHTP/SHS-HDB ngày 14/09/2026 giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

Số: 17/2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---------***---------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("HDBank");*
- *Căn cứ Tờ trình số 22/2026/TT-TGĐ-ALM ngày 21/08/2026 của Tổng Giám đốc HDBank về việc phát hành Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết bằng văn bản của các Thành viên Hội đồng Quản trị ngày 26/08/2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương phát hành Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng ("**Trái Phiếu**") với tổng mệnh giá tối đa 20.000.000.000.000 đồng (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*).

Điều 2. Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm:

2.1. Phương án phát hành Trái Phiếu theo Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này ("**Phương Án Phát Hành**");

2.2. Phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu theo Phụ lục II đính kèm Nghị quyết này ("**Phương Án Sử Dụng Vốn**");

2.3. Thực hiện đăng ký tập trung Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") và đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("**HNX**") sau khi hoàn tất đợt chào bán Trái Phiếu ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**").

Điều 3. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc liên quan, bao gồm:

3.1. Căn cứ tình hình cụ thể, xem xét và quyết định tổ chức thực hiện, triển khai các vấn đề liên quan tới việc phát hành, chào bán Trái Phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

a. Quyết định thời điểm chào bán Trái Phiếu ra công chúng;

b. Tổ chức thực hiện Phương Án Phát Hành và Phương Án Sử Dụng Vốn;

c. Xem xét, quyết định nội dung cụ thể của các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**");

d. Đàm phán, xem xét, quyết định nội dung, ký kết và triển khai thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc chào bán, phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chào bán, đại lý phân phối Trái Phiếu, tư vấn đăng ký lưu ký, tư vấn niêm yết; Hợp đồng dịch vụ đăng ký và lưu ký Trái Phiếu trước khi đăng ký Trái Phiếu; Hợp đồng đại diện người sở hữu Trái Phiếu; Hợp đồng/thỏa thuận đặt mua Trái Phiếu được ký kết với mỗi bên mua Trái Phiếu (nếu có); các thỏa thuận, hợp đồng và tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu (sau đây gọi chung là "**Tài Liệu Giao Dịch**") và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Tài Liệu Giao Dịch này;

e. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành (ngoại trừ nội dung về loại Trái Phiếu chào bán, số lượng Trái Phiếu từng loại chào bán, nguyên tắc xác định lãi suất Trái Phiếu và kỳ hạn Trái Phiếu) và các Tài Liệu Giao Dịch (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;

f. Quyết định việc bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh nội dung Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu (bao gồm nội dung Các Điều Kiện Trái Phiếu) và các bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về thẩm quyền liên quan tới phát hành Trái Phiếu;

g. Quyết định các chi phí có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu theo đúng quy định của HDBank; và

h. Quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) nhằm thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và HDBank.

3.2. Căn cứ tình hình cụ thể, xem xét và quyết định tổ chức, triển khai thực hiện các công việc liên quan tới việc Đăng Ký Và Niêm Yết; thay đổi và/hoặc hủy Đăng Ký Và Niêm Yết theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

a. Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật;

b. Làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và

c. Quyết định và thực hiện các công việc cần thiết khác (nếu có) nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết tại VSDC và HNX.

3.3. Quyết định và thực hiện các công việc phát sinh trong thời hạn lưu hành Trái Phiếu phù hợp với quy định pháp luật và quy định của HDBank để hoàn tất (i) việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng; (ii) việc phát hành, chào bán, phân phối và chuyển giao Trái Phiếu; (iii) việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iv) việc công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái Phiếu.

3.4. Được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được giao, và chịu trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị về kết quả thực hiện khi kết thúc chào bán từng đợt chào bán Trái Phiếu và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ liên quan tới các Trái Phiếu.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các Khối/Phòng/Ban/Đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

KIM BYOUNGHO

Nơi nhận:
- *BKS, KTNB;*
- *Như Điều 4;*
- *Website HDBank – Nhà Đầu tư;*
- *Lưu VPLĐ.*

PHỤ LỤC I

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU HDBANK PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG

(Đính kèm Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026

của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)

Phương án phát hành trái phiếu này ("**Phương Án Phát Hành**") là cơ sở cho việc chào bán ra công chúng các trái phiếu bằng tiền Đồng, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thoả mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành, với tổng mệnh giá tối đa 20.000.000.000.000 VND (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*) ("**Trái Phiếu**"). Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện, điều khoản chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc chào bán Trái Phiếu. Các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc chào bán Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**") và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích chào bán Trái Phiếu.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Thông tin chung:

- Tên tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh ("**HDBank**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**").
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 62 915 916 Fax: (028) 62 915 900
- Website: www.hdbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 50.052.763.230.000 VND (*theo Quyết định số 4065/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 30/12/2025 về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh).*
- Mã cổ phiếu: HDB
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các quyết định sửa đổi, bổ sung.

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Mã ngành: 6419).

Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;
- Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm:

3.1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		06 tháng đầu năm 2026	
	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ
Vốn tự có	87.255	82.053	117.422	110.789	124.476	105.096
Tổng tài sản	697.366	684.976	931.104	913.235	1.045.435	1.016.131
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	57.996	51.954	67.992	61.577	43.585	39.784
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.321	2.254	9.748	6.784	3.828	2.025
Lợi nhuận trước thuế	16.730	15.695	21.346	19.645	13.202	10.920
Lợi nhuận sau thuế	13.248	12.457	17.074	15.664	10.700	8.724
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	25,71%	25,63%	25,30%	24,64%	25,40%	22,36%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/ Tổng tiền gửi (LDR)	70,95%	68,48%	68,79%	66,96%	72,89%	70,07%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	14,03%	13,61%	16,72%	16,37%	14,27%	12,77%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL) (*)	1,48%	1,28%	1,66%	1,50%	2,08%	1,95%

(*) Tỷ lệ nợ xấu (NPL) được tính toán theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nguồn: Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất năm 2024, 2025 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý II năm 2026 của HDBank; HDBank

3.2. Tình hình thanh toán gốc, lãi đối với các trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu và đến thời điểm hiện tại:

Trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu và cho đến thời điểm ban hành Phương Án Phát Hành này, HDBank đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền gốc, tiền lãi đối với các trái phiếu đã phát hành và đến hạn thanh toán, đồng thời không phát sinh tranh chấp, kiện tụng đối với các trái phiếu do HDBank phát hành.

3.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:

HDBank cam kết không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 01 (*Một*) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

3.4. Ý kiến kiểm toán đối với các Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của HDBank: (i) năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam); và (ii) năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Ý kiến của các Tổ chức kiểm toán tại các BCTC kiểm toán năm 2024 và 2025 đều là ý kiến chấp nhận toàn phần, cụ thể như sau:

- **BCTC năm 2024 đã kiểm toán:**
  - BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán:

    Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số HCM16977 ngày 31/03/2025: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam."*

  - BCTC hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán:

    Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số HCM16978 ngày 31/03/2025: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam."*

- **BCTC năm 2025 đã kiểm toán:**
  - BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán:

    Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1034/VN1A-HN-BC ngày 31/03/2026: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."*

    Vấn đề khác: *"Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần".*

- BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán:

  Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1035/VN1A-HN-BC ngày 31/03/2026: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."*

  Vấn đề khác: *"Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần"*.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. **Tổ Chức Phát Hành:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.
2. **Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng.
3. **Loại Trái Phiếu:** Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. **Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).
5. **Mệnh giá:** 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu.
6. **Giá chào bán:** bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu, tương đương 100.000 VND (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu.
7. **Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) hoặc hình thức khác trong trường hợp pháp luật hiện hành hoặc các quy chế có liên quan của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**"), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("**HNX**") và các cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu.
8. **Đối tượng mua Trái Phiếu:** Đối tượng mua Trái Phiếu là các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài.
9. **Phương thức phát hành:** Phát hành ra công chúng, theo phương thức (i) bán trực tiếp cho các nhà đầu tư tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của HDBank và (ii) thông qua Đại lý phân phối là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
10. **Địa điểm phát hành:** Tại Trụ sở chính, các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của HDBank và Đại lý phân phối.

11. Kỳ hạn trái phiếu: 07 năm và 08 năm.

STT	Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn Trái Phiếu
1	Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	07 năm
		HDBC8Y26L201	08 năm
2	Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	07 năm
		HDBC8Y26L202	08 năm
3	Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	07 năm
		HDBC8Y26L203	08 năm

12. Ngày phát hành dự kiến: Toàn bộ số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán được chia làm 03 (*Ba*) Đợt chào bán sau khi HDBank được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (**"UBCKNN"**) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.

Ngày phát hành Trái Phiếu là ngày kết thúc Đợt chào bán tương ứng đối với mỗi Trái Phiếu (**"Ngày Phát Hành"**).

13. Ngày thực hiện quyền mua lại:

Với Trái Phiếu kỳ hạn 07 năm: là ngày tròn 02 năm kể từ Ngày Phát Hành.

Với Trái Phiếu kỳ hạn 08 năm: là ngày tròn 03 năm kể từ Ngày Phát Hành.

14. Số lượng và Giá trị Trái Phiếu chào bán dự kiến: Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) Trái Phiếu, tương ứng với tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá) là 20.000.000.000.000 VND (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*), được chia làm 03 (*Ba*) Đợt chào bán như sau:

STT	Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán (Trái Phiếu)	Giá trị Trái Phiếu đăng ký chào bán theo mệnh giá (VND)
1	Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	50.000.000	5.000.000.000.000
		HDBC8Y26L201	50.000.000	5.000.000.000.000
2	Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	30.000.000	3.000.000.000.000
		HDBC8Y26L202	30.000.000	3.000.000.000.000
3	Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	20.000.000	2.000.000.000.000
		HDBC8Y26L203	20.000.000	2.000.000.000.000
Tổng cộng			**200.000.000**	**20.000.000.000.000**

Đợt Chào Bán 2 và Đợt Chào Bán 3 chỉ được thực hiện sau khi kết thúc Đợt chào bán liền trước đó. Trường hợp Đợt chào bán trước chưa phân phối hết số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán thì số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết sẽ được chuyển sang Đợt chào bán sau để phân phối tiếp. Khoảng cách giữa Đợt chào bán trước và Đợt chào bán liền sau không quá 12 (mười hai) tháng.

15. **Thời điểm phát hành dự kiến:** Từ Quý IV/2026 - Quý IV/2027, sau khi HDBank được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng, cụ thể như sau:

STT	Đợt chào bán Trái Phiếu	Mã Trái Phiếu	Thời gian dự kiến chào bán
1	Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	Quý IV/2026 – Quý I/2027
		HDBC8Y26L201	
2	Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	Quý II/2027 – Quý III/2027
		HDBC8Y26L202	
3	Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	Quý III/2027 – Quý IV/2027
		HDBC8Y26L203	

Thời điểm phát hành cụ thể sẽ do Tổng Giám đốc của HDBank quyết định.

16. **Thời gian phân phối:** Dự kiến tối thiểu 20 (*Hai mươi*) ngày, tối đa 90 (*Chín mươi*) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần).

17. **Lãi suất dự kiến:**

Lãi suất Trái Phiếu ("**Lãi Suất**") là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên Độ

Trong đó:

- "**Biên Độ**" được xác định tùy theo kỳ hạn của Trái Phiếu và **tối đa là 3,30%/năm** (*Ba phẩy ba phần trăm một năm*). Biên Độ cụ thể của mỗi Trái Phiếu sẽ do Tổng Giám đốc của HDBank quyết định trước khi triển khai mỗi Đợt chào bán phù hợp tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
- "**Lãi Suất Tham Chiếu**" dùng để xác định Lãi Suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức ("**website**") của 04 (*Bốn*) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**") tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân Hàng Tham Chiếu đó đặt hội sở chính. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến bốn chữ số ở phần thập phân sau dấu phẩy.
- "**Kỳ Tính Lãi**" là khoảng thời gian định kỳ 01 (*Một*) năm/ lần kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu.
- "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" (i) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt chào bán; hoặc (ii) đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (*Bảy*) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi đó.

18. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:

- Tiền gốc Trái Phiếu: Thanh toán 01 (*Một*) lần vào Ngày đáo hạn hoặc Ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (nếu có).
- Tiền lãi Trái Phiếu: Thanh toán sau, trả định kỳ 01 (Một) năm/lần vào các ngày tròn 01 (Một) năm kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu hoặc thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (nếu có).
- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

19. Thứ tự ưu tiên thanh toán Trái Phiếu:

- Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu phát hành trong cùng một đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, phá sản, giải thể, Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành.

20. Mua lại Trái Phiếu trước hạn:

a. <u>Mua lại Trái Phiếu vào Ngày thực hiện quyền mua lại:</u>

Tổ Chức Phát Hành có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu vào Ngày thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp các quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo pháp luật hiện hành. Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá. Trong trường hợp này, người sở hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho Tổ Chức Phát Hành.

b. <u>Mua lại Trái Phiếu theo thỏa thuận:</u>

Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ người sở hữu Trái Phiếu nào theo bất kỳ giá nào, vào bất kỳ lúc nào và bằng bất kỳ phương thức nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo tuân thủ và phù hợp các quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo pháp luật hiện hành. Mỗi người sở hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả những người sở hữu Trái Phiếu.

c. <u>Mua lại Trái Phiếu bắt buộc khi xảy ra Sự kiện vi phạm:</u>

Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại bắt buộc toàn bộ Trái Phiếu theo yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu khi xảy ra bất kỳ Sự kiện vi phạm nào, chi tiết được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Để làm rõ, trong tất cả các trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn tại Mục 20 này, Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại Trái Phiếu trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo tuân thủ và phù hợp các quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo pháp luật hiện hành. Chi tiết các điều khoản về mua lại Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

21. Quyền liên quan đến Trái Phiếu:

- Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành, đủ điều kiện được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành;
- Trong trường hợp HDBank bị thanh lý, phá sản, giải thể, người sở hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi HDBank đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác;
- HDBank được ngừng trả lãi khi đến hạn thanh toán lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của HDBank bị lỗ;
- Trong thời hạn Trái Phiếu, người sở hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với HDBank hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác;
- Các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

22. Quyền của Người sở hữu Trái Phiếu:

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
- Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Được tham dự, lấy ý kiến và biểu quyết tại Hội nghị người sở hữu Trái Phiếu về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu;
- Các quyền khác của người sở hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

23. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

24. Đại lý phân phối: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

25. Đại lý đăng ký, lưu ký ban đầu: Công ty Cổ phần Chứng khoán HD.

26. Đại diện người sở hữu Trái Phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

27. Đăng ký và Niêm yết: Toàn bộ Trái Phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký tập trung tại VSDC và đăng ký niêm yết tại HNX theo quy định của pháp luật hiện hành.

28. Các điều kiện, cam kết khác liên quan đến Trái Phiếu: được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và do Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

29. Sửa đổi, bổ sung: Việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này (ngoại trừ nội dung về loại Trái Phiếu chào bán, số lượng Trái Phiếu từng loại chào bán, nguyên tắc xác định lãi suất Trái Phiếu và kỳ hạn Trái Phiếu) sẽ được thực hiện theo quyết định của Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành.

30. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU HDBANK PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG

(Đính kèm Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

1. Phương án sử dụng vốn Đợt Chào Bán 1:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2026 – Quý I/2027
1	Sản xuất kinh doanh	1.000
2	Nông nghiệp, nông thôn	1.000
3	Tiêu dùng	3.000
4	Thương mại, dịch vụ	5.000
Tổng cộng		**10.000**

2. Phương án sử dụng vốn Đợt Chào Bán 2:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2027 – Quý III/2027
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn	600
3	Tiêu dùng	1.800
4	Thương mại, dịch vụ	3.000
Tổng cộng		**6.000**

3. Phương án sử dụng vốn Đợt Chào Bán 3:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý III/2027 – Quý IV/2027
1	Sản xuất kinh doanh	400
2	Nông nghiệp, nông thôn	400
3	Tiêu dùng	1.200
4	Thương mại, dịch vụ	2.000
Tổng cộng		**4.000**

Kế hoạch giải ngân thực tế (bao gồm cả số tiền, thời gian giải ngân và lĩnh vực sử dụng vốn) phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công của từng Đợt Chào Bán. Trường hợp Trái Phiếu chào bán của Đợt trước chưa được phân phối hết như kế hoạch chào bán dự kiến thì kế hoạch sử dụng vốn Trái Phiếu đợt trước sẽ được phân bổ lại theo từng lĩnh vực ngành nghề sử dụng vốn tương ứng theo tỷ trọng số lượng Trái Phiếu chào bán thành công trên số lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán. Phần kế hoạch sử dụng vốn còn lại của Đợt trước sau khi phân bổ lại sẽ được chuyển sang kế hoạch sử dụng vốn của Đợt sau, tương ứng theo từng lĩnh vực sử dụng vốn.

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, HDBank có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức; phát hành giấy tờ có giá khác,... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của HDBank.

II. Phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu

1. Nguồn trả nợ:

Thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các người sở hữu Trái Phiếu, ngoại trừ trường hợp việc thanh toán lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ thì Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo.

Tổ Chức Phát Hành dự kiến nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu sẽ đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái Phiếu cho các người sở hữu Trái Phiếu trong suốt kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
2	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
3	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
4	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
5	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
6	11,00%	20.000	2.200	-	2.200	20.000
7	11,00%	20.000	2.200	10.000	12.200	10.000
8	11,00%	10.000	1.100	10.000	11.100	-
TỔNG			**16.500**	**20.000**	**36.500**	

(*) Báo cáo theo kỳ tròn 01 (Một) năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của HDBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn (bao gồm lãi suất phát hành Trái Phiếu, chi phí hoạt động khác (hành chính, nhân sự, quản lý phân bổ, ...)) + biên độ tối thiểu 1,00%/năm.

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến thu được từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ lãi, gốc Trái Phiếu hoặc mua lại Trái Phiếu trước hạn.

2. Kế hoạch trả nợ:

Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành sau khi trừ đi các chi phí vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch trả nợ dự kiến của Tổ Chức Phát Hành cho mỗi Đợt chào bán trong trường hợp không phát sinh mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất Trái Phiếu dự kiến (tối đa) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
2	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
3	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
4	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
5	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
6	9,20%	20.000	1.840	-	1.840	20.000
7	9,20%	20.000	1.840	10.000	11.840	10.000
8	9,20%	10.000	920	10.000	10.920	-
TỔNG			**13.800**	**20.000**	**33.800**	

(*) Kỳ thanh toán tròn 01 (Một) năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;

(**) Lãi suất Trái Phiếu được giả định giữ nguyên trong quá trình Trái Phiếu lưu hành, tham chiếu lãi suất của các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày 21/08/2026 + biên độ tối đa 3,30%/năm.

HDBank
Còn hết lợi ích cao nhất

Số: 6423/2026/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v triển khai chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng – Đợt Chào Bán 1

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (nếu có);*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (nếu có);*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (nếu có);*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (nếu có);*
- *Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("**HDBank**");*
- *Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh v/v thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng;*
- *Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng số 687/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/11/2026;*
- *Căn cứ tình hình thực tế,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua việc triển khai Đợt Chào Bán 1 của Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng thực hiện theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026 đã được Hội đồng Quản trị HDBank phê duyệt với một số nội dung chính như sau:

1. **Tên trái phiếu**: Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng ("**Trái Phiếu**").
2. **Loại trái phiếu**: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. **Thông tin trái phiếu chào bán**:

Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn Trái Phiếu	Lãi suất Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu chào bán (Trái Phiếu)	Giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá (tỷ VND)
HDBC7Y26L201	07 *(Bảy)* năm	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + **3,20%/năm** *(Ba phẩy hai phần trăm một năm)*	50.000.000	5.000
HDBC8Y26L201	08 *(Tám)* năm	Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + **3,30%/năm** *(Ba phẩy ba phần trăm một năm)*	50.000.000	5.000
Tổng cộng			**100.000.000**	**10.000**

Trong đó:

- "**Lãi Suất Tham Chiếu**" dùng để xác định Lãi Suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 *(Mười hai)* tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức ("**website**") của 04 *(Bốn)* ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là "**Ngân Hàng Tham Chiếu**") tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp website thể hiện nhiều địa điểm/khu vực, ưu tiên lấy lãi suất tại địa bàn nơi các Ngân Hàng Tham Chiếu đó đặt hội sở chính. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến bốn chữ số ở phần thập phân sau dấu phẩy.
- "**Kỳ Tính Lãi**" là khoảng thời gian định kỳ 01 *(Một)* năm/lần kể từ Ngày phát hành Trái Phiếu.
- "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" (i) đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đăng ký mua Trái Phiếu của Đợt chào bán; hoặc (ii) đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 *(Bảy)* trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi đó.

4. **Giá chào bán**: bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu, tương đương 100.000 VND *(Một trăm nghìn đồng)*/Trái Phiếu.

5. **Thời gian chào bán**: Từ ngày 22/12/2026 đến ngày 22/01/2027.

6. **Phương án sử dụng vốn thu được từ Đợt Chào Bán 1**: HDBank dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ chào bán Trái Phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2027
1	Sản xuất kinh doanh	1.000
2	Nông nghiệp, nông thôn	1.000
3	Tiêu dùng	3.000
4	Thương mại, dịch vụ	5.000
Tổng cộng		**10.000**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Điều hành, Giám đốc/Phó Giám đốc các Khối/Trung tâm, các Đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và của HDBank./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 2;*
- *Lưu: VT*

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU ĐẶNG

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

Số: 2128./2026/CV-HDBank

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14. tháng 09. năm 2026

VĂN BẢN CAM KẾT

V/v đáp ứng các điều kiện chào bán Trái Phiếu và thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("**HDBank**" hoặc "**Tổ Chức Phát Hành**") dự kiến chào bán ra công chúng các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành, có tổng mệnh giá tối đa là 20.000.000.000.000 VND (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*) ("**Trái Phiếu**").

Trái Phiếu có các điều khoản và điều kiện cụ thể được nêu trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành ("**Bản Cáo Bạch**") và các văn kiện Trái Phiếu liên quan. Để triển khai chào bán Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành cam kết các nội dung như sau:

1. HDBank cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo quy định của Luật Chứng khoán (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành) như sau:
   a. Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
   b. Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
   c. Không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;
   d. Có phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu được Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua;
   e. Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;
   f. Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
   g. Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
   h. Mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán theo quy định của pháp luật hiện hành;
   i. Có cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán;
   j. Có đại diện người sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành;
   k. Giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành từng đợt theo mệnh giá không lớn hơn vốn chủ sở hữu.

2. HDBank cam kết thực hiện nghiêm túc và đầy đủ nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn các cam kết về:

a. Đáp ứng điều kiện chào bán, phát hành Trái Phiếu ra công chúng;

b. Đảm bảo thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu;

c. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu; và

d. Các điều kiện khác được nêu trong Bản Cáo Bạch và các văn kiện Trái Phiếu liên quan.

Các cam kết này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi Trái Phiếu đáo hạn hoặc ngày đến hạn khác khi toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu được hoàn trả lại đầy đủ cho nhà đầu tư.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*
- *Lưu: VT.*

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU ĐẠNG

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(với tư cách là Tổ Chức Phát Hành)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu)

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Số: 01/2026/HĐĐDNSHTP/SHS-HDB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NÀY được lập vào ngày 14 tháng 09 năm 2026 giữa:

BÊN A: NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

("Tổ Chức Phát Hành" hoặc "HDBank")

Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa chỉ	:	Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế	:	0300608092
Người đại diện	:	(Ông) Hoàng Đức Long
Chức vụ	:	Giám đốc Khối Nguồn vốn Và Kinh doanh tiền tệ *(Theo Quyết định số 1470/2026/QĐ-TGĐ ngày 10/04/2026 của Tổng Giám đốc HDBank)*
Điện thoại	:	(84 28) 62 915 916
Fax	:	(84 28) 62 915 900

Và:

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

("Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu" hoặc "SHS")

Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 (như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa chỉ đăng ký	:	Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế	:	0102524651
Đại diện hợp pháp	:	(Ông) Nguyễn Duy Linh
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc
Điện thoại	:	(024) 3818 1888
Fax	:	(024) 3818 1688

Tổ Chức Phát Hành và SHS sau đây được gọi riêng là **"Bên"** và gọi chung là **"Các Bên"**

CƠ SỞ KÝ KẾT:

(A) Tổ Chức Phát Hành sẽ chào bán các Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây);

(B) Tổ Chức Phát Hành đồng ý chỉ định SHS là tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này; và

(C) SHS là doanh nghiệp được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán; có đủ năng lực pháp lý, tài chính, kinh nghiệm, chuyên môn và đồng ý thực hiện vai trò tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1. Định Nghĩa

Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này mà không được định nghĩa tại Khoản 1.1 Điều này sẽ có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu (như định nghĩa dưới đây).

Trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết trên đây), các từ ngữ viết hoa dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

(a) "**Bản Cáo Bạch**" có nghĩa là văn bản do Tổ Chức Phát Hành ban hành, trong đó cung cấp các thông tin về Tổ Chức Phát Hành và quy định Các Điều Kiện Trái Phiếu của Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng;

(b) "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**" có nghĩa là các điều khoản và điều kiện của các Trái Phiếu được quy định tại Phần VI – Thông Tin Về Đợt Chào Bán trong Bản Cáo Bạch;

(c) "**Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (HDS), một tổ chức được Tổ Chức Phát Hành chỉ định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký, sẽ thực hiện việc đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển quyền sở hữu đối với Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC;

(d) "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa như được quy định trong phần giới thiệu Các Bên trên đây;

(e) "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**" có nghĩa như được quy định trong Điều 10.1(a) của Hợp Đồng này;

(f) "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**" có nghĩa như được quy định trong Điều 10.1(a) của Hợp Đồng này;

(g) "**Hợp Đồng**" có nghĩa là Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu này, cùng với các Phụ Lục đính kèm theo;

(h) "**HNX**" có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

(i) "**Mã Trái Phiếu**" có nghĩa là như quy định tại Khoản 4.1 Điều 4 Hợp Đồng này;

(j) "**Ngày Phát Hành**" có nghĩa như được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu;

(k) "**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam;

(l) "**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**" có nghĩa là Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐQT ngày 27/08/2026 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh v/v thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng;

(m) "**Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa như được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu;

(n) "**Trái Phiếu**" có nghĩa là các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành được Tổ Chức Phát Hành phát hành ra công chúng trên cơ sở các Văn Kiện Trái Phiếu tương ứng với từng Mã Trái Phiếu;

(o) "**VSDC**" có nghĩa là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ tổ chức nào khác kế thừa chức năng đăng ký, và/hoặc lưu ký chứng khoán tại Việt Nam;

(p) "**Văn Kiện Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký; (iii) Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; (iv) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; (v) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (vi) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (v) trên đây;

(q) "**VND**" hay "**Đồng**" có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

(r) "**Sự Kiện Bất Khả Kháng**" bao gồm nhưng không giới hạn các thay đổi chính sách, luật, quy định của nhà nước hoặc các sự kiện, vấn đề xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được, không thể tránh được và nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Các Bên, và không thể khắc phục được mặc dù Các Bên đã áp dụng mọi biện pháp khắc phục cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này như: thiên tai, động đất, sóng thần, hỏa hoạn, chiến tranh, khủng bố;

1.2. Nguyên Tắc Diễn Giải

Trừ khi văn cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, trong Hợp Đồng này:

(a) Tiêu đề của từng Hợp Đồng, Điều, Khoản, Điểm và Mục chỉ tiện cho việc đọc và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung của Hợp Đồng;

(b) Dẫn chiếu đến (các) Hợp Đồng, Điều, Khoản, Điểm và Mục là dẫn chiếu đến các phụ lục, điều, khoản, điểm và mục của Hợp Đồng này;

(c) Dẫn chiếu đến một bên (hoặc các bên) có nghĩa là dẫn chiếu đến Bên (hoặc Các Bên của Hợp Đồng này);

(d) Dẫn chiếu đến một tổ chức/cá nhân sẽ gồm cả tổ chức/cá nhân kế nhiệm hoặc nhận chuyển nhượng, chuyển giao cho phép của tổ chức/cá nhân đó;

(e) Các từ "của Hợp Đồng này", "trong Hợp Đồng này", và "theo Hợp Đồng này" và các từ ngữ có nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng;

(f) Dẫn chiếu tới "Trái Phiếu" có nghĩa là tất cả hoặc bất kỳ một trái phiếu nào đã được phát hành trên cơ sở các Văn Kiện Trái Phiếu. Dẫn chiếu tới một Mã Trái Phiếu cụ thể có nghĩa là đề cập tới các trái phiếu được phát hành theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu tương ứng của Mã Trái Phiếu đó.

(g) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết để thay thế văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào; và

(h) Dẫn chiếu đến "quyết định", "yêu cầu", "ý kiến", "chỉ thị" hay "chấp thuận" của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ dưới hình thức Quyết định/Nghị quyết tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

2.1. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định SHS làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc và trách nhiệm theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155") và Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155; theo các quy định của Hợp Đồng này, các Văn Kiện Trái Phiếu và các văn bản pháp luật có liên quan; và SHS đồng ý chấp nhận việc chỉ định này.

2.2. Căn cứ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua và sở hữu Trái Phiếu, có tên trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) (trước hoặc sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, tùy trường hợp áp dụng) hoặc nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo các cách khác nhau (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định SHS làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 2.1 nêu trên và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng này.

2.3. Khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định theo Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy

định tại Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.

2.4. Nếu:

(a) Theo pháp luật Việt Nam (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định của bất kỳ tòa án hay cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào đó của mình được trao theo Hợp Đồng này; hoặc

(b) Xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và/hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác nhưng việc thay thế chưa hoàn tất.

Thì:

(Các) nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyền, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực thi theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức/cá nhân khác được những Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền.

2.5. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị thay thế theo quy định tại Điều 10 Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

3.1. Nghĩa Vụ

Trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của mình, trong phạm vi liên quan tới Trái Phiếu và thực hiện thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có các nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện các công việc như sau:

(a) Giám sát việc tuân thủ và/hoặc xử lý đối với các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu. Cụ thể, việc giám sát của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện thông qua việc tiếp nhận, kiểm tra, đánh giá về tính đầy đủ và sự tuân thủ thời hạn trong việc thực hiện các cam kết của Tổ Chức Phát Hành và được xác định trên cơ sở các tài liệu, các báo cáo của Tổ Chức Phát Hành do Tổ Chức Phát Hành gửi đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng và các Văn Kiện Trái Phiếu (nếu có). Trường hợp thông qua các tài liệu, báo cáo này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện Tổ Chức Phát Hành có các hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về những hành vi vi phạm đó theo quy định;

Để làm rõ, những thông tin trong các tài liệu, báo cáo nêu trên sẽ mặc nhiên được coi là chính xác và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có nghĩa vụ kiểm tra, xác minh về tính xác thực của những thông tin đó. Tổ Chức Phát Hành cam kết bảo đảm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực, hợp pháp đối với các tài liệu, báo cáo do mình cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp có bất kỳ sai sót nào xảy ra đối với các tài liệu, báo cáo do mình cung cấp, dù là vô ý hay cố ý.

(b) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác;

(c) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật;

(d) Không được thực hiện bất kỳ hành vi nào cho mình hoặc cho bất kỳ người thứ ba nào nếu hành vi này trực tiếp hoặc gián tiếp xung đột với quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(e) Đặt quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu lên trên lợi ích của mình khi có nguy cơ, hoặc khi xảy ra xung đột quyền lợi;

(f) Thực hiện các hành vi và công việc nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(g) Ký kết và thực hiện Hợp Đồng này, bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu hoặc văn bản, tài liệu nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên hoặc được chỉ định hay yêu cầu ký kết nhân danh và/hoặc vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(h) Triệu tập và tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành hoặc quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu; ký các biên bản hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, ký biên bản kiểm phiếu, ký các Quyết định/Nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao (tùy từng trường hợp);

(i) Nhận và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của các thông báo, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, các tổ chức có liên quan khác yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được văn bản đó theo hình thức quy định tại Điểm (m) dưới đây;

(j) Nhận và gửi cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được các thông báo, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu theo hình thức quy định tại Điểm (m) dưới đây;

(k) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các Quyết định/Nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu, quy định của pháp luật hiện hành và có tính chất ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành;

(l) Tạo điều kiện và hỗ trợ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp Đồng này và Các Điều Kiện Trái Phiếu; Các nghĩa vụ, công việc và nhiệm vụ khác của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành và/hoặc

các Văn Kiện Trái Phiếu;

(m) Để thực hiện các trách nhiệm theo Hợp Đồng này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sử dụng các hình thức liên lạc và gửi thông báo/cung cấp thông tin, tài liệu đến Người Sở Hữu Trái Phiếu/Tổ Chức Phát Hành/VSDC/HNX/các bên khác có liên quan bằng một hoặc đồng thời các phương thức sau:

- Hòm thư điện tử (email) mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đã đăng ký tại Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương), hòm thư điện tử (email) của Tổ Chức Phát Hành/các bên khác có liên quan cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Đăng thông báo trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ và/hoặc số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu (ghi trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương)) tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có đề nghị khác bằng văn bản và được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận);
- Hình thức khác được thỏa thuận giữa Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu với các bên khác có liên quan.

3.2. Quyền Hạn

(a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện mọi quyền, quyền hạn, thẩm quyền và hưởng các lợi ích theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật có liên quan, kể cả những quyền/quyền hạn sau:

(i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được đưa ra quyết định về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu; đối với các vấn đề mà các Văn Kiện Trái Phiếu quy định phải xin ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được đưa ra quyết định phù hợp với ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được dựa vào bất kỳ văn kiện, thông báo hay tài liệu nào đã được ký kết, phê duyệt hợp lệ bởi Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu và không phải kiểm tra hay xác minh việc ký kết hay phê duyệt bất kỳ tài liệu nào như vậy; và

(iii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng chi phí do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thu xếp, chi trả, có thể thuê các tổ chức tư vấn (luật, tài chính, kiểm toán hoặc tổ chức tư vấn khác) có uy tín và kinh nghiệm liên quan đến việc thực hiện các công việc hay nhiệm vụ của mình quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và được dựa vào các tư vấn đó để quyết định việc thực hiện hay không thực hiện công việc và nhiệm vụ của mình.

(b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền đầu tư vào Trái Phiếu, nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc ký kết bất kỳ giao dịch nào khác với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi được pháp luật cho phép;

(c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không bị hạn chế thực hiện vai trò đại diện (hay tương tự)

cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào không phải Trái Phiếu trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này, tuy nhiên việc đại diện đó phải đảm bảo không phát sinh hoặc không có khả năng dẫn đến phát sinh các xung đột lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu phát sinh theo Hợp Đồng này;

(d) Trong quá trình thực hiện các quyền quy định tại Điểm (a), (b), (c) Khoản này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền xác lập và ký các văn bản có liên quan trên cơ sở vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(e) Yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giải thích, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho: (i) Việc thực hiện chức năng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu của mình; (ii) Khi có thông tin trên bất kỳ phương tiện truyền thông nào (dù là chính thống hay phi chính thống) về những hành vi, thông tin, hoạt động, dấu hiệu vi phạm pháp luật, dấu hiệu có cơ sở dẫn đến việc vi phạm các cam kết của Tổ Chức Phát Hành tại Văn Kiện Trái Phiếu; (iii) Dấu hiệu rủi ro pháp lý liên quan đến Tổ Chức Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn bất cứ dữ kiện, thông tin mà theo đánh giá của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến hoặc có cơ sở dẫn đến việc vi phạm cam kết của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Văn Kiện Trái Phiếu;

Để tránh hiểu lầm, quy định này không hàm ý rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bắt buộc phải theo dõi các thông tin, dữ kiện trên bất kỳ phương tiện truyền thông nào (dù là chính thống hoặc phi chính thống) liên quan đến Trái Phiếu;

(f) Được quyền tổ chức hội nghị và lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái phiếu theo các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Phụ Lục 1 Hợp Đồng này;

(g) Được hưởng các khoản phí dịch vụ và/hoặc thù lao như thỏa thuận;

(h) Được miễn trừ trách nhiệm đối với những thiệt hại phát sinh do rủi ro khách quan hoặc hành vi vi phạm của Tổ Chức Phát Hành;

(i) Các quyền hạn khác của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này, các Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 4. TRÁI PHIẾU

4.1. Thông tin Trái Phiếu chào bán dự kiến:

(a) Tên Trái Phiếu: Trái phiếu HDBank phát hành ra công chúng

(b) Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

(c) Tổng giá trị Trái Phiếu được phát hành tính theo mệnh giá dự kiến là 20.000.000.000.000 VND (Hai mươi nghìn tỷ đồng Việt Nam), được chia làm 03 (Ba) Đợt Chào Bán. Tổng giá trị Trái Phiếu được phát hành cụ thể sẽ được quy định trong Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) (trước hoặc sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC, tùy trường hợp áp dụng) (được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu).

(d) Thông tin về Mã Trái Phiếu, kỳ hạn, số lượng và giá trị Trái Phiếu chào bán dự kiến tương ứng của từng Đợt Chào Bán:

STT	Đợt chào bán Trái phiếu	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán (Trái Phiếu)	Giá trị Trái Phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá (VND)
1	Đợt Chào Bán 1	HDBC7Y26L201	07 năm	50.000.000	5.000.000.000.000
		HDBC8Y26L201	08 năm	50.000.000	5.000.000.000.000
2	Đợt Chào Bán 2	HDBC7Y26L202	07 năm	30.000.000	3.000.000.000.000
		HDBC8Y26L202	08 năm	30.000.000	3.000.000.000.000
3	Đợt Chào Bán 3	HDBC7Y26L203	07 năm	20.000.000	2.000.000.000.000
		HDBC8Y26L203	08 năm	20.000.000	2.000.000.000.000

4.2. Các Điều Kiện Trái Phiếu

(a) Trái Phiếu được phát hành, thực hiện và tuân thủ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của Văn Kiện Trái Phiếu.

(b) Các Điều Kiện Trái Phiếu, cùng với các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có), chứa đựng toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và xác lập quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

4.3. Tính Chất Trái Phiếu

(a) Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

(b) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành và trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, phá sản, giải thể, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng một Đợt Chào Bán tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

(c) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi Trái Phiếu khi đến hạn thanh toán lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

(d) Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

(e) Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ Trái Phiếu trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo tuân thủ và phù hợp các quy định về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng theo pháp luật hiện hành và báo cáo NHNN để giám sát.

4.4. Giao Dịch Trái Phiếu

Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng tại Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký, Lưu Ký. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC và HNX (nếu áp dụng).

4.5. Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trình tự và thủ tục tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Phụ Lục 1 của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 5. CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng các tuyên bố và khẳng định dưới đây là chính xác và không gây nhầm lẫn.

5.1. Tư Cách Pháp Nhân

Tổ Chức Phát Hành (i) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản của mình và thực hiện các hoạt động kinh doanh hiện tại đang được Tổ Chức Phát Hành tiến hành. Chưa có sự kiện nào quy định tại các Điều 207 và 214 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm, đã hoặc đang xảy ra với Tổ Chức Phát Hành.

5.2. Giấy Phép

Tổ Chức Phát Hành đã được cấp các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận phải có theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam để Tổ Chức Phát Hành tiến hành hoạt động kinh doanh của mình. Tổ Chức Phát Hành đã tuân thủ các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó về mọi khía cạnh trọng yếu. Các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó đều còn đầy đủ hiệu lực và Tổ Chức Phát Hành chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về việc thu hồi hay sửa đổi bất kỳ giấy phép, đăng ký, phê chuẩn hay chấp thuận nào như vậy.

5.3. Thẩm Quyền

Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và đạt được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để:

(a) Chào bán Trái Phiếu; và

(b) Ký kết và chuyển giao các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

5.4. Tính Hợp Pháp, Hiệu Lực và Khả Năng Thi Hành

Khi được phát hành và ký kết hợp lệ, Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu đó, trừ trường hợp việc thi hành các nghĩa vụ đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản, tái cơ cấu hoặc về các vấn đề tương tự mà liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

5.5. Không Mâu Thuẫn

Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và ký kết hoặc thực hiện Hợp Đồng này sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm pháp luật Việt Nam có liên quan, hoặc (iii) trái với hoặc dẫn đến bất kỳ vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.

5.6. Bản Cáo Bạch

(a) Các tuyên bố về các sự kiện thực tế nêu trong Bản Cáo Bạch vào ngày của Bản Cáo Bạch và vào Ngày Phát Hành là trung thực, chính xác, và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh trọng yếu; và

(b) Tổ Chức Phát Hành không bỏ sót bất kỳ sự kiện nào khác liên quan đến Tổ Chức Phát Hành mà nếu sự kiện đó bị bỏ sót khỏi Bản Cáo Bạch có thể làm cho bất kỳ tuyên bố nào trong Bản Cáo Bạch bị hiểu sai về bất kỳ khía cạnh trọng yếu nào.

5.7. Tố Tụng

Chưa có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Tổ Chức Phát Hành) có khả năng sẽ xảy ra đối với Tổ Chức Phát Hành tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử, cơ quan giải quyết tranh chấp hoặc cơ quan có thẩm quyền nào khác mà có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

5.8. Báo Cáo Tài Chính

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành đính kèm Bản Cáo Bạch là các báo cáo tài chính tự lập và/hoặc đã được kiểm toán/soát xét, tùy từng trường hợp áp dụng. Các báo cáo tài chính đó được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Tổ Chức Phát Hành và các chuẩn mực của kế toán Việt Nam (trừ khi được tuyên bố khác đi) và trình bày trung thực về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành vào các ngày của các báo cáo tài chính tương ứng và về kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành cho các giai đoạn mà các báo cáo tài chính đó được lập theo yêu cầu của pháp luật Việt

Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

5.9. Sự Kiện Vi Phạm

Chưa xảy ra bất kỳ sự kiện nào liên quan đến Tổ Chức Phát Hành mà, nếu Trái Phiếu được phát hành, có thể tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm (được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu).

ĐIỀU 6. CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

6.1. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là công ty chứng khoán được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, đồng thời là thành viên lưu ký của VSDC;

6.2. Tại thời điểm ký Hợp Đồng này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành, bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành;

6.3. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có đầy đủ chức năng để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;

6.4. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ cung cấp dịch vụ một cách độc lập, duy nhất và không chuyển giao, ủy quyền, ủy thác hay bất kỳ hình thức tương tự nào khác dịch vụ (cho dù là một phần hay toàn bộ) cho bất kỳ bên thứ ba nào khác (ngoại trừ các nhân viên của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) trừ trường hợp được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận;

6.5. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành vào trước ngày ký Hợp Đồng này các văn bản phê duyệt nội bộ về việc ký kết, thực hiện chức năng của mình được quy định trong Hợp Đồng này;

6.6. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự động chấm dứt vai trò của mình hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào cho đến khi Tổ Chức Phát Hành lựa chọn Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Hợp Đồng này trừ trường hợp do thỏa thuận của hai Bên hoặc theo quy định của pháp luật; và

6.7. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh do hậu quả của vi phạm do lỗi của mình hay người của mình quản lý gây ra.

ĐIỀU 7. CAM KẾT

Tổ Chức Phát Hành cam kết với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu như sau:

7.1. Công Bố Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu, tại bất kỳ thời điểm nào vào hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành nhận được bất kỳ thông tin nào về bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào mà xảy ra tình huống hoặc sự kiện đó dẫn đến việc Bản Cáo Bạch chứa đựng thông tin không trung thực về một sự kiện quan trọng hoặc bỏ sót bất kỳ sự kiện quan trọng nào mà lẽ ra phải được trình bày trong Bản Cáo Bạch, xét trong bối cảnh

các thông tin đó khi được đưa ra vào thời điểm lập Bản Cáo Bạch thì không có sai sót hoặc, nếu vì bất kỳ lý do nào khác mà Tổ Chức Phát Hành cần phải sửa đổi hoặc bổ sung Bản Cáo Bạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

7.2. Thông Báo Các Thay Đổi

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào đã hoặc có thể đã, hoặc sẽ hoặc có thể sẽ, là không trung thực hoặc không chính xác liên quan đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào của Tổ Chức Phát Hành trong Hợp Đồng này ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được vấn đề đó và phải tiến hành ngay các bước có thể được yêu cầu một cách hợp lý để khắc phục sự việc đó.

7.3. Trả Nợ Và Tuân Thủ Nghĩa Vụ

(a) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi của Trái Phiếu và các khoản thanh toán khác theo Trái Phiếu khi đến hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này; và

(b) Tổ Chức Phát Hành cũng cam kết tuân thủ bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào khác của mình theo hoặc liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (kể cả nghĩa vụ trả phí và chi phí cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu).

7.4. Giấy Phép Và Chấp Thuận

Tổ Chức Phát Hành sẽ xin, gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận cần thiết và trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và sẽ cung cấp các chấp thuận này ngay khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có văn bản yêu cầu.

7.5. Sử Dụng Tiền Thu Được

(a) Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với mục đích đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành được thay đổi mục đích sử dụng tiền thu được trên cơ sở linh hoạt phù hợp với quy định của pháp luật sau khi xin đầy đủ các phê duyệt, chấp thuận và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

(b) Tổ Chức Phát Hành cung cấp Báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ Lục 3 của Hợp Đồng và các văn bản/đường dẫn website liên quan các nội dung công bố (nếu có).

7.6. Cung Cấp Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành phải cung cấp thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu có yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu) bao gồm:

(a) Các báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất hàng năm của Tổ Chức Phát Hành được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 90 (*Chín mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);

(b) Các báo cáo tài chính soát xét riêng lẻ và hợp nhất bán niên của Tổ Chức Phát Hành được lập

theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 60 (*Sáu mươi*) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);

(c) Thông tin về bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào (quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu) trong vòng (i) 01 (*Một*) Ngày Làm Việc bằng hình thức gửi thư điện tử (email) và (ii) 03 (*Ba*) Ngày Làm Việc bằng hình thức gửi văn bản có đóng dấu của Tổ Chức Phát Hành kể từ ngày phát sinh hành vi vi phạm;

(d) Cho mục đích đảm bảo khả năng giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong Văn Kiện Trái Phiếu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, trong vòng 10 (*Mười*) ngày kể từ ngày kết thúc quý và/hoặc trong vòng 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trừ trường hợp các quy định pháp luật có liên quan yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc HNX và/hoặc VSDC trong một thời hạn ngắn hơn), Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu báo cáo về việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành theo mẫu quy định tại Phụ Lục 3 của Hợp Đồng này.

(e) Cho mục đích hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc đã nêu tại Điều 3 của Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ: (i) thông báo và cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 03 (*Ba*) Ngày Làm Việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận về việc sửa đổi, bổ sung Các Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu khác có liên quan tới quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu; (ii) danh sách và thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 02 (*Hai*) Ngày Làm Việc liền sau Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan (trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành đã nhận được văn bản yêu cầu hợp lý về việc cung cấp danh sách thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc theo Hợp Đồng này); và (iii) các thông tin, tài liệu, báo cáo cần thiết khác trong thời hạn 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cung cấp trong thời hạn ngắn hơn theo yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp các quy định pháp luật có liên quan yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong một thời hạn ngắn hơn.

7.7. Các Cam Kết Khác

(a) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

(b) Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khi phát sinh việc thay đổi Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành (trừ khi Điều lệ đã được công bố công khai);

(c) Tổ Chức Phát Hành sẽ hợp tác và hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tối đa để cho phép Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo các Văn Kiện Trái Phiếu;

(d) Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ thực hiện, tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo các Văn Kiện Trái Phiếu và bất kỳ thỏa thuận, văn bản nào khác được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại

Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích thực hiện phạm vi công việc theo Hợp Đồng này.

ĐIỀU 8. PHÍ VÀ CHI PHÍ

8.1. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khoản phí liên quan đến các công việc và nhiệm vụ mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo các điều khoản được quy định chi tiết tại một thỏa thuận độc lập được ký kết đồng thời với thời điểm ký kết Hợp Đồng này ("**Thỏa Thuận Phí**").

8.2. Liên quan đến bất kỳ công việc hay dịch vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cung cấp cho các bên khác (không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến Trái Phiếu, với điều kiện là việc thực hiện các công việc hay dịch vụ này không gây tổn hại hoặc có ảnh hưởng bất lợi đối với các quyền của Tổ Chức Phát Hành phát sinh theo Hợp Đồng này và Văn Kiện Trái Phiếu khác, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền ấn định và giữ lại cho mình tất cả các khoản phí mà các bên đó phải thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

8.3. Mọi khoản phí và chi phí khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu hoặc chi trả hợp lý để thực hiện các nhiệm vụ hay công việc quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu (nếu có) sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán (hoặc bồi hoàn) cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 10 (*Mười*) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được các hóa đơn, bằng chứng hợp lệ từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu với điều kiện là các khoản phí và chi phí này đã được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo và nhận được sự chấp thuận trước của Tổ Chức Phát Hành.

ĐIỀU 9. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

9.1. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Phát Hành

(a) Tổ Chức Phát Hành sẽ bồi thường và bồi hoàn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp liên quan đến hoặc phát sinh từ việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi lừa dối hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này;

(b) Tổ Chức Phát Hành phải chủ động thông báo tới Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phát hiện hành vi vi phạm đối với bất kỳ cam kết nào của Tổ Chức Phát Hành tại Bản Cáo Bạch và Văn Kiện Trái Phiếu làm ảnh hưởng quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng (i) 01 (*Một*) Ngày Làm Việc bằng hình thức gửi thư điện tử (email) và (ii) 03 (*Ba*) Ngày Làm Việc bằng hình thức gửi văn bản có đóng dấu của Tổ Chức Phát Hành kể từ ngày phát sinh hành vi vi phạm. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ mặc nhiên coi là không có hành vi vi phạm hoặc không có nguy cơ phát sinh hành vi vi phạm đối với những cam kết nêu trên của Tổ Chức Phát Hành nếu không được Tổ Chức Phát Hành báo cáo theo quy định nêu trên, và sẽ được miễn trừ toàn bộ các trách nhiệm trong trường hợp xảy ra bất kì sai sót gì liên quan tới hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đúng đó của Tổ Chức Phát Hành.

9.2. Trách Nhiệm Của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hành vi lừa dối hoặc thiếu cẩn trọng một cách rõ ràng, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi lừa dối hoặc thiếu cẩn trọng một cách rõ ràng đó. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu công nhận và đồng ý rằng:

(a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này;

(b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, là có thể trái với bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hay quy định của VSDC hoặc HNX;

(c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm khi biết rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm đó;

(d) Khi có chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù được đưa ra trên cơ sở một Quyết định/Nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hay theo cách khác), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết/bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chi trả khi hành động theo chỉ thị đó;

(e) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

(f) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không chịu trách nhiệm với Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất cứ bên thứ ba nào trong trường hợp: Tổ Chức Phát Hành (bao gồm cán bộ, nhân viên, đối tác hỗ trợ/hợp tác của Tổ Chức Phát Hành) cố ý che giấu thông tin, không tuân thủ các nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin theo Hợp Đồng và Văn Kiện Trái Phiếu; hoặc các thông tin, tài liệu mà Tổ Chức Phát Hành cung cấp, công bố trong thời hạn hiệu lực của Trái Phiếu là không đầy đủ, trung thực, chính xác; và

(g) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không khẳng định và đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

ĐIỀU 10. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

10.1. Các Quy Định Chung Về Thay Thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

(a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**") có thể bị thay thế bởi một tổ chức khác (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**") theo các quy định tại Điều 10 này;

(b) Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ không có hiệu lực và không hợp lệ cho đến khi việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế có hiệu lực;

(c) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế có hiệu lực kể từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Tổ Chức Phát Hành đã ký Thỏa Thuận Tham Gia về cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này;

(d) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bởi Tổ Chức Phát Hành trong bất kỳ trường hợp nào quy định tại Điều 10 này sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (nếu có) và các bên khác (nếu có) của các Văn Kiện Trái Phiếu với điều kiện là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm, đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật để làm đại diện của người sở hữu trái phiếu nói chung và không phải là cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành;

(e) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thay đổi khi được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu đang lưu hành trở lên chấp thuận;

(f) Vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo Hợp Đồng này chỉ kết thúc sau khi (i) Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm ký Thỏa Thuận Tham Gia; (ii) các thủ tục chuyển giao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã được ký kết và hoàn tất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

(g) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ gửi thông báo đến các bên còn lại, cơ quan, tổ chức liên quan (những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy trường hợp áp dụng), ...) trong các Văn Kiện Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong vòng 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc từ ngày hoàn thành việc chỉ định đó;

(h) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm phải bàn giao các hồ sơ, tài liệu hoặc vật dụng mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có được khi thực hiện các công việc theo Hợp Đồng này liên quan đến Trái Phiếu cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế thu thập được đầy đủ các hồ sơ, tài liệu để đáp ứng các công việc và nhiệm vụ liên quan đến Trái Phiếu. Để làm rõ, hình thức các hồ sơ, tài liệu bàn giao theo thỏa thuận của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế.

10.2. Thay Thế Bắt Buộc

(a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể bị thay thế theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu:

(i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình như quy định trong Hợp Đồng này và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu khác; hoặc

(ii) Có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không được thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(b) Trong vòng 25 (*Hai mươi lăm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và được chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên tại thời điểm đó về việc chỉ định và gửi thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC, tùy trường hợp áp dụng) về việc chỉ định trong vòng 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc kể từ việc chỉ định có hiệu lực.

10.3. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động

(a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu ngay sau khi có bất kỳ quyết định nào đã có hiệu lực về việc chấm dứt hoạt động của mình; và

(b) Ngay sau khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bị chấm dứt hoạt động vì bất kỳ lý do nào, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10.1 nêu trên của Hợp Đồng này làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và gửi thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy trường hợp áp dụng)) về việc chỉ định trong vòng 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày việc chỉ định có hiệu lực.

10.4. Thay Thế Do Từ Nhiệm

(a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể từ nhiệm và ngừng thực hiện toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu sau khi đưa ra văn bản thông báo trước ngày dự kiến từ nhiệm ít nhất 30 (*Ba mươi*) Ngày Làm Việc cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành;

(b) Trong vòng 25 (*Hai mươi lăm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo từ nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ định một tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10.1 nêu trên của Hợp Đồng này có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm, đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và gửi thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy trường hợp áp dụng)) về việc chỉ định trong vòng 05 (*Năm*) Ngày Làm Việc kể từ ngày việc chỉ định có hiệu lực;

(c) Nếu Tổ Chức Phát Hành không chỉ định được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế

trong thời hạn quy định tại Điều 10.4(b) nêu trên thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có quyền chỉ định một tổ chức khác có uy tín và kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện cần thiết theo quy định tại Điều 10.1 nêu trên của Hợp Đồng này và pháp luật hiện hành làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và việc chỉ định này sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, những Người Sở Hữu Trái Phiếu và các bên khác (nếu có) của các Văn Kiện Trái Phiếu.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

11.1. Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký và bị chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây:

(a) Không có bất kỳ Trái Phiếu nào được phát hành vào Ngày Phát Hành;

(b) Khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán của Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ;

(c) Xảy ra trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này;

(d) Các Bên đã thực hiện xong toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên theo Hợp Đồng này;

(e) Theo thỏa thuận bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; trong trường hợp này, Các Bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến việc chấm dứt Hợp Đồng này;

(f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

11.2. Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và trách nhiệm mà mỗi Bên có trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại các Điều 8, Điều 12, Điều 13.3, Điều 13.4, Điều 13.6 và Điều 13.7 vẫn có giá trị ràng buộc Các Bên sau khi Hợp Đồng này chấm dứt.

Để làm rõ, các nghĩa vụ thanh toán, bồi thường thiệt hại (nếu có) phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng này tiếp tục có giá trị ràng buộc Các Bên. Các Bên có quyền yêu cầu và Bên còn lại có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán các nghĩa vụ tài chính này.

ĐIỀU 12. BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Các Bên đồng ý cung cấp và tiết lộ dữ liệu cá nhân của các chủ thể dữ liệu có liên quan cho mục đích thiết lập quan hệ, thực hiện các công việc/dịch vụ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Các Bên cam kết đã thông tin để các chủ thể dữ liệu tiếp cận, chấp thuận và tuân thủ toàn bộ các nội dung về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 13. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

13.1. Chuyển Giao

Trừ trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, không Bên nào được chuyển giao, chuyển nhượng bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình quy định trong Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên kia, ngoại trừ việc chuyển giao vì lý do tổ

chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

13.2. Chậm Thực Hiện Quyền

Việc một Bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc chế tài nào theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, hay việc thực hiện riêng hoặc một phần quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đó không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền, các biện pháp khắc phục khác hay các phần khác của quyền hoặc biện pháp khắc phục đó. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp Đồng này có thể được thực hiện cùng một lúc và không ngoại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật có liên quan.

13.3. Sự Kiện Bất Khả Kháng

(a) Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ không phải là căn cứ xác định Bên đó vi phạm Hợp Đồng và/hoặc cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp Đồng với điều kiện Bên bị ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng phải có nghĩa vụ:

(i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra;

(ii) Thông báo ngay trong vòng 07 (*Bảy*) ngày kể từ ngày Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra cho Bên kia bằng văn bản về Sự Kiện Bất Khả Kháng.

(b) Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình, và được Các Bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản;

(c) Sau khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình ngay lập tức theo các điều khoản của Hợp Đồng này;

(d) Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra làm Các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng, hai Bên sẽ thống nhất quyết toán Hợp Đồng theo thực tế đã thực hiện đến thời điểm xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và tiến hành thanh lý, giải quyết mọi vấn đề liên quan đến Hợp Đồng.

13.4. Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Hợp Đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thi hành theo luật thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

13.5. Thông Báo

Bất kỳ thông báo nào hoặc thông tin liên lạc theo bất kỳ hình thức nào được đưa ra theo Hợp Đồng này sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách giao trực tiếp tận tay, gửi bảo đảm qua đường bưu điện, gửi qua thư điện tử (email) (nhưng bản gốc thông báo phải được gửi trong thời hạn 03 (*Ba*) Ngày Làm Việc sau ngày gửi email) hoặc gửi chuyển phát qua tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ liên hệ của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Diện Người Sở

Hữu Trái Phiếu theo quy định sau:

Gửi cho Tổ Chức Phát Hành:

Địa chỉ:	Lầu 11, Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Người nhận:	Bộ phận Lưu Ký Chứng Khoán
	Quản lý Tài sản Nợ, Có - Khối Tài chính Kế hoạch
Điện thoại:	(84.28) 62 915 916
Email:	fixedincome@hdbank.com.vn;
	PHONGALM@hdbank.com.vn; LKCK@hdbank.com.vn

Gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Địa chỉ:	Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
Người nhận:	Trung tâm Tư vấn thị trường Vốn nợ
Điện thoại:	(024) 3818 1888
Email:	tuvan.shs@shs.com.vn

Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên còn lại về bất kỳ thay đổi nào về các thông tin liên lạc được nêu bên trên tại từng thời điểm.

13.6. Sửa Đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này đều phải được lập bằng văn bản và được ký kết bởi Các Bên. Các Bên có thể sửa đổi Hợp Đồng này mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật; hoặc (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp Đồng này mà không yêu cầu cần phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận; hoặc (iii) việc sửa đổi áp dụng đối với Thỏa Thuận Phí quy định tại Điều 8.1 nêu trên; hoặc (iv) việc sửa đổi đó nhằm đáp ứng sự thay đổi quy định pháp luật, sự thay đổi của pháp luật về việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền/nghĩa vụ, đăng ký giao dịch, thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu của VSDC, HNX.

Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp Đồng này phải được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua bằng một Nghị quyết/Quyết định hợp lệ theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc nếu Các Điều Kiện Trái Phiếu không quy định thì phải được thông qua khi được Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên thông qua. Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng được coi là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này.

Ngoại trừ trường hợp, trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận sửa đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu hợp lệ bằng văn bản ("**Thỏa Thuận Sửa Đổi**") theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Thỏa Thuận Sửa Đổi

đó và các điều khoản và điều kiện được sửa đổi của Trái Phiếu sẽ mặc nhiên có hiệu lực và Thỏa Thuận Sửa Đổi sẽ được coi là một văn bản sửa đổi, bổ sung không tách rời của Hợp Đồng này mà hai Bên không cần ký kết lại văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng. Các Điều Kiện Trái Phiếu được đề cập đến trong Hợp Đồng này nếu trái với nội dung được điều chỉnh trong Thỏa Thuận Sửa Đổi thì sẽ áp dụng theo quy định tại Thỏa Thuận Sửa Đổi.

13.7. Luật Điều Chỉnh

Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

13.8. Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này, sẽ được Các Bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp Các Bên không thể giải quyết được thông qua thương lượng trực tiếp trong thời hạn 30 (*Ba mươi*) Ngày Làm Việc kể từ ngày một Bên nhận được thông báo của Bên kia bằng văn bản, hoặc nếu Các Bên không gặp nhau được trong thời hạn 20 (*Hai mươi*) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản đó thì tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam ("**VIAC**") theo quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC. Số lượng trọng tài viên là 03 (*Ba*) người được chỉ định theo quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC. Địa điểm trọng tài là TP. Hồ Chí Minh và ngôn ngữ sử dụng trong trọng tài là tiếng Việt.

13.9. Số bản

Hợp Đồng này được lập thành 04 (*Bốn*) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 02 (*Hai*) bản gốc và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữ 02 (*Hai*) bản gốc.

(Phần dưới đây được cố ý để trống. Trang ký là trang sau)

ĐỂ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, Các Bên (thông qua người đại diện hợp lệ của mình) đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

Tổ Chức Phát Hành:

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Họ tên: Hoàng Đức Long

Chức vụ: Giám đốc Khối Nguồn vốn Và Kinh doanh tiền tệ

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Họ tên: Nguyễn Duy Linh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Các Nghị quyết/Quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là "***Hội Nghị***") hoặc được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ Trái Phiếu đang lưu hành có cùng một Mã Trái Phiếu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định tại Phụ Lục 1 này. Để tránh hiểu lầm, Phụ Lục 1 này được áp dụng với việc tổ chức Hội Nghị và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản Người Sở Hữu Trái Phiếu của từng Mã Trái Phiếu. Do đó, việc đề cập tới "Trái Phiếu" trong Phụ Lục 1 này là đề cập tới các Trái Phiếu có cùng Mã Trái Phiếu. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa các quy định về Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc việc lấy ý kiến bằng văn bản Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và tại Phụ Lục 1 này thì quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu được ưu tiên áp dụng.

1. Triệu Tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng ký tại VSDC

1.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Phát Hành/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập theo các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

1.2 Khi có nhu cầu triệu tập Hội Nghị, người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về việc triệu tập Hội Nghị (sau đây gọi là "***Yêu Cầu Triệu Tập***"). Yêu Cầu Triệu Tập phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) có thông tin về người yêu cầu triệu tập và (iii) đính kèm dự thảo chương trình và nội dung chương trình họp của Hội Nghị và các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định.

1.3 Trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải xác định thẩm quyền triệu tập Hội Nghị (trong trường hợp yêu cầu triệu tập Hội Nghị là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu) dựa trên các tài liệu do người yêu cầu triệu tập cung cấp. Trường hợp người yêu cầu triệu tập đủ thẩm quyền theo quy định, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (i) xác định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích tổ chức Hội Nghị, (ii) gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về Yêu Cầu Triệu Tập và Ngày Đăng Ký Cuối Cùng đó.

1.4 Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu triệu tập và Tổ Chức Phát Hành (nếu cần thiết) để xác định địa điểm, phương thức tổ chức Hội Nghị (trực tuyến hoặc trực tiếp) và thống nhất nội dung và chương trình tổ chức Hội Nghị, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua Quyết định và dự thảo nội dung Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu triệu tập.

1.5 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu triệu tập về việc chi trả chi phí tổ chức Hội Nghị (đảm bảo phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày thống nhất nội dung và chương trình tổ chức Hội Nghị, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo mời dự Hội Nghị cho tất cả những người có quyền tham dự Hội Nghị theo quy định tại Đoạn 3.2 dưới đây (sau đây gọi là "***Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị***"). Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có đầy đủ thông tin về địa điểm và thời gian tổ chức Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình tổ chức của Hội Nghị và phải được gửi ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị. Kèm theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có mẫu chỉ định đại diện hợp pháp dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua Quyết định và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Chương Trình và Nội Dung nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng ký tại VSDC

2.1 Người yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải chuẩn bị dự thảo chương trình và nội dung Hội Nghị và gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

2.2 Nếu không phải là người yêu cầu triệu tập, Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc (nhóm) Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu Trái Phiếu chiếm từ 10% (mười phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên tại thời điểm triệu tập Hội Nghị hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền kiến nghị vấn đề bổ sung để đưa vào chương trình tổ chức Hội Nghị. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chậm nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc Hội Nghị. Kiến nghị phải ghi rõ vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2.3 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa kiến nghị nêu tại Đoạn 2.2 trên đây vào chương trình tổ chức Hội Nghị. Tuy nhiên, kiến nghị bổ sung sẽ chỉ được đưa vào chương trình và nội dung tổ chức Hội Nghị nếu được Hội Nghị chấp thuận.

3. Quyền Tham Dự Hội Nghị nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng ký tại VSDC

3.1 Phụ thuộc vào Đoạn 3.2 dưới đây, tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu xác định Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký để bảo đảm thời điểm nhận được Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị sẽ có quyền tham dự Hội Nghị được triệu tập theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị đó.

3.2 Chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu và đại diện hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu ("***Đại biểu***"), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành được tham dự và phát biểu tại Hội Nghị. Tuy nhiên, chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu được biểu quyết tại Hội Nghị.

4. Thể Thức Tiến Hành Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng ký tại VSDC

4.1 Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu với điều kiện là, nếu tham dự thông qua người đại diện, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi văn bản ủy quyền được công chứng/chứng thực đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 03 (ba) Ngày Làm Việc trước

thời điểm tiến hành Hội Nghị.

4.2 Trước thời điểm dự kiến khai mạc Hội Nghị, Đại biểu phải đăng ký tham dự Hội Nghị bằng cách xuất trình Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị, văn bản chỉ định người đại diện được ủy quyền đã được ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ và giấy tờ cá nhân hợp pháp thể hiện thông tin nhận diện cá nhân của Đại biểu để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối chiếu. Đại biểu tham dự Hội Nghị phải ký nhận vào danh sách đại biểu tham dự Hội Nghị theo tên của chính mình (nếu chính là Người Sở Hữu Trái Phiếu) hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu mà mình đại diện.

4.3 Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Hội Nghị không phải do Tổ Chức Phát Hành triệu tập) sẽ chỉ định chủ tọa Hội Nghị và một hoặc một số người làm thư ký Hội Nghị khi bắt đầu Hội Nghị.

4.4 Hội Nghị sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người trong số các Đại biểu tham dự Hội Nghị. Chủ tọa và thư ký không được tham gia ban kiểm phiếu.

4.5 Chương trình và nội dung tổ chức Hội Nghị phải được Hội Nghị thông qua trước khi Hội Nghị bắt đầu thảo luận. Hội Nghị thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, tổng hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc Hội Nghị. Với mỗi Trái Phiếu sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có một phiếu biểu quyết.

4.6 Nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện hợp pháp dự họp đến sau khi Hội Nghị đã khai mạc sẽ phải đăng ký dự họp theo quy định tại Đoạn 4.2 của Phụ lục I này và có quyền biểu quyết các nội dung ngay sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

5. Biên Bản Hội Nghị nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng ký tại VSDC

5.1 Diễn biến và nội dung Hội Nghị phải được ghi vào Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác, lập bằng Tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài (nếu cần) và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

(a) Thông tin về Tổ Chức Phát Hành (tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương);

(b) Thông tin về Trái Phiếu;

(c) Thời gian và địa điểm tổ chức Hội Nghị;

(d) Chương trình và nội dung Hội Nghị;

(e) Chủ tọa và thư ký;

(f) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Hội Nghị về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

(g) Số Người Sở Hữu Trái Phiếu và tổng số phiếu biểu quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị với số Trái Phiếu và số phiếu biểu quyết tương ứng;

(h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị; và

(i) Các quyết định đã được thông qua.

5.2 Biên bản Hội Nghị phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Hội Nghị và phải được ký bởi tất cả Đại biểu và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Trong trường hợp biên bản đã có đủ các nội dung nêu tại Đoạn 5.1 phía trên mà những Đại biểu là người đã bỏ phiếu không tán thành với nội dung của biên bản Hội Nghị hoặc Đại biểu từ chối ký biên bản thì chữ ký của Đại biểu để xác nhận việc tham dự Hội Nghị theo quy định tại Đoạn 4.2 của Phụ lục 1 này được coi là chữ ký của họ tại biên bản.

5.3 Trên cơ sở biên bản Hội Nghị, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lập văn bản tổng hợp các quyết định đã được thông qua tại Hội Nghị và công bố tại Hội Nghị. Văn bản tổng hợp này được xem là nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Hội Nghị. Nghị quyết/Quyết định được thông qua tại Hội Nghị sẽ được ký và đóng dấu hợp lệ bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành (trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành triệu tập Hội Nghị).

6. Tổ Chức Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng ký tại VSDC

6.1 Việc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Tổ Chức Phát Hành/(nhóm) Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

6.2 Khi có nhu cầu lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là "***Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản***"), người có thẩm quyền yêu cầu lấy ý kiến phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành (nếu cần) yêu cầu bằng văn bản về việc lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là "***Yêu Cầu Lấy Ý Kiến***"). Yêu Cầu Lấy Ý Kiến phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) nêu vấn đề cần lấy ý kiến, có ngày dự kiến lấy ý kiến và thông tin về người yêu cầu lấy ý kiến kèm theo tài liệu chứng minh người yêu cầu lấy ý kiến có đủ thẩm quyền lấy ý kiến theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và (iii) đính kèm dự thảo phiếu lấy ý kiến (theo mẫu do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp).

6.3 Trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải xác định thẩm quyền yêu cầu lấy ý kiến (trong trường hợp người yêu cầu lấy ý kiến là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu) dựa trên các tài liệu do người yêu cầu cung cấp. Trường hợp người yêu cầu lấy ý kiến đủ thẩm quyền theo quy định, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (i) xác định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho mục đích lấy ý

kiến bằng văn bản, (ii) gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về Yêu Cầu Lấy Ý Kiến và Ngày Đăng Ký Cuối Cùng đó.

6.4 Trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu lấy ý kiến để thống nhất nội dung phiếu lấy ý kiến và dự thảo Nghị quyết/Quyết định. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu lấy ý kiến.

6.5 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc chi trả chi phí tổ chức lấy ý kiến (đảm bảo đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày thống nhất nội dung phiếu lấy ý kiến và dự thảo Nghị quyết/Quyết định, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo lấy ý kiến cho tất cả người có quyền nhận thông báo theo quy định tại Đoạn 6.6 dưới đây (sau đây gọi là "***Thông Báo Lấy Ý Kiến***"). Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có thông tin về thời điểm cuối cùng nhận ý kiến và phải được gửi ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày đến hạn đưa ra ý kiến. Kèm theo Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có phiếu ghi nhận ý kiến (sau đây gọi là "***Phiếu Lấy Ý Kiến***") và dự thảo Quyết định/Nghị quyết.

6.6 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cũng sẽ có quyền được đưa ra ý kiến theo Thông Báo Lấy Ý Kiến đó. Chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được nhận Thông Báo Lấy Ý Kiến. Tuy nhiên, chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được đưa ra ý kiến.

6.7 Phiếu Lấy Ý Kiến đã được trả lời phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ.

6.8 Phiếu Lấy Ý Kiến gửi về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các Phiếu Lấy Ý Kiến gửi về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sau thời hạn đã xác định tại Thông Báo Lấy Ý Kiến đều không hợp lệ (trừ trường hợp Thông Báo Lấy Ý Kiến quy định khác).

6.9 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành phải cùng nhau kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của người yêu cầu lấy ý kiến (nếu người yêu cầu lấy ý kiến không phải là Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu). Biên bản kiểm phiếu phải có những nội dung chủ yếu sau đây:

(a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

(b) Số Người Sở Hữu Trái Phiếu với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia biểu quyết;

(c) Tổng số ý kiến tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; và

(d) Các Quyết định đã được thông qua.

Biên bản kiểm phiếu phải được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ký và đóng dấu hợp lệ. Để tránh nhầm lẫn, quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về mỗi vấn đề được thông qua hợp lệ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (với tỷ lệ biểu quyết cần thiết được quy định tại

Các Điều Kiện Trái Phiếu) sẽ có hiệu lực ngay tại thời điểm lập biên bản kiểm phiếu, trừ khi quyết định đó quy định một thời điểm có hiệu lực khác.

6.10 Căn cứ biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc Tổ Chức Phát Hành (trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành lấy ý kiến) ký và ban hành Quyết định/Nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

7. Triệu Tập Hội Nghị/Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản nếu Trái Phiếu Đã Đăng ký tại VSDC

7.1 Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có trách nhiệm tổ chức Hội Nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định tại Mục 1 đến Mục 6 của Phụ Lục 1 này. Tuy nhiên các vấn đề về (i) xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tham dự Hội Nghị hay nhận Thông Báo Lấy Ý Kiến (tùy trường hợp áp dụng) hay (ii) trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành trong việc thông báo cho VSDC về việc tổ chức Hội Nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu, kể cả về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng/Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và các vấn đề khác (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của VSDC.

7.2 Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm cung cấp danh sách/Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) được chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng do VSDC lập cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm mục đích tổ chức Hội Nghị hoặc Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) theo quy định tại Phụ lục 1 này và hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong việc tổ chức Hội Nghị hoặc Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản như vậy.

8. Các Quy Định Chung

8.1 Thời điểm xác định số Đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành Hội Nghị là lúc kết thúc 45 (bốn mươi lăm) phút tính từ thời điểm ấn định khai mạc Hội Nghị.

8.2 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện số Đại biểu tham dự) trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày tổ chức Hội Nghị lần thứ nhất bằng một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập). Nếu không tổ chức được Hội Nghị trong lần triệu tập thứ hai cũng do thiếu Đại biểu dự họp thì quy trình triệu tập Hội Nghị phải được lập lại từ đầu.

8.3 Khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục, hay chương trình tổ chức Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết (hay kiến nghị bổ sung chương trình) (kể cả bầu ban kiểm phiếu và ấn định chương trình và nội dung Hội Nghị), vấn đề đó được xem là được quyết định hoặc chấp thuận bởi Hội Nghị nếu được tán thành bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm từ 50% (năm mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành trở lên của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

8.4 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thông báo nội dung Quyết định/Nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký hoặc VSDC (tùy trường hợp áp dụng) trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày ban hành. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lưu giữ tại địa chỉ đăng ký

của mình bản gốc mọi biên bản Hội Nghị, biên bản kiểm phiếu và toàn văn Nghị quyết/Quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Hội Nghị và/hoặc Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu và có thể cung cấp bản sao (có xác nhận sau y bản chính của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo yêu cầu trên cơ sở có thu phí.

8.5 Điều kiện để Nghị quyết/Quyết định của Hội Nghị và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua sẽ tuân theo các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

8.6 Mọi chi phí, phí tổn thực tế liên quan đến việc triệu tập và tổ chức Hội Nghị hay lấy ý kiến bằng văn bản sẽ do Tổ Chức Phát Hành hoặc người yêu cầu tổ chức Hội Nghị/ Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản gánh chịu tùy thuộc vào chủ thể nào thực hiện thì chủ thể đó gánh chịu các chi phí liên quan.

PHỤ LỤC 2

MẪU THỎA THUẬN THAM GIA

THỎA THUẬN THAM GIA này (sau đây gọi là "***Thỏa Thuận Tham Gia***") được lập vào ngày [•] tháng [•] năm [•] giữa:

(1) **[Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]** (sau đây gọi là "***Tổ Chức Phát Hành***")

Mã số doanh nghiệp (hoặc tương đương)	:	*[Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*
Địa chỉ đăng ký	:	*[Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*
Người đại diện	:	
Chức vụ	:	
Văn bản ủy quyền	:	

Và

(2) **[Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]** (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**")

Mã số doanh nghiệp (hoặc tương đương)	:	*[Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*
Địa chỉ đăng ký	:	*[Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]*
Người đại diện	:	
Chức vụ	:	
Văn bản ủy quyền	:	

CƠ SỞ KÝ KẾT:

(A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã nghiên cứu Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ngày __ tháng __ năm __ được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) (sau đây gọi là "***Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu***") liên quan đến các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành trên cơ sở Bản Cáo Bạch do Tổ Chức Phát Hành ban hành ngày __ tháng __ năm __ và đồng ý thay thế

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm để thực hiện các công việc, nhiệm vụ và hưởng các quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; và

(B) Theo quy định tại Điều 10.1(c) của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này với Tổ Chức Phát Hành.

(Trừ khi được định nghĩa khác trong Thỏa Thuận Tham Gia này, các từ ngữ viết hoa được sử dụng trong Thỏa Thuận Tham Gia này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu).

CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. Công Nhận Quyền Và Nghĩa Vụ

1.1. Bằng Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế công nhận và đồng ý với Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế (i) sẽ trở thành Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (xác định tại thời điểm ngay trước ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này) và (ii) do vậy, sẽ có mọi nhiệm vụ, công việc và được hưởng mọi quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

1.2. Kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế.

2. Thông Báo

Vì mục đích nêu tại các Điều Kiện [*điền điều kiện quy định về địa chỉ nhận thông báo*] của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Điều 13.5 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, địa chỉ số fax và các thông tin của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế như sau:

Tên Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế: [•]

Địa chỉ: [•]

Người nhận: [•]

Fax: [•]

Website: [•]

3. Các Quy Định Khác

3.1. Thỏa Thuận Tham Gia này là một tài liệu của Văn Kiện Trái Phiếu.

3.2. Các quy định tại các Điều 13.4, 13.5, 13.6 và 13.7 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được áp dụng *với những sửa đổi cần thiết cho phù hợp với ngữ cảnh* cho Thỏa Thuận Tham Gia này như thể được quy định rõ ràng trong Thỏa Thuận Tham Gia này.

3.3. Thỏa Thuận Tham Gia này được ký thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 02 (hai) bản gốc và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐỂ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, Các Bên (thông qua người đại diện hợp lệ của mình) đã ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Thỏa Thuận Tham Gia này.

[*Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành*] với tư cách là Tổ Chức Phát Hành	[*Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế*] với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế
Chữ ký: _____	Chữ ký: _____
Họ tên: [•]	Họ tên: [•]
Chức Vụ: [•]	Chức Vụ: [•]

PHỤ LỤC 3

BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC CAM KẾT

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm ....*
V/v: Báo cáo về việc tuân thủ các cam kết	

Kính gửi: [...]

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) gửi tới [...] (với vai trò Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) báo cáo về việc tuân thủ các cam kết của .... trong kỳ báo cáo .../ năm ..... (từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../.....) đối với các mã trái phiếu sau:

STT	Mã Trái Phiếu	Ngày Phát Hành	Ngày Đáo Hạn	Số dư tại ngày báo cáo
Tổng cộng				

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Nội dung	Chi tiết nội dung	Kết quả thực hiện
1			Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)[1]		Tuân thủ/Không tuân thủ
			Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ
2			Mục đích phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ

[1] Áp dụng tối thiểu 1 lần và định kỳ hàng quý kể từ ngày phát hành cho tới khi Tổ Chức Phát Hành giải ngân hết số tiền đã huy động.

			Các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành (Nêu cụ thể)		Tuân thủ/Không tuân thủ

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)